nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ BẢY

5

phê bình
nhận định
tường thuật
phỏng vấn

NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN

TÂN NHẠC
ĐIỆN ẢNH
SÂN KHẤU

ASIA SÓNG NHẠC

Hân hạnh giới thiệu với quý vị thính giả những dĩa hát vừa mới phát hành :

HÃNG DĨA HÁT

2 DĨA NHẠC HÒA TẤU (không có lời ca)

ĐÊM ĐÔNG — CON THUYỀN KHÔNG BẾN — GIỌT MƯA THU — HẠN MẶC TỬ — Do nhạc trưởng Nghiêm phú Phi với toàn ban nhạc Hải Sơn trình bày, và những bản nhạc Twist — Mashed Potatoes — NẾU CÓ NHỚ ĐẾN — KIM — NHỊP ĐÀN VUI — NHỮNG NGÀY QUA — Do nhạc Trưởng Y Vân với toàn ban kích động SÓNG NHẠC trình bày.

và 18 bản nhạc nổi tiếng mới thâu dĩa :

● HUYỀN SỬ CA MỘT NGƯỜI MANG TÊN QUỐC của PHẠM DUY, PHƯƠNG DUNG NHẬT TRƯỜNG ca ● Em là tất cả của LAM PHƯƠNG, MINH HIẾU ca ● Hội Cô Nhân của TUẤN THI, TRÚC MAI ca ● Lời nhắn gửi mới của THANH PHƯƠNG, THANH TUYỀN ca ● Lệ buồn nhỏ xuống tóc tôi của MAI TRƯỜNG, PHƯƠNG DUNG ca ● Hai tình RICH MAI DUY LỆ của PHONG HỒ HẢI — VŨ BIỀN THUY NHẬT TRƯỜNG với TRÚC MAI ca ● Thơ hậu cần xa làng của MẠC THẾ NHÂN, PHƯƠNG TAM ca ● Tam sự Hùng Kiều của TUẤN PHI PHƯƠNG DUNG THANH THÚY TRÚC MAI ca ● Hai sắc hoa Tigôn của TRẦN THIỆN THANH, NHẬT TRƯỜNG ca ● Tóc đây vàng em của THƯƠNG HẢI HÙNG CƯỜNG ca ● Yêu là ảo mộng của CANH THAN THANH THÚY ca ● Cho tôi làm quen của HUẤN HẢI NGỌC CUNG HÀ THANH ca ● Nếu có nhớ đến của KHÁNH BẰNG, MARY LINH ca ● Kim của Y VÂN, HÙNG CƯỜNG ca ● Nhớ Nha Trang của MINH KỲ, HỒ ĐÌNH PHƯƠNG, PHƯƠNG NGA ca ● Quán Chiều Năm Cũ của LÂM HOÀI THANH, PHƯƠNG MAI ca ● Buồn của ĐỖ LỄ, PHƯƠNG DUNG ca ● Sầu đang đầy của TUẤN KHANH, MAI HƯƠNG ca

Xin hỏi mua tại các Đại lý bán dĩa hát hay tại ASIA Tổng phát hành *Dĩa hát SÓNG NHẠC*

37 Phạm Ngũ Lão — Saigon Đ.T. 22098

Nam Dương chế tạo giấy Công Ty

NAGICO

NAM DƯƠNG PAPER MILL COMPANY LTD

CHUYÊN CHẾ TẠO
CÁC LOẠI GIẤY :

GIẤY PELURE • GIẤY KRAFF • GIẤY CARTON TRẮNG

VĂN PHÒNG (OFFICE) :
66, Đường Công Lý — SAIGON
(SOUTH VIETNAM)
Tđt : 23.878

XƯỞNG (FACTORY) :
Hương Lộ 2 — Quận Thủ Đức
GIA ĐỊNH
Tđt : 23.806

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

5

Giá 7 đồng

1 PHẦN ĐẶC BIỆT NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN

TÂN NHẠC ● ĐIỆN ẢNH ● SÂN KHẤU

■ Khóc cười theo mệnh nước — PHẠM DUY
■ Sân khấu Việt Nam hiện đại — VIÊN LINH
■ Hội họa trong kích thước sân khấu — TẠ TY
■ Điện ảnh : ngôn ngữ của những người trẻ tuổi — HOÀNG ANH TUẤN
■ Thành phố ấy (kịch) — TRẦN LÊ NGUYỄN

2 TRUYỆN NGẮN ● THƠ

■ Bệnh thành phố — BÌNH NGUYÊN LỘC
■ Thời giặc giã — ALBERTO MORAVIA ● NGUYỄN XUÂN HOÀNG dịch
■ Thơ : **Nàng** : ĐỖ QUÝ TOÀN — **Tiếng hát** : TẠ TY — **Chung cuộc, Tiếng gọi** TRẦN TUẤN KIỆT — **Tuyên dương** : TRẦN THANH HIỆP — **Tĩnh vật** : KIỆT TẤN — **Truyền kỳ** : TRẦN ĐỨC UYÊN — **Người đội mũ** : VƯƠNG NGUYỆN — **3 đoản khúc ngựa hoang** ; DU TỬ LÊ.

3 TRUYỆN DÀI

■ Cúi đầu — DOÃN QUỐC SỸ
■ Vạch một chân trời — SƠN NAM
■ Viên đạn đồng chữ nổi — MAI THẢO
■ Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER Bản dịch MẶC ĐỖ

1 NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

■ Mỗi tuần chân dung một tác giả — PHAN LẠC PHÚC
■ Văn nghệ và cuộc sống — VŨ KHẮC KHOAN
■ Vừa xảy ra đang nói tới — BÙI NGỌC DUNG
■ Đoản văn nhiều người viết : **Hôm nay đi chùa Hương** : NGUYỄN ĐĂNG ● **Đoản văn rời** : TRẦN DẠ TỪ ● **Chỗ ngồi** : VIÊN LINH ● **Hẻm Vũ Trọng Phụng** : THANH NAM ● **Con ốc và cây hường** : ANDERSON.
■ Hai mươi bài thơ tiền chiến hay nhất : **Mười hai tháng sáu của** VŨ HOÀNG CHƯƠNG

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT ● SỐ NĂM ● TUẦN LỄ TỪ 30 - 10 ĐẾN 6 - 11 - 1965

Tòa soạn, Trị sự	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	**MAI THẢO**	**THANH NAM**	**TỪ NGỌC TOẢN**

Trình bày, kỹ thuật : Đằng Giao

MỖI TUẦN

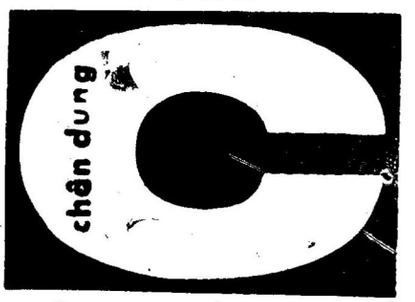

MỘT TÁC GIẢ

ALAIN ROBBE GRILLET VÀ QUAN NIỆM viết tiểu thuyết

PHAN LẠC PHÚC
trình bày và giới thiệu

NHẮC đến Alain Robbe Grillet là nhắc tới một quan niệm mới về tiểu thuyết, là đi vào một không khí mơ hồ, lẫn lộn trong đó nhân vật cũng nhảy nhót, không có tên tuổi nhất định và cũng không có chuyện nào ra đầu ra đuôi. Truyện của Alain cũng như của những nhà văn trong «école du regard» như Nathalie Sarraute, Michel Butor, Robert Pinget, Claude Simon v.v. đều được coi như là khó đọc, bí hiểm, vì các tác giả trong trường phái này đã ra từ bỏ cái tinh thần Descartes trong sáng, xa dời những nguyên tắc luận lý thông thường. Không thể đọc chuyện của Alain bằng sự phán xét của trí thức, phải nhường cho sự thông cảm của trực giác. Từ ngày phái tiểu thuyết mới này ra đời, giới văn nghệ Pháp cũng như quốc tế đã nói nhiều đến nó, nhưng Alain (cũng như các bạn hữu) đã mỉm cười hoài nghi trước những nhận định cho lối tiểu thuyết mới của ông.

Sau sáu năm không sáng tác, Alain Robbe-Grillet vừa cho xuất bản cuốn tiểu thuyết mới nhất của ông tuần qua. Cuốn La Maison de Rendez-vous (Nhà chứa). Sách chưa phát hành mà giới văn nghệ Paris đã bàn tán rất nhiều Alain đã suy nghĩ chín mùi trong 6 năm — rồi tác giả để ra hai tháng để hoàn thành cuốn truyện.

Theo lời tiết lộ của ông Jerôme Luidon, giám đốc nhà xuất bản Editions des Minuit, thì câu chuyện xảy ra trong một căn nhà hành lạc ở Hồng Kông. Vẫn có những nhân vật không rõ rệt như mụ chủ chứa Lady Ava, nhưng có lúc lại mang tên là Eva Bérgnan. Một nhân vật khác lúc thì được gọi là Sir Ralph, lúc lại gọi là Johnson. Người này gốc Bồ Đào Nha, nhưng sanh đẻ ở Macao và đi phiêu lưu, giang hồ ở Hồng Kông. Còn nhân vật Edouard Monneret, khi thì là họa sĩ khi là nhân vật trong tuồng hát. Trọn cả cuốn sách được viết với ngôi thứ nhất, nghĩa là người viết luôn luôn xưng *tôi*, nhưng người đọc chưa chắc đã nhận đó phải chăng là cùng một người (1)

Để có một ý niệm về ý hướng sáng tác của một người viết tiểu thuyết mới, chúng tôi xin trích dịch sau đây những mẩu đối thoại của Alain Robbe Grillet với 2 nữ văn sĩ Pháp : Jacqueline Piatier, người giữ mục phê bình văn học cho báo Le Monde (2) và Madeleine Chapsal, đặc phái viên của tuần san L'Express (3)

Jacqueline Piatier. *Thế ra lần này truyện của ông là một tiểu thuyết loại phiêu lưu ?*

Alain Robbe Grillet : Tôi xin trả lời không ngần ngại là đúng như thế. Chuyện xảy ra ở Hong kong trong một nhà chứa. Nhân vật nào cũng có tên tuổi đàng hoàng, và một nhân vật có thể có nhiều tên. Những nhân vật này ở trong những cuộc phiêu lưu giống như những câu chuyện trinh thám bình dân thường thấy bây giờ : ma túy, đĩ điếm, ám mạng, tự tử...

Hỏi : *Đây là một chuyển hướng sáng tác của ông chăng ?*

Đáp : Thế là mới đấy à ? Trong cuốn Les Gommes (những cục tẩy) của tôi cũng có một khía cạnh trinh thám đấy chứ ? Trong tiểu thuyết của tôi bao giờ cũng có chuyện xảy ra cũng như trong tiểu thuyết của Robert Pinget hay Claude Simon. Người ta thường không để ý đến điều này vì chúng tôi vẫn cho rằng tiểu thuyết *không phải để kể một câu chuyện*. Nhưng mà chuyện xảy ra thì luôn luôn vẫn có. Lần này sẽ không thiếu gì chuyện, tất nhiên, nhưng không phải kể chuyện theo lối ngày xưa nữa. Đó chính là chất liệu tiểu thuyết của tôi. Nhưng cũng khó để trình bày với cô một ý niệm tổng quát, — vì có nhiều chuyện quá nên chúng chồng chất lên nhau, lẫn lộn vào nhau có khi mâu thuẫn nhau nữa. Ví dụ như một nhân vật của tôi bị chết bốn lần, trong những trường hợp khác nhau, cố nhiên, nhưng bao giờ cũng đáng chú ý cả — hay ít ra tôi cũng mong cho nó được như vậy. Đó là những câu chuyện đang chuyển động, đang xảy ra như là cô và tôi.

Hỏi : *Có phải là riêng ông, ông đang tìm kiếm một phương cách khác để trình bày cái phi lý của cuộc đời không ?*

Đáp Không phải như vậy. Những gì tôi làm, theo tôi, rất giản đơn, rất ít tính cách trí thức. Tôi tự cảm thấy có vẻ « nông dân » hơn những nhà văn hiện sinh, hơn các người viết trẻ trong nhóm Tel Quel hay là với những người khác.

Tôi từ chối không suy nghĩ gì về cuộc đời này dưới hình thức phân tách. Tôi chỉ nghĩ đến những chất thể. Tiểu thuyết của tôi không phải là tư tưởng Nó là cuộc đời.

Hỏi : *Vâng — đời sống trong tưởng tượng. Tại sao ông lại lưu ý nhiều đến tưởng tượng trong khi có đời sống thật ở ngoài đời ?*

Đáp : Bởi vì đời sống tư tưởng mới là đời sống thật sự của người. Điều khiến cho con người khác với con vật, chính vì người luôn luôn tưởng tượng được đời sống của nó. Hãy lấy ví dụ trong lãnh vực sinh lý. Cô có tin rằng tình yêu chỉ là việc làm tình với nhau và sinh con đẻ cái ? Nó còn đầy rẫy những khuôn mẫu định sẵn (4) như những quần áo lót màu đen, hay những biểu trưng khác có vẻ ngây ngô. Tưởng tượng là tinh túy của con người ?

Hỏi : *Cũng còn trí phán đoán của con người nữa chứ ?*

— Về thế kỷ 19, có lẽ còn có thể phán đoán được. Nhưng nhân loại đã tiến triển. Con người đã từ chối không hệ thống hóa cuộc đời. Những nhà bác học cũng không còn tin tưởng vào thuyết tất định nữa để điều chỉnh sự chuyển động của các phân tử. Người ta thường trách cứ thiếu niên bây giờ là không có lý tưởng. . nhưng sự thật giản dị là thiếu niên thời đại này không coi nhân loại như một định chế làm sẵn, như một cái máy đã cho đầu, cho mở. Và tình trạng này xảy ra ở Mạc Tư Khoa cũng như ở những xứ dân chủ thường được kêu là « thối nát ».

Hỏi : *Nói tóm lại, trong cuốn Nhà Chứa ông mô tả một tâm trí đang tưởng tượng tới Hồng kông — Tại sao lại Hồng kông ?*

Đáp : Vì đó là một thành phố giống như Istanbul, đầy những trò mê hoặc : diễm tình, buôn lậu. Từ ít lâu nay, Hồng kong là một mảnh đất Tây Phương nằm trong thế giới Cộng Sản, một nơi không phải Cộng Sản làm ngơ để vậy, mà họ muốn tổ chức như thế. Ở đó có nhiều nhà băng nhân dân. Dân di cư kéo tới hàng triệu. Không phải họ tự ý tới được đâu. Người ta tổ chức cho họ tới đấy !

Hỏi : *Ông có sang Hồng kông chứ ?*

Đáp : Vâng — Nhưng không phải để viết truyện, mà để làm xong một công tác. Một tay sản xuất điện ảnh, biết rằng tôi sang Đông kinh nên mới nhờ tôi tới, Hồng Kông — mà cô biết đấy, không phải là gần đâu nhé — để trao một cái đồng hồ cho một ông y sĩ tên Tchoung nào đó mà tôi không hề quen biết. Cũng khá ly kỳ đấy chứ ?

Hỏi : *Đó là một sự thúc đẩy tốt để cho ông viết cuốn sách về loại đó. Lần này, ông đã chọn lựa một khung cảnh rất đúng, một nơi xung yếu của thế giới hiện tại. Điều đó có phải là mới trong cuốn tiểu thuyết của ông không ?*

Đáp : Phải nói rằng cuốn Nhà Chứa không giống như điều mà người ta thường chờ đợi với tôi. Người nào lưu ý tới khía cạnh hư ảo của sách tôi thì sẽ không ngạc nhiên. Nhưng người nào muốn giam hãm tôi trong một thứ « hiện thực khách quan » nếu không muốn nói là «vật thể» (5) họ sẽ bị thất vọng. Họ sẽ không còn gặp lại những miêu tả tỉ mỉ, dài dòng những đồ vật như họ đã quen thuộc, mà chỉ có hành động đang vận chuyển thay thế cho những miêu tả đó.

ALAIN ROBBE GRILLET VÀ MADELEINE CHAPSAL

Madeleine Chapsal : Cuốn truyện mới của ông lần này khác với những cuốn trước nhiều lắm sao ?

Alain Robbe Grillet : Tiểu thuyết của tôi thì luôn luôn khác nhau, nhưng người ta cứ cho là giống nhau, Tuy nhiên lần này cũng có thể coi như là một sự đứt đoạn với cái cũ... Có điều tôi sợ là những người đọc quen thuộc với truyện của tôi sẽ không khỏi bỡ ngỡ ! Tôi có thể mất đi những bạn hữu và khả năng khuyến dụ những kẻ thù của tôi.

Hỏi : Người ta có thể chờ đợi ở ông một cái gì chính xác được không ?

Đáp : Người ta thường tạo ra một Robbe-Grillet. Có một Robbe Grillet số 1 đã viết « les Gommes » và « le Voyeur ». Một Robbe-Grillet số 2 viết « Jalousie » và « Marienbad » Những nhà phê bình thì đã đến độ quen với Robbe-Grillet nhưng các ông này lại trở nên bối rối vì không giữ được sự quen thuộc ấy từ cuốn này sang cuốn khác.

Hỏi : Ông nói « Robbe-Grillet » cứ như là De Caulle nói về « De Gaulle ».

Đáp : Nhưng có điều khác biệt là tôi, khi nói tới Robbe-Grillet. là đứng ở quan điểm của người khác nhìn vào Grillete Còn ông De Gaulle khi ông ấy nói De Gaulle là ông ấy quan niệm về ông ấy ra sao ông nói ra như thế. Còn tôi, tôi không nói về Robbe Grillet để tuyên bố một điều gì tôi định làm — Chỉ là một cách chỉ định cái mà người ta nhìn về tôi như là 1 Robbe-Grillet triết gia — 1 Robbe Grillet nhà tâm lý — 1 Robbe-Grillet hư ảo... Nhưng thành thực mà nói có có ưa mấy cuốn truyện của tôi không ?

Hỏi : Không biết có phải tôi là đàn bà không mà tôi hiểu văn chương trước hết bằng cảm giác. Trong sách của ông có những hình ảnh, những đoạn mà tôi rất thích, và tôi không quên. Nhưng tôi không dám chắc, là trên bình diện trí thức là tôi hoàn toàn hiểu hết. Bây giờ phải đọc sách của ông bằng cách nào đây ?

Đáp : Nhưng trước sau, tôi vẫn không nghĩ rằng phải phân tách, tháo rời truyện của tôi. Muốn hiểu nó, phải nhờ cảm giác hơn là tri thức. Nếu truyện mà không đánh thức được cảm giác thì không có nghĩa gì hết ?

Hỏi : Nhưng ở một vài điểm, có thể cảm giác của tôi đến chậm hơn cảm giác của ông ?

Đáp : Vâng tôi vẫn biết là độc giả thường tìm tôi một cảm thông thân thiết với «nhân vật tiểu thuyết» — và khi tôi nghĩ đến cuốn truyện mới La Maison de Rendez-vous... (Nhà chứa) thì có lẽ còn tệ hơn nữa ?

Hỏi : Như thế nào thì ông cho rằng hiểu được chuyện của ông ?

Đáp ; Khi người ta nói với tôi rằng đoạn văn ấy đẹp còn theo tôi thì tôi cho là đoạn văn ấy châm biếm. Nhưng tôi chấp nhận là sách của tôi có nhiều trình độ thưởng ngoạn.

Hỏi : Có một số người cho rằng Tiểu Thuyết Mới đã chết ?

Đáp : Người ta vẫn nói như thế. Thật ra, người ta chưa từng nói tới Tiểu Thuyết Mới (một cách đứng đắn) để tuyên bố ngay là Tiểu Thuyết Mới tồi, và cũng chỉ có thế là hết ! Đối với tôi, tôi cho thế là thường và trái lại : Khi nhà vua chết rồi, người ta lại hoan hô nhà vua. Nếu Tiểu Thuyết Mới chết... chính lại có lợi cho Tiểu Thuyết Mới hơn. Người cuối cùng vừa nói tới Tiểu Thuyết Mới là Romain Gary. (6) Trong những đoạn có thể hiểu được trong một cuốn sách của Romain Gary chống lại Tiểu Thuyết Mới, có đoạn này : Kafka là một tên Do Thái nhỏ bé, ho lao có những vấn đề ho lao và nhỏ bé của một tên Do Thái, người ta thường nhầm những vấn đề ho lao và nhỏ bé đó là những vấn đề chung của nhân loại.

Hỏi : Còn ông, ông tìm cách để viết cho toàn thể nhân loại ?

Đáp : Tôi để ý rất nhiều đến việc cảm thông. Chuyện này cũng kỳ lạ như là nó có thể xảy ra. Tôi có một điều muốn chuyển đạt nhưng tôi cũng chưa biết rõ nó nữa. Tôi không phải là một nhà văn có thông điệp. Tôi như là một kỹ sư phải viết bởi vì hắn có một vài điều muốn nói. Cái gì ? Tôi đang tìm kiếm một điều gì. Không phải cho tôi mà cho mọi người. Tôi không thể nói ra điều đó, vì tôi đang tìm kiếm nó. Xin nhớ cho là điều mà người viết văn tìm kiếm và điều hắn viết ra, không phải là một. Céline là người viết khuynh tả cách mạng nhưng điều mà Céline viết ra lại có luận điệu bài xích Do Thái. Gide cho Pronst kể chuyện ái tình đồng tính nhưng người ta đọc Pronst không phải vì vậy. Satrre nói rằng những người viết văn đều có một vài điều muốn nói và họ phải nỗ lực để nói ra điều đó cho hay hơn, tốt hơn. Nhưng đối, tôi tôi, tôi chưa có được nỗ lực ấy, vì những điều tôi phải nói với đã viết.

ALAIN ROBBE GILLET

Hỏi : Tôi thấy rõ là tôi khỏi cần phải đọc khi cuốn « Nhà Chứa » phát hành !

Đáp : Đây là một chuyện mà đàn bà đóng vai quan trọng. Truyện đầy những đàn bà, nhưng là những nhân vật phẳng, bẹt theo khuôn mẫu cố định, giống như những tấm cartes postales thúc dục thị hiếu.

Hỏi : Trong văn chương, đàn bà cũng luôn luôn như thế cả sao ?

Đáp : Là những đồ trang trí, trong một căn nhà hành lạc — cũng có thể làm cho mếch lòng !

Hỏi : Ông nói như thế nghĩa là thế nào ?

Đáp : Xin tùy cô...

MADELEINE CHAPSAL

---

(1) Tài liệu của Trần thiện Đạo
(1) Trích Le Monde số ra ngày 9-10-65
(3) Trích L'Express số Hey ngày 17-10-65
(4) Tạm dịch chữ Archétype
(5) Tạm mượn chữ vật thể của T.T.Đạo. Chữ Objectal không dịch được.
(6) Tác giả les Racines du Ciel đã được giải thưởng Goncourt.

20 BÀI THƠ TIỀN CHIẾN HAY NHỨT NGHỆ THUẬT CHỌN VÀ TRÌNH BÀY

Nếu có có bài thơ nào nổi bật nhất trong một tập thơ, ta thấy bài thơ ấy là sự mến thương trang trọng tuyệt vời của tác giả, nó như cái phần tự thú và tự thuật đau đớn nhất, chính linh hồn, tủy não tôi đó, chính thâm kịch tôi đây, thì đó là bài **Mười Hai Tháng Sáu** trong tập MÂY của Vũ Hoàng Chương. Mây là tầng trời cao xa lạ hơn cả của vũ trụ thơ họ Vũ. Và Mười Hai Tháng Sáu là vì sao não nùng nhất của một Ngân Hà lệ ngọc rưng rưng. Đọc mà xem. Không phải một bài thơ, mà một vết thương. Ngâm lớn mà nghe. Thơ vật vã điên cuồng từng hồi than khóc. Khóc đến như Vụ khóc Kiều Thu, nhớ đến như Hoàng Lang nhớ Tố là tận cùng rồi, cái lối nhớ thương tắm đẫm trong cảm súc quá độ phóng lớn không kềm giữ thường thấy ở những bài thơ tan nát diễmcủa giòng lệ thơ tiền chiến

NGHỆ THUẬT

mười hai tháng sáu

Vũ Hoàng Chương

Trăng của nhà ai, trăng một phương
Nơi đây rượu đắng mưa đêm trường
Ở đêm tháng sáu mười hai nhỉ
Tố của Hoàng ơi, hỡi nhớ thương

Là thế, là thôi là thế đó
Mười năm thôi thế mộng tan tành
Mười năm trăng cũ ại nguyền ước
Tố của Hoàng ơi ! Tố của anh

Tháng sáu mười hai, từ đấy nhé
Chung đôi từ đấy nhé, lìa đôi
Em xa lạ quá, đâu còn phải
Tố của Hoàng ơi, Tố của tôi

Men khói đêm nay sầu dựng mộ
Bia đề tháng sáu ghi mười hai
Tình ta ta tiếc, cuồng, ta khóc
Tố của Hoàng nay Tố của ai

Tay gõ vào bia mười ngón rập
Mười năm theo máu hận trào rơi
Học làm Trang Tử thiên cơ nghiệp
Khúc cổ Bồn ca gõ hát chơi

Kiều Thu, hề Tố em ơi !
Ta đương lửa đốt tơi bời Mái Tây
Hàm ca nhịp gõ khói bay
Hồ, sừ, sang, sẽ, bàn tay điên cuồng

Kiều Thu hề trọn kiếp thương
Sầu cao ngùn ngụt mấy đường tơ khô
Hồ sang sẽ sự sang hồ
Bàn tay nhịp gõ điên rồ khói lên

Kiều Thu hề Tố hỡi em
Nghiêng chân rốn bể mà xem lửa bùng
Sẽ hồ sang, khói mờ rung
Nhịp vươn sầu tỏa năm cung ngút ngàn

hẻm vũ trọng phụng

Thanh Nam

LÒNG em như nước trường giang ấy, sớm tối theo chàng tới Phúc Châu.

Ở Hà Nội, mười lăm năm trước, tôi vẫn lấy hai câu thơ đó thay cho lời hẹn bạn mỗi buổi tối. Sớm tối theo chàng tới Phúc Châu. Phúc Châu là tên một tiệm trà nhỏ nằm giữa một khu vực ồn ào nhất của Hà Nội ban đêm kế bên rạp Trung Quốc, nơi trình diễn thường trực của đoàn hát Kim Chung hồi đó. Tôi quên mất tên thật của con đường này và chỉ còn nhớ cái tên do một người bạn tinh nghịch đặt ra để gọi đùa với nhau : hẻm Vũ Trọng Phụng. (Bởi cái khu vực này xưa kia vẫn là nơi lui tới của tác giả Giông Tố, số đỏ lấy nhau vì tình...)

Từ bảy giờ tối cho tới tận khuya, tiệm trà Phúc Châu thời đó không lúc nào vắng khách. Tiệm bán đủ thứ cúc trà, hồng trà và các loại bánh ngọt. Đặc biệt nhất của tiệm này là thứ trà hoa cúc. Gọi một ấm trà hoa cúc thật nóng, ba bốn thằng ngồi chụm đầu lại chung quanh một cái bàn nhỏ, vừa nhấp từng chút nước thơm thơm ngọt ngọt vừa nghe tiếng đờn tiếng ca vọng cổ từ bên rạp Trung Quốc vọng sang, đó là một thú vui độc nhất của tôi mười lăm năm trước. Những hôm nào dư giả tiền bạc, sau khi thưởng thức món chim câu quay đặc biệt của nhà hàng Siêu Nhiên cũng ở gần đó, ghé vào Phúc Châu kêu một ấm cúc trà và bảo nhà hàng lấy thêm mấy điếu thuốc 555 ra nữa thì buổi tối đó kể như là một buổi tối đầy đủ nhất, hoàn toàn nhất !

Lòng em như nước trường giang ấy, sớm tối theo chàng tới Phúc Châu.

Lần cuối cùng, tôi tới Phúc Châu với Sỹ Tiến, Ngọc Giao và Phạm Mạnh Phương. Ba người này gọi đùa đó là bữa trà tiễn biệt vì hai hôm sau tôi đã đi khỏi Hà Nội. Nhớ là buổi tối hôm đó trời mưa nhẹ. Hà Nội đang sửa soạn vào thu. Phạm Mạnh Phương khoe đang viết một truyện dài lấy tên là Màu Xám Sỹ Tiến mệt mỏi ngồi ngả người vào ghế trên khuôn mặt trắng bệch còn hiện rõ những nét nhợt nhạt khổ sở của vai trò Chu Du sau ba lần hộc máu trình diễn đêm trước trên sân khấu Kim Ngọc. Dáng điệu Ngọc Giao tuy đã bắt đầu nặng nề, hết cả vẻ thư sinh lãng mạn của tác giả. Một đêm vui thời nào nhưng cặp mắt vẫn mơ màng nhìn ra cơn mưa nhỏ ngoài trời, khẽ khẽ ngâm thơ. Một đoạn thơ của Hoàng Cầm trong vở kịch Lên Đương mà anh đã đóng vai Thái cách đó bốn năm. « Lệ sông núi bên đèn ẩn hiện. Nhìn tóc râu thấy nhện vương tơ. Tuổi già tưởng nát nắng mưa. Ai ngờ vui thú bây giờ điền viên..! » Rồi Ngọc Giao kể lại một vài kỷ niệm nhỏ về Hoàng Cầm, thuở nhà thơ này đang say mê một người đẹp rồi dựng vở Kiều Loan. Trên bến đò Rừng một buổi chiều cuối tháng chạp một năm loạn nào đó. Hoàng Cầm và Ngọc Giao đã ngồi trong một quán nước, uống rượu trắng nhắm với hai trái mơ xanh nhìn ra con sông Bạch Đằng bàng bạc dưới cơn mưa cuối năm, và Hoàng Cầm đã ngâm thơ cho Ngọc Giao nghe. Bài thơ đó sau này Ngọc Giao đã ngâm lại — Để nhớ bạn xưa — Ngọc Giao nói thế « .Nhưng trượng phu không hay xé gan bẻ cật. Phù cương thương hà tất tiêu dao bốn bể luân lạc tha hương...» Ngọc Giao khen Hoàng Cầm ngâm bài đó rất hay, rất đẹp trên sân khấu.

Tôi ngồi im. Ngồi im vì muốn nói rất nhiều. Còn hai ngày nữa xa Hà Nội, cơn mưa ngoài trời bắt đầu thấm lạnh và hai ấm trà hoa cúc đã không đủ làm ấm lòng mà lại còn gây thêm cảm khái cho cả bốn người... « Lên thang nghe gió nhũ mưa thầm, gác trọ không đèn nhớ cố nhân, nhấp chén nghĩ thương người chiến quốc, phù hoa khinh đời không tri âm...» Ngọc Giao đã thôi không ngâm thơ Hoàng Cầm nữa mà chuyển sang thơ — Trần Huyền Trân. Nhấp chén nghĩ thương người chiến quốc... Phạm Mạnh Phương đề nghị đi tìm một chất gì cụ thể để tỏ lòng thương người chiến quốc hơn là ngồi ngâm thơ xuông ! « Buồn quá, đi ăn cái gì đi ! » Ngọc Giao mỉm cười nhắc lại tên một truyện ngắn của Nguyễn Tuân đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy hồi trước. Cả bọn rời Phúc Châu đội mưa đi theo Sỹ Tiến. Nếu ngày xưa khu vực này là chốn tới lui quen thuộc của Vũ Trọng Phụng thì bấy giờ lại là một giang sơn riêng biệt của Sỹ Tiến. Anh chàng đạo diễn kiêm soạn giả này đã như một loài chuột đêm của ngõ Sầm công. Ngách nào anh cũng biết, ngõ nào anh cũng quen. Từ rạp Trung Quốc qua rạp Quảng Lạc. Từ hậu trường Kim Chung sang hậu trường Kim Phụng.

Chúng tôi gần như phải khom người để chui vào và một tiệm ăn khuya nằm gần rạp Quảng Lạc. Ngọn đèn mờ mờ, chỗ ngồi ẩm thấp.

■ xem tiếp trang 33

con ốc và cây hường

H. C. ANDERSON

Hans Chiristian ANDERSEN là một nhà văn Đan Mạch thế kỷ XIX, sinh năm 1805, mất năm 1875. Tác giả nhiều truyện viết cho trẻ em. Tưởng tượng dồi dào. Hành văn trong sáng. Truyện đăng dưới đây, ngoài hai ưu điểm kể trên, còn có ẩn một quan niệm triết lý dễ hiểu về cuộc đời.

NGÀY xưa, quanh khu vườn nọ, có một hàng rào cây phỉ ; phía sau, chạy dài những cánh đồng bát-ngát và những bãi cỏ xanh-um có bầy bò và đàn trừu gặm cỏ. Nhưng giữa vườn có một cây hường đơm bông và một con ốc rất kiêu-căng nằm dưới gốc. Hắn thường bảo :

— Cô hãy chờ rồi mà xem, tôi sẽ tạo ra

DOÃN VĂN

CỦA NHIỀU NGƯỜI VIẾT

hôm nay đi chùa Hương

Nguyễn Đăng

THỜI kỳ nổi trôi ở những vùng hậu phương ngoài Bắc, bấy giờ là mấy năm 47, 48 buồn thảm của chiến tranh đau khổ lâu dài, những lúc bạc đà kháng chiến đè nặng vai mỏi, chán ngấy chân trời, thù ghét đường trường, những bước chân tôi hờn mát với xê dịch lại tạt vào một bờ cỏ, đi xuống một con đường nhỏ, hướng đến một cửa động có bóng dáng thần linh khói hương tín ngưỡng, nhằm một hướng núi mà lên.

Tôi lên Hương Tích Sơn. Tìm đến vùng tín mộ trầm mặc của chùa Tiên. Ngã vào đầm đầm bóng mát Thiên Trù. Đánh chìm những nhễ nhại mồ hôi những choáng váng mưa nắng xuống giòng xanh lặng hiền hòa của giòng suối, mang tên Đục, nhưng trong vắt như hồn người ở ngoài mọi bến bờ tục lụy.

Bao nhiêu năm từ đó ! Lòng sao còn nhẹ, hồn sao còn ngọt, trí sao còn thơm mãi những lần tìm lên yên tĩnh chùa Hương. Đó là cái cảm giác của đọng lắng thành tròn hoay từng giọt sương hoa, của nhẹ thênh thành phiêu diêu chín từng gió núi, của bồng bềnh thành bay bay lớp lớp mây trời.

Đò nhẹ đưa vào. Đò trườn trong sương. Đò thon như ảo giác. Đường núi đưa lên, qua những rừng mơ. Thiên Trù nghĩa là cái bếp của Trời. Gõ nhẹ ngón tay vào đá-nhạc chùa Tiên, đá có nhạc ngân nga những tiếng chầy kình thả giọt. Và trên những rớt đọng nửa chừng kỳ diệu của thạch-nhũ trên và thạch-nhũ-dưới chùa Hương, tôi lấy mũi nhọn ghi lên ngày tháng từng lần viếng thăm. Đi vào. Lên trời. Tháo bạc đà xuống. Thở hắt ra. Dìm bàn chân nóng bỏng vào lòng suối mát lạnh rợn người. Nằm ngả lưng trên giường đệm thiên nhiên có tấm mùng vô hình của vô vi bao phủ. Nghỉ. Và ngủ. Đến không phải vì tin. Tôi sống không tín ngưỡng. Đến vì yêu. Yêu cái không khí lặng lờ, vắng khuất, yêu cái tiếng thở dài của thời gian tàn tạ bay trên đỉnh động chùa cũ, yêu cái màn xanh bao la vô tận của chùa Hương. Yêu chùa Hương cách một ngọn suối, ngăn một triền núi, cao một mênh mông, thấp một thăm thẳm. Yêu chùa Hương của chùa Hương một cõi. Yêu Chùa Hương riêng một vùng trời. Nó đón người vào, không đòi căn cước niềm tin, không đặt điều kiện tâm linh.

Kỷ niệm của mẹ tôi, chị lớn tôi, về chùa Hương sáng tươi hơn nhiều lắm. Đó là thứ kỷ niệm của hành hương và hội hè trong thơ Nguyễn Nhược Pháp :

những gì khác hơn là hoa hường hay trái phỉ hay sữa tươi như mấy cô bò và mấy cô trừu.

Cây hường liền nói :

— Tôi chờ đợi rất nhiều ở cậu. Nhưng dám xin hỏi cậu bao giờ chúng tôi mới được hân-hạnh chứng-kiến việc ấy ?

Con ốc đáp :

— Tôi có cần vội-vã làm chi, còn chán thì-giờ, nếu không, chờ-đợi có gì là hứng-thú đâu. Cô xem ra vẻ gấp-gáp quá.

Năm sau, con ốc lại cũng nằm cùng một chỗ trong ánh nắng, dưới gốc hường. Nụ hường đã nở thành bông vẫn luôn tươi-tắn, vẫn luôn mới-mẻ. Con ốc bò nửa mình ra khỏi vỏ, sừng thò ra, rồi lại thụt vào. Hắn nói thầm một mình :

— Mọi vật vẫn như năm ngoái, không có một sự tấn-tới nào, cây hường vẫn tiếp-tục đơm bông, nhưng việc ấy không tiến xa hơn được.

Hè qua, rồi thu đến, cây hường đơm nụ, nở bông cho đến lúc tuyết đầu-mùa rơi xuống. Khí trời trở nên lạnh-lẽo, mưa lại đầng-đẳng suốt ngày, cây hường nghiêng mình xuống đất, con ốc thụt vào.

Rồi một năm mới lại sang. Rồi bao đóa hường và con ốc lại hiện ra. Con ốc liền nói :

— Cô giờ đã thành một cây hương cằn-cỗi, và chẳng bao-lâu nữa, cô sẽ hóa ra người thiên-cổ. Cô đã hiến cho đời tất-cả những gì tiềm-tàng trong người cô ; một cái gì quan-trọng chăng ? Đây là một câu hỏi tôi không có thì-giờ suy-nghĩ, nhưng cái chắc-chắn là cô không có làm gì cho mình được nầy-nở thêm, nếu không phải vậy thì cô đã làm được nhiều việc đẹp-đẽ hơn rồi. Cô có lẽ gì để bảo-chữa cho sự hững-hờ ấy chăng ? Hãy nghĩ đến cái ngày rất gần đây cô sẽ chỉ còn là một cành cây khô-héo. Cô có hiểu những gì tôi vừa nói không ?

● xem tiếp trang 33

chỗ ngồi

Viên Linh

ÔNG Lão, tóc bạc phơ, tay run vê điếu thuốc kèn, bảo cháu :

— Ngồi đây cháu.

Cô bé ngó cái ghế cao, lắc đầu. : Không. Cô chạy một vòng quanh cái ghế xích đu, rồi ghếch một chân lên :

— Cái ghế của ông thấp quá há.

— Ừ, ông nằm mà.

— Ông nằm trên ghế à ? Ghế để ngồi chứ.

— Cái ghế của cháu mới để ngồi. Ghế của ông để nằm.

— Ông ơi.

— Gì đó cháu ?

— Cháu nằm lên ghế được không ?

Ông lão ngừng vê thuốc, ngó cô bé, chửi :

— Tổ mẹ mày. Mẹ mày có nằm lên ghế không.

Cô bé chạy vụt vào nhà trong kiếm mẹ. Ông lão ngồi nhổm dậy :

— Lại ông bảo đã. Lại đây.

— Gì đó ông ?

— Cháu đi đâu vậy ?

— Cháu đi kiếm mẹ cháu.

— Thôi khỏi.

— Thế ông biết rồi à ? Mẹ cháu có nằm lên ghế ông không ?

— Không. Chắc là không.

— Thế cháu cũng không nằm lên ghế nữa.

— Thế cháu ngồi lên ghế của cháu đi.

Ông lão rút hộp quẹt máy bằng thiếc, bật lửa châm thuốc. Cô bé né tránh làn khói thuốc trắng xóa.

— Cháu không ngồi đâu ông. Cháu đi chơi đây.

— Cháu để ông ngồi một mình à ?

— Ông đâu có ngồi. Ông nằm đi. Ông nằm một mình được há ông ?

Cô bé nói rồi lững thững vào nhà trong kiếm mẹ. Ông lão bỏ cái bật lửa vào túi, nhìn theo cháu, chửi thầm : Tổ mẹ mày. ■

đoản văn rời

Trần Dạ Từ

Đi xe đạp là một hạnh phúc. Tôi đã đi xe đạp. Tôi đã hưởng hạnh phúc. Than ôi, đó là khúc tamđoạn luận quanh quẩn của chiều nay, một chiều như mọi buổi chiều khác : xe cộ, người ngợm, bụi bặm, chuyện trò và công việc.

Tôi đang đứng bên một cửa sổ mở xuống khu đất trống gần sở Thú. Đằng xa kia, nổi trong những đỉnh cây xanh xẫm của mùa hạ, là mái tôn mênh mông của khu hội trường Phủ thủ tướng. Tôi biết dưới cái mái tôn ấy, đã có những cuộc họp báo, đã có những nhật lệnh, đã có những người đến và đi, đã có đủ thứ. Nhưng sao lúc này tôi không tin những chuyện ấy có thật mà chỉ thấy cái mái tôn kia giống như một mặt hồ. Mặt hồ thật êm ả mênh mông và sáng láng. Tôi đứng đó tưởng tượng và mơ ước. Có lẽ phải tìm cách ném xuống đó một đồng tiền. Ôi, mặt hồ của ta. Quê hương của ta.

Bạn thân tôi vừa mở cửa phòng tranh của hắn. Đó là một họa sỹ tài giỏi nhất Việt Nam. Hắn không biết hút thuốc. Không thích uống cà phê. Hắn dễ thương và hắn lang bạt. Nhưng bây giờ hắn đang ngồi với vợ sắp cưới cô gái đẹp nhất thế giới của hắn. Những bức tranh mới lồng khung tử tế đung đưa trên những móc thép. Phòng tranh sáng, mở ra một vườn hoa. Trong vườn hoa ấy, trước đây mấy năm tôi đã thấy hắn ngồi một lần trên băng đá. Cái băng đá ngày nào có lẽ vẫn còn và bây giờ trên đó có thể những em bé đang nô dỡn. Trước đây bạn thân của tôi ưa vẽ : người tình, ngựa, mèo, và trái cây. Bây giờ hắn vẽ : người tình, cái mũ, con dao, cái nĩa và những hình thể trừu tượng. Tôi có nên mừng cho hắn không nhỉ. Nên chứ. Mừng đi.

Bây giờ tôi đã ngồi xuống ghế. Cái ghế của tôi. Không, không phải của tôi. Của cái sở nơi tôi làm việc. Cái ghế có bánh xe, tay dựa và có thể quay tròn bằng chiếc ghế này bao nhiêu lần. Nhưng thôi. Tôi chóng mặt rồi và tôi sắp đứng dậy. Tôi sẽ đứng dậy và sẽ đi. Tôi sẽ đi lang bang. Đi lang bang cũng là một cái thú đấy chứ. Phải không. Nhất là đi dưới những hàng cây và tưởng tượng.

Bò và trâu là những con vật nhai lại. Tôi cũng vậy. Tôi đang nhai lại những chữ nghĩa rời rạc. Tôi cũng nhai lại cả những hạnh phúc nào đó tôi đã hưởng. Dạo này tôi hay đau bụng vào buổi sáng. A. Cái dạ dầy đó. Không sao. Tôi sẽ nhai thật kỹ.

Buồn cười quá, phải không. Phải tiêu hóa cho hết ngày tháng ta có thật là điều cực khổ. Tôi phải ngủ bù lại mới được. Dạo này đại bác nổ ghê quá. Em không muốn anh phải nghe tiếng đại bác nổ đâu. Phải không. Tội nghiệp em quá. Em yên tâm đi. Anh sẽ ngủ thật kỹ. Anh sẽ mơ thấy em. Đừng có hòng làm ta bận tâm nghe, đại bác ! ■

Trên núi Oản, Gà, Sôi
Bao nhiêu là khỉ ngồi

Đó là những hình ảnh huyền ảo thoát tục trong thơ Chu Mạnh Trinh.

Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái
Lừng lờ khe nước cá nghe kinh

Thơ thanh bình đánh dấu thời thanh bình chưa có chiến tranh, lê dương càn quét, Hà Nội thiên đô, phi cơ oanh tạc. Tôi đến giữa chiến tranh kín trùm, Và chùa Hương đã có thêm một du khách nữa, dữ tợn, sát khí đằng đằng, oan khiên lết lết là chiến tranh thăm viếng. Bóng phi cơ Pháp phủ rợp. Những đỉnh núi nín thở. Tiếng máy dội dập hung cuồng trong những động đá tan tành. Mặt suối nhao lên. Oản, Gà, Sôi, vẫn đó, nhưng khỉ mẹ khỉ con đã chạy loạn như người. Rừng mai bặt tiếng chim. Khe nước suối Đục không một tăm cá quẫy. Trên những con đường núi vàng vọt dáng chiều, nạng gỗ khua, băng ca nối hàng, thương binh đi. Máu của người nhỏ xuống đá cửa Phật. Người chết trước chùa không sát sinh. Thiên Trù nấu bếp bằng những tử thi. Khói Thiên Trù u uất bay lên trời mùi thuốc súng và mùi tử thần lẫn lẫn. Hương Tích nhẫn nhục chịu đựng. Tưởng như những pho tượng trầm mặc trên tam bảo, những buổi sáng rừng, những buổi chiều núi, những gốc mai già, cùng liên hiệp lại, phấn đấu tận lực cho những thước khối yên tĩnh của ngàn thiêng không bị tiêu diệt hoàn toàn. Chùa Hương là mơ mộng lớn của tôi trong kháng chiến tôi đứng vất vưởng trên những đường lề. Tôi đến chùa như một nghỉ ngơi, chọn Hương Tích vắng lạnh khói hương như một trú ẩn. Ở đó, tôi nhớ đã nghĩ được những điều đáng nghĩ nhất về chiến tranh, đất nước và con người. Mỗi lần lưu lại chừng một tuần lễ. Trong căn nhà sàn gió núi lồng lộng sường núi trần đầy của người chị nuôi, chị Đệ, chị đã mất, tôi ăn những bát cơm chan canh trứng cáy, trộn muối vừng, đi thần thơ trong rừng mai sao sạc, suy tưởng về một tín ngưỡng ở ngoài tôi không niềm tin. Như thế suốt mấy năm. Buổi chiều, núi tím thẫm, suối khép mắt. Trên những phiến đá vỏ giác xếp chồng trên bờ suối Đục, tôi thường ngồi hàng giờ với chị Đệ. nói đến những điều rộng lớn quá chừng đối với tầm thức hẹp nhỏ của mình, là thượng đế trên đầu, lẽ phải trong tâm, người ta phải biết sống thế nào vì người ta rồi phải chết. Sống thế nào. Cho phải, cho đúng Cảnh trí thoát tục tuy vậy cũng chẳng mở được cho tôi một phương nào ánh sáng Chùa Hương mù sương chiều trong cái tối thời thế mù sương. Nhưng hai mươi năm sau, tôi vẫn nhớ lại những lần lên núi ấy. Vành khăn nhung đen của chị Đệ trên mặt suối Đục, Bát canh trứng cáy. Vị đậm đậm chay tịnh của muối vừng giã nhỏ. Nghìn gốc mai rừng. Chiều rừng cao vút Đêm núi với những âm thanh rơi rụng lạ tai mất hút. Những buổi sáng mù mịt xuống suối rửa mặt. Con đò ảo giác. Sự im lặng đầy. Những ngày ở chùa Hương tôi gọi chúng là những ngày thành thực nhất của đời mình, đánh dấu một thời kỳ tôi bắt đầu biết nghĩ, biết yêu mầu xanh và những vùng im lặng sáng láng là ánh nắng riêng của tâm hồn tôi thuở đó.

bệnh thành phố

THƯỜNG không ngạc nhiên khi nhìn ra cửa, thấy mấy hướng đạo sinh nam, nữ đang đứng đợi được chàng mời vào nhà, sau khi đánh tiếng.

Từ một tuần nay, báo chí đã cổ vỏ đồng bào thủ đô giúp đỡ đoàn thanh thiếu niên nầy, họ đi gom góp quà, nhứt là y phục cũ để gởi tặng nạn nhơn bão lụt miền Trung.

Chàng bước ra thềm, bắt tay từng người, một cách niềm nỡ và rất đúng điệu, nghĩa là bắt tay trái, theo tục lệ hướng đạo, và mời họ vào trong.

Biết rằng các anh chị em nầy không có thì giờ nhiều, chàng không để họ phải nói, và đề nghị ngay :

— Tôi nghe anh chị em chỉ quyên tặng phẩm thôi, nhưng tôi không có tặng phẩm nên...

— Không hề gì, một nữ đạo sinh nói, ông cho y phục cũ cũng tốt.

— Chính tôi muốn ám chỉ đến y phục cũ, khi dùng danh từ tặng phẩm. Tôi không có sản xuất cái gì hết, không lẽ tôi lại đi mua nửa bao gạo, sợ anh chị em chỉ đòi nhận cây nhà lá vườn mà thôi. Tôi xin nói nốt. Tôi không có tặng phẩm nên tôi xin anh chị em nhận cho năm trăm bạc.

— Rất tiếc, một anh hướng-đạo-sinh nói, chúng tôi được chỉ-thị của ban cứu-trợ là chỉ được nhận tặng-phẩm thôi.

— Nhưng tiền cũng là tặng-phẩm, hay biến-chế ra tặng-phẩm được.

— Chỉ-thị đã rõ. Vả lại chúng tôi không có giấy biên nhận để trao ông, nếu chúng tôi nhận tiền

— Tôi không cần biên nhận.

— Thôi, không hề gì, ông không có, xin để khi khác vậy. Chúng tôi không dám làm sai chỉ-thị. Xin phép ông.

Tiền những người khác trẻ tuổi mà chàng rất mến thương, Thường buồn dàu-dàu, và khi ra khỏi cửa, chàng xấu hổ quá mà thấy những chiếc xe ba bánh đầy nhóc tặng phẩm áo quần, mùng, mền, chiếu gối. son nồi bằng nhôm.

Cả khu phố, ai cũng có tặng quà, chỉ có chàng là lấy mắt để nhìn những thanh-thiếu nam-nữ nhiều thiện-chí ấy ra đi tay không.

Mãi đến phút chót, chàng mới hay rằng họ không nhận tiền, nên không mua sắm kịp, và chàng cũng chưa tin lắm là họ không nhận tiền, và vì nghe rằng họ cũng không nhận quà mua. Ai không sản-xuất gì, không bán gì mà tặng một món quà vừa lạ, vừa mới tinh hảo là họ biết rằng đó không phải là cây nhà lá vườn nên họ cũng từ chối.

Thường hối-hận quá mà đã bàn rẽ mạt quần áo cũ của chàng và của vợ chàng : quần Tergal mười đồng một chiếc. áo dài Nylfranc, năm đồng một chiếc, không hối hận vì thâu lợi ít, mà vì bấy giờ không có gì để cứu giúp đồng bào nữa.

Mà nào ai ngờ được trận bão nầy, từ mười tháng trước ! Tết năm ngoái tức mười tháng trước đây, nhơn tảo thanh nhà cửa để ăn Tết như mọi năm, vợ chàng luôn tiện, tảo thanh luôn cái tủ gọi là tủ-kho, chứa tất cả những gì cũ mà chàng không nỡ vứt đi.

Tủ nầy cứ nuốt đồ vật suốt năm rồi, có vô mà không hề có ra, nên tháng ấy nó đã đầy ứ. Thế nên hai vợ chồng mới thỏa thuận với nhau để bán bớt một mớ hầu lấy chỗ mà chứa các món khác.

Nếu trong những năm sống của một đời người mà ta gom góp được nhiều ý hay, tư tưởng uyên-thâm như gom góp đồ vật, thì chắc ai cũng thành vĩ-nhân cả.

Cặp vợ chồng của chàng mới ăn ở với nhau có năm năm mà đã vướn bận ối thôi không biết bao nhiêu là thứ, không dùng được nữa, nhưng vứt đi cũng chẳng đành.

Chẳng hạn như chiếc áo cưới bằng vải Voan, một thứ vải mỏng quá và mong manh quá, lại rất mắc tiền, cỡ không tiếc cái đẹp của nó, muốn dùng nó làm nùi giẻ lau gạch cũng chẳng được, vì đã bảo là nó rất mong manh kia mà. Không lẽ đợi hai mươi năm sau, chờ con gái đầu lòng của chàng đi lấy chồng, để bắt nó bận mót bộ áo cưới ấy. Chừng đó vãi trắng đã ngã màu vàng, và những con hai đuôi có lẽ đã gặm nhấm ở nhiều nơi trên vạt áo rồi, đâu còn dùng được nữa.

Vậy mà vợ chàng cứ đòi cất, nói là giữ để làm kỷ niệm, làm như họ chỉ có món ấy la kỷ niệm về mối tình đầu của họ mà thôi.

Nói «bộ» áo, vì ngoài chiếc áo, còn cái vòng hoa trắng nàng đội trên đầu hôm lên xe hoa với lại hai cành hoa hồng bạch mà cả cô dâu lẫn chú rễ đều giắt lên ngực, ba món này cũng rất mắc tiền, nhưng y như chiếc diêm quẹt, chỉ dùng được có một lần trong đời nó và đời ta thôi.

Ba món ấy còn choán chỗ hơn là chiếc áo cưới nữa vì phải đựng nó trong ba cái hộp cho nó khỏi bị đè ép mà hỏng đi ; nhưng nếu hỏng thì đã sao ? Vậy mà họ cứ cắc-ca, cắc-củm sợ nó bị dẹp, bị móp.

Chẳng hạn như những món đồ chơi của bé Lâm, đứa con gái đầu lòng và độc nhứt của họ. Đồ chơi của trẻ con thì phải hạp với tuổi của chúng nó, trẻ năm tuổi không thèm chơi những món đồ của trẻ ba tuổi nữa.

Vậy thì cũng cứ cho vào tủ.

Sau một hồi thảo-luận, vợ chồng Thường đều đồng ý rằng bán y-phục, ít đau lòng hơn hết, những món khác tuy ít gần gủi với họ hơn là quần áo cũ, nhưng lại thân-yêu hơn.

Các chị mua quần áo cũ đều là các tay có sạn trong đầu cả, không chiếc

tân truyện của

bình nguyên lộc

quần chiếc áo nào mà họ không khám phá ra được những khuyết-điểm mà họ phóng-đại lên để hạ giá mua xuống, rồi khi đem bán lại, cũng cứ các món có khuyết điểm ấy, họ lại phóng to lên những ưu-điểm của nó, y như là một bà mẹ quảng cáo cho con gái mình đi lấy chồng ; ấy, họ mua « giẻ rách », nhưng lại bán quần áo « khá còn mới », cũng như các tay buôn đồ cổ, các tay này thì mua *đồ cũ*, xưa quá, không hợp mốt nữa, nhưng lại bán ra thành *đồ cổ* rất quí báu, vì không còn ai kiếm đâu ra những món đồ quá thời ấy.

Bán một chồng y-phục cao ngót một thước Tây, họ chỉ thâu vào được có tám mươi đồng, đủ đi chợ một ngày thôi. Nhưng họ không tiếc rẽ, mà trái lại còn mừng nữa là khác, mừng đã vứt được của nợ một cách có lợi. Họ thấy mấy chị mua áo quần cũ là những vị cứu-tinh của các gia đình, nói đúng hơn, của các cái tủ-kho.

Lúc vợ chàng đi chợ về, chàng kể lại buổi tiếp khách mà chủ nhà héo-hon vì ân-hận, rồi hai vợ chồng lại đồng ý với nhau từ đây phải giữ lại quần áo cũ của gia đình họ, để khỏi phải bị lương tâm cắn rứt nữa.

Muốn cho khối y-phục dự trữ chóng thành « khối », họ vạt ra rất sớm cả những chiếc áo, chiếc quần còn mặc đến năm sáu tháng nữa mà vẫn còn xem được.

Vâng, số đồ dự trữ này phải có ngay vì biết đâu, một trận hỏa-hoạn không lồ lại không xảy ra nay mai !

Với lại tặng phẩm mà rệu-rạo quá thì cũng tội nghiệp cho đồng bào nạn-nhơn, thành thử loại đi càng sớm càng hay, những món áo quần còn tương đối mới, thế nào mà những người mắc phải tai trời ách nước có thể dùng nó được trong một thời gian, có thể đồ cứu trợ mới còn ý nghĩa nữa.

Vì vậy mà chưa đầy một năm, cái tủ kho ấy đã đầy ăm ắp, đầy y như nó đã phụng sự gia đình trong năm năm trời qua.

Nhưng mưa cứ thuận, gió cứ hòa một cách rất là đáng... giận. Suốt ba năm trời, không có lấy một trận bảo nhỏ xâm lăng miền Trung, còn dân Sàigòn, nhứt là dân nhà lá, lại đâm ra cẩn thận hơn bao nhiêu năm trước, không ai đang nấu ăn mà bỏ nhà đi đâu, để lửa bếp bốc cháy vách lá của họ cả.

Nói đáng... giận, không phải là để trào lộng mà chơi đâu.

Hai vợ chồng Thường rất khổ mà không tìm được chỗ, để cho về hưu những món vật dụng đã thật dày công hạn mả, cần được an trí một nơi.

Sắm thêm một cái tủ kho thì họ thừa khả năng tài chánh vì loại tủ này là loại tủ rẽ tiền nhứt, lại mua ở các hiệu lạc son thì giá mua không đáng kể là bao, nhưng ác lắm là sắm tủ thì được, mà không tìm đâu ra chỗ để kê cái tủ kho thứ nhì ấy.

Nhà họ đã chật lắm rồi, nhứt là từ khi đứa con thứ nhì của họ ra đời, đứa bé trai này không ngủ chung với ba má như chị nó nữa, trước đây, mà ngủ riêng nơi từng dưới của một chiếc giường sắt hai từng, mới sắm, chiếc giường này choán mất một diện tích một thước hai, trên một thước tám, một diện tích đáng kể trong một nhà công chức nhỏ.

Việc đời thật mỉa mai, hễ ta cần dùng cái gì thì y như là ta không có cái đó, mà cũng không ai có cả để mà xin hay mượn, và luôn luôn cái gì ta không chờ đợi thì nó xãy ra, để cho ta bị bắt chợt, còn khi nào ta sẵn sàng để nắm chóp dịp may, thì dịp may lại không hề xảy đến.

Bây giờ mà cỡ có năm đoàn lạc quyên tặng phẩm cứu trợ nạn nhơn đến viếng nhà chàng, Thường cũng không thiếu quà trao cho họ, nhưng nước Việt Nam lại yên ổn một cách đáng... buồn, yên ổn về khía cạnh thiên tai ấy !

Thường đọc báo rất kỷ, nghe ngóng tin tức xem coi nơi nào có bị lụt lội, hoặc cháy nhà hay không và một hôm. Chàng rụng rời mà bắt chợt lòng mình rằng rõ-ràng là chàng đang âm-thầm mong cho đồng bào mắc nạn.

Chàng bị chấn-động tâm-thần một cách mãnh-liệt y như tâm-trạng một đứa con chí hiếu, nhưng đang gặp phải thế-bí trong đời của nó, nó mong cho cha nó chết để thừa hưởng gia tài, vì chỉ có gia tài ấy mới giúp nó thoát được khỏi lối bí kia thôi,

Thường không tự nguyền-rủa mình vì rất là vô ích bởi chàng đã ác rồi, đã bần tiện rồi, có tu mấy kiếp cũng không chuộc được tội lỗi. Vâng, đúng là chàng đã ác rồi, vì cái ác đó không thuộc loại hành động cụ-thể, như là giết người chẳng hạn, mà nằm trong ý-nghĩ, mà ý-nghĩ ấy, chàng đã có rồi, tức chàng đã phạm tội, ma là một tội tài trời.

Chàng không tự nguyền rủa mình, mà chỉ kinh ngạc thôi mà thấy con người sao lại đang thiện, bỗng trở nên ác một cách dễ-dàng quá, mà chỉ vì một nguyên-động-lực không đâu.

Nếu không phải là một bịnh thì cái ác này không thể cắt-nghĩa bằng lý-do nào khác nữa cả. Chàng không có lý-do chánh-đáng để ác như vậy. Nếu tủ đã đầy tràn, thì cứ gói bao nhiêu quần áo tích-trử ấy lại làm năm bảy gói rồi thượng nó lên đầu tủ đặng chờ dịp dùng, mười năm nữa cũng tốt, chớ nó có cắn, có rứt có kêu gào đòi đi bao giờ đâu. Vậy chàng cứ mong cho có dịp ngay để mà tống lôi tống khứ của nợ ấy !

Bịnh ! Rõ ràng đó là một chứng bịnh, một chứng bịnh tâm-thần, như bịnh hà-tiện chẳng hạn,

Bịnh này chia ra làm ba thời kỳ, thời kỳ nhuốm bịnh, tức là lúc mà ta bắt đầu có ý muốn tích-trữ, vì lý do gì đó, chẳng hạn như tích trữ những bao diêm, qua khác thời đại, để giải

■ xem tiếp trang 27

CHÚNG tôi đã trù liệu kỹ và quyết định xuống thung lũng đổi trứng để lấy bột mì. Trứng thì chúng tôi mua của lão Parique. Tất cả được mười sáu quả và thêm vào đó chút đỉnh tiền, tôi tính đổi lấy vài chục lít bột mì. Từ hôm xảy ra vụ máy bay xạ kích và cái chết của Tommasino đến nay, tôi chưa xuống lại thung lũng lần nào. Cực chẳng đã tôi mới đi chuyến này. Cho nên tôi thật không biết phải nói làm sao với Michel khi biết hắn sẵn lòng hộ tống chúng tôi. Phải nói là tôi rất vui mừng nhận lời, bởi tôi cảm thấy vô cùng yên tâm khi cùng đi với Michel. Hắn là người duy nhất giúp tôi thêm can đảm và tin tưởng trong những ngày loạn lạc này.

Tôi đặt tất cả trứng trên một lớp rơm đựng trong một chiếc rổ nhỏ. Cả bọn lên đường thật sớm, Trời mới tháng hai và chúng tôi đang ở giữa mùa đông, giữa cuộc chiến tranh kỳ lạ, giai đoạn đau thương nhất của những nỗi xót xa đã kéo dài từ nhiều năm nay trên quê hương đau khổ này. Hồi chúng tôi cùng xuống thung lũng với Tommasino, cây hãy còn đầy lá vàng, cánh đồng còn rợp cỏ, những đóa hoa muộn màng của mùa thu còn nở bên cạnh những hoa tím dại trên sườn đồi. Vậy mà bây giờ dưới bầu trời mù sương và xanh nhạt, mọi vật bỗng trở nên khô khan, cằn cỗi, ảm đạm và trơ trọi. Không khí lạnh buốt như cắt da. Lúc ra đi thì nắng nức, nhưng rồi chúng tôi cũng mau chóng trở lại lầm lì. Sự im lặng vô cùng như những ngày đông buồn bã ; sự im lặng làm lạnh giá chúng tôi và cũng làm tan luôn những rạo rực hăng hái lúc đầu. Và cứ như thế trông im lặng chúng tôi đến cửa thung lũng. Đây là nơi gặp gỡ của nhiều con đường. Một chiếc cầu nhỏ bắt ngang. Một gian nhà thấp và rộng mà trước kia Tommasino đã sống. Tôi còn nhớ khung cảnh đó những ngày trước đây thật đẹp, thật thơ mộng và quyến rũ Bây giờ tôi bỗng ngạc nhiên sao thấy nó buồn bã, ảm đạm, trơ trọi và tầm thường. Có bao giờ bạn trông thấy một người đàn bà sói đầu chưa ? Chính tôi, đã có tôi lần trông thấy một cô gái, ở vùng quê tôi, sau một cơn bệnh thương hàn tóc rụng gần hết đành phải cạo trọc luôn. Thoạt nhìn tôi cứ tưởng như một cô gái nào khác. Khuôn mặt hoàn toàn xa lạ làm tôi ngỡ ngàng, và chứng rụng tóc kỳ dị nơi một người đàn bà, khiến cho gương mặt thiếu mái tóc khác nào như bị một tia sáng quá chói chang gây thương tích. Ba cây ngô đồng phủ bóng xuống mái nhà xưa của Tommasino bây giờ không còn cành lá xum xê và xanh mát nữa, những viên sỏi bên bờ suối không còn bám chút rong rêu, con đường nhỏ và chiếc hố cạn quen thuộc ngày nào bây giờ cũng không còn lấy chút cỏ xanh, Sự thiếu vắng trơ trọi đó như chôn dấu những nét đẹp mà trước kia tôi không nghĩ là nó có ở chốn này, khiến tôi liên tưởng đến một người con gái không tóc. Nhìn lại cảnh xưa giờ đã điêu tàn tim tôi như se lại, bởi tôi nhìn thấy, ở đó hình ảnh hiện tại của cuộc đời chúng tôi, một cuộc đời cũng trơ trọi và vô vị giữa trận chiến tranh bất tận này.

Chúng tôi ra đến đường lớn và một lúc lâu sau chúng tôi gặp người đầu tiên trong ngày ; một người đàn ông cầm cương dẫn hai con ngựa hồng đẹp và khỏe. Thứ ngựa giống Đức, nhưng người đàn ông thì lại bận bộ đồng phục kỳ lạ, tôi chưa từng thấy lần nào Vừa khi chúng tôi đến gần, hắn ta mở lời bằng một thứ tiếng Ý không trôi lắm. Hắn khoảng hai mươi lăm tuổi, người to lớn, trẻ trung, thanh nhã và điển trai, khuôn mặt gân guốc, một vẻ đẹp khác thường. Đôi chân hắn dài, đi giày da màu hung hung. Tóc hắn vàng ánh, đôi mắt màu xanh lục hình trái hạnh nhân, kỳ lạ và mơ mộng. Chiếc mũi thanh và thẳng, đôi môi đỏ và rõ nét khi hắn cười để lộ hai hàm răng trắng và đều, ưa nhìn. Hắn nói với chúng tôi rằng hắn là người Nga chứ không phải người Đức. Và quê nhà hắn ở một thành phố rất xa mà bây giờ tôi cũng không còn nhớ tên. Hắn điềm tĩnh kể cho chúng tôi nghe là hắn đã phản bội đồng bào của hắn để theo bọn Đức. Không phải hắn ưa gì cái bọn Quốc Xã mà theo, nhưng theo vì hắn không chịu nổi quê hương của hắn. Hắn phục vụ bọn Đức cũng như những người Nga phản bội khác đã phục vụ ; nhưng hắn quả quyết là bọn Đức rồi sẽ thảm bại ngay bây giờ, bởi tính ác độc của chúng đã khích động các dân tộc khác liên kết với nhau chống lại chúng. Việc thảm bại chỉ là vấn đề ngay tháng. Nhưng hắn tiếp, ngày đó cũng sẽ là ngày cuối cùng của đời hắn và hắn phác một cử chỉ bằng tay bóp chẹt cổ cho biết là bọn Nga sẽ cắt cổ hắn. Nghe hắn nói tôi xúc động vô cùng. Vậy mà hắn lại kể với một giọng thật điềm tĩnh. Số phận đó không làm hắn bối rối, nụ cười làm dài môi hắn và đôi mắt xanh nhạt của hắn bỗng kỳ lạ như hai vụng biển sâu. Chúng tôi biết là hắn ghét bọn Đức, bọn Nga và cả chính hắn nữa, và chính ý nghĩ về cái chết làm hắn dửng dưng. Tay cầm giây cương ngựa hắn im lặng đi trên con đường quanh hiu giữa cánh đồng ảm đạm và điêu tàn. Với đôi ngựa hắn thật hoàn toàn cô đơn. Tôi không thể nào tưởng tượng được một người như thế kia lại đang bước lần đến cái chết. Đến ngã tư, chúng tôi chia tay, hắn vừa vuốt bờm ngựa vừa nói : « Đôi ngựa này là tất cả những gì còn lại trong đời tôi... nhưng đúng ra chúng cũng chẳng phải là của tôi nữa ! Chúng tôi nhìn theo bóng hắn hồi lâu khuất dần theo hướng thành phố. Tôi nghĩ thầm, lại một nạn nhân nữa của chiến tranh. Nên không có chiến tranh biết đâu cậu trai này chẳng ở tại quê hương của cậu

ta, có thể đã lấy vợ, làm việc và đâu hắn chẳng là người đàn ông lương thiện. Chiến tranh đã xua đuổi cậu ta xa lìa quê hương, chiến tranh đã dẫn dắt cậu ta đến chỗ bội phản và chiến tranh rồi sẽ tước đoạt hết cuộc sống của cậu ta. Trong những nỗi hãi hùng cái chết là một điều kinh khủng nhất, và cũng là điều vô phúc nhất bởi nó không chút tự nhiên và thật khó hiểu.

Chúng tôi tẽ sang một con đường nhỏ bên tay trái, đi về phía vườn cam, hi vọng gặp bọn lính thiết giáp Đức, bọn lính mà trước kia chúng tôi đã có lần đổi trứng và bánh mì với chúng. Nhưng

chúng tôi chẳng gặp một ai. Bọn pháo binh đã đi đâu mất, chỉ còn lại khoảnh đất bị dẫm nát dày xéo không còn một cành cây, ngọn cỏ. Tôi nói tốt hơn là mình cứ tiếp tục đi thêm nữa, biết đâu chừng sẽ gặp lại bọn lính Đức hay gặp những trại lính khác. Đi thêm gần một cây số nữa thì chúng tôi gặp một cô gái tóc vàng đang đi lang thang ngơ ngác một mình trên đường. Cô ta bước từng bước chậm rãi, thỉnh thoảng lại cắn nhai một khúc bánh mì và nhìn chăm chú cánh đồng u ám khô cằn với nỗi hứng thú kỳ dị. Tôi đến gần cô ta hỏi : « Này em, em có trông thấy bọn Đức đóng trại dọc theo con lộ này không ? » Cô gái dừng lại và nhìn tôi chằm chằm. Cô ta khá đẹp, người khỏe mạnh, đôi mắt to màu hạt dẻ nằm trên một khuôn mặt rộng và hơi tối. Cô ta đáp vội vã : «Bọn Đức... bọn Đức, chắc chắn là có rồi... mà tại sao lại không có mới được chứ ?» Nhưng bọn chúng ở đâu ? Cô ta vẫn cứ nhìn tôi chằm chằm như đang bị một nỗi hãi hùng nào chụp lấy. Rồi bỗng nhiên cô ta bỏ chạy. Tôi giữ lấy tay cô ta và lập lại câu hỏi. Cô ta nhỏ giọng đáp : « Nếu tôi nói với bà chuyện này thì bà đừng chỉ chỗ dấu đồ ăn của tôi nghe... » Trước câu trả lời kỳ quặc đó, tôi không nói được tiếng nào. Sau đó tôi hỏi : « Em nói cái gì vậy ? Tại sao em lại nói đến đồ ăn ? Nhưng cô ta lắc đầu : — Tụi nó đến tụi nó lấy hết... lấy hết... Tụi Đức đó mà, bà biết chớ... nhưng lần mới đây bà biết tôi nói gì với tụi nó khi tụi nó tới đây không ?... Tôi không có gì hết, không có bột mì, không có mỡ, không có đậu, không có gì cả... Tôi chỉ có sữa của tôi để nuôi con tôi... nếu mấy ông muốn lấy sữa thì đây nè, lấy đi... lấy đi. Và nhìn tôi với cái nhìn lơ đãng cô ta mở nút áo ra Michel, Rosetta và cả tôi đều sững sờ. Vừa mấp máy môi như nói với chính mình, cô ta vừa cởi áo xuống tận bụng, và với bàn tay mở rộng giống như cử chỉ của một người mẹ cho con bú, cô ta vạch vú ra và nói : « Tôi chỉ có cái này thôi, nếu mấy ông muốn thì

cứ lấy đi ». Cô ta nói như một người đang trong mơ. Chiếc vú căng tròn trắng mịn đặc biệt của những người mẹ cho con bú vươn ra ngoài chiếc áo. Nhưng khi làm xong cử chỉ đó cô ta vội bỏ đi vừa ca hát như một người mất trí. Chiếc áo trật hết nút đưa cả vú ra ngoài. Tôi đã nghĩ gì khi nhìn cô ta xa dần, miệng gặm bánh mì và chiếc vú vươn ra ngoài gió đông, vật trắng sáng duy nhất linh động và ấm áp trong khung cảnh điêu tàn và lạnh lẽo này. Rosetta la lên : « Cô ta điên mà ». Michel đáp gọn lỏn : « Thì dĩ nhiên rồi ! » Và chúng tôi lặng thinh tiếp tục đi.

Vì không gặp một tên lính Đức nào, Michel đề nghị chúng tôi cùng đến người quen của cậu hiện đang ẩn ở trong một căn nhà giữa vườn cam. Michel quyết rằng những người này lương thiện thật thà, ít ra họ cũng có thể chỉ cho chúng ta biết bọn Đức ở đâu để mà buôn bán đổi chác. Michel cũng nói với tôi rằng vườn tược đất đai quanh đây đều thuộc về một người mà hiện chúng tôi đang đến nhà, một trạng sư sống độc thân và một bà mẹ già.

Chốc sau chúng tôi đến trước một căn nhà nhỏ tồi tàn xây gạch, mái tôn gợn sóng trong một khu vườn thưa. Căn nhà có hai cửa sổ và một cửa lớn. Michel nhìn qua cửa sổ và nói với chúng tôi rằng

ALBERTO MORAVIA ● **NGUYỄN XUÂN HOÀNG dịch**

mọi người đều có đủ mặt ở nhà. Nói xong cậu ta gõ cửa hai lần. Sau khi chờ đợi khá lâu, cánh cửa hé mở từ từ như miễn cưỡng, và ông trạng sư bước một bước tới trước ngưỡng cửa. Ông ta khoảng năm mươi tuổi bụng bự, hói tóc, trán trắng nhợt và bóng láng, mái tóc rối, đôi mắt ướt và lộ. Chiếc mũi quắm như diều hâu và chiếc miệng khép kín trên cằm đôi. Ông ta mặc một chiếc áo choàng bằng vải « ra » xanh, cổ nhung, như ta vẫn mặc vào buổi tối, nhưng chiếc áo choàng thanh nhã này lại phủ ngoài một chiếc quần rách tua và đôi giày đinh nhà binh to tổ bố. Tôi để ý thế vì khi trông thấy chúng tôi ông ta có vẻ như muốn lùi lại, nhưng liền đó ông ta đổi ngay thái độ, bước đến bên Michel đang rộng hai tay trong một điệu bộ ân cần đến gần như quá lố :

— Cậu bé Michel... may mắn, thiệt là may mắn quá... không biết ngọn gió nào đã đưa cậu đến đây ?

Michel giới thiệu chúng tôi cho ông ta, nhưng ông ta chào lại hơi xa cách bằng một cử chỉ bực bội và lạnh nhạt. Vì chúng tôi vẫn còn đứng mãi trên ngưỡng cửa mà ông ta không mời vào, nên Michel nói :

— Chúng tôi đi qua gần đây nhân tiện tạt qua thăm ông một chút.

Ông trạng sư rùng mình :

— Tốt lắm... tốt lắm... Này chúng tôi cũng vừa mới ngồi vào bàn... vậy thì mời vào... các người cũng dùng cơm với chúng tôi... Hắn hơi do dự một chút rồi tiếp :

— Và lại Michel này, vì là chỗ thân tình... tôi muốn báo trước cho cậu một việc... tôi có mời một trung úy người Đức chỉ huy pháo binh phòng không ở gần đây.. tôi bị bó buộc... thiệt là khốn khổ cho thời đại chúng ta sống...

Rồi vừa cười, vừa xin lỗi ông ta mời chúng tôi vào nhà. Bàn ăn đã đặt xong cạnh chiếc cửa sổ và đó cũng là vật sạch sẽ và trật tự duy nhất trong căn buồng này... Còn tất cả đều lộn xộn, cả đống đồ vật loạn xạ, dẻ rách, sách vở, rương thùng chất đầy... Ngồi ở bàn là một mệnh phụ bé nhỏ già nua, mẹ của ông trạng sư, mặc quần áo đen, dáng điệu khép nép, sợ hãi như con khỉ con, và viên trung úy

Quốc xã, người lép xẹp như miếng ván trong một đồng phục quá khít khao, đôi chân dài đi giầy kỵ mã, luồn dưới bàn một cách tự nhiên. Nhìn hắn, người ta dễ nghĩ đến một con chó : chiếc mũi sồ sộ, đôi mắt vàng khít rịt không lông nheo cũng không có lông mày và cái nhìn sáng rực bất bình. Khi chúng tôi bước vào, hắn lịch sự đứng lên gõ gót giầy chào chúng tôi, nhưng không bắt tay chúng tôi, rồi tự nhiên ngồi xuống như muốn nói : Điều mà tôi đã làm, không phải làm vì mấy người, mà làm vì lịch sự.. Khi đó thì ông trạng sư giải thích rằng viên trung úy được bổ nhiệm điều khiển pháo đội phòng không của tiểu khu và bữa ăn hôm nay là tiệc khoản đãi người bạn láng giềng. Ông ta kết luận : Hãy cầu mong cho chiến tranh sớm chấm dứt để Ngài trung uý còn có thể đón tiếp chúng ta tại nhà Ngài bên quí quốc.

Viên trung úy không nói cũng không cười, tôi tưởng là hắn không biết ngôn ngữ của nước ta (nước Ý) nên không hiểu gì hết. Nhưng khi bà cụ rót rượu mời hắn bằng một giọng than van rền rĩ, thì hắn đã trả lời bằng một tiếng Ý thật đúng giọng :

— Cám ơn, tôi không bao giờ dùng rượu khai vị..

Vậy thì chính vì không ưa tên trạng sư mà hắn nhăn nhó như thế. Michel kể chuyện chúng tôi gặp cô gái điên. Ông trạng sư hờ hững nói : À, phải con Léna đó... Nó điên điên khùng khùng mà... Năm rồi trong sự hỗn độn của lính tráng di động khắp nơi, một người lính tình cờ gặp nó khi nó đi lang thang một mình như thường lệ trong cánh đồng, đã lợi dụng nó đến mang thai...

— Thế đứa con của cô ta đâu ?

— Gia đình nó giữ và nuôi nấng đứa bé chu đáo lắm. Nhưng tội nghiệp cọn Léna, nó cứ tưởng là người ta đã cướp con mình chỉ vì không có sữa cho con bú. Điều kỳ lạ của câu chuyện này là trong thực tế nó vẫn cho con nó bú đều đặn đúng giờ đã định. Mẹ nó đặt cháu trong tay con gái mình cho nó bú. Nhưng nó thì cứ tưởng là mình không thể nào làm cho con mình hết đói được...

Ông trạng sư nói đến Léna như ông nói đến bất kỳ một vấn đề nào đó. Tôi thì ngược lại, lúc nào tôi cũng còn giữ một ấn tượng sâu xa hình ảnh của cô gái điên trong ký ức mình, không thể nào xóa nhòa được. Cũng như chiếc vú bỏ trần di động trên con lộ trước mặt mọi người là hình ảnh hoàn cảnh trong đó chúng tôi người Ý chúng tôi, sống vào mùa đông năm 1944, bị mất mát tất cả khác nào như những con vật chỉ còn có sữa để nuôi con.

Trong khi đó thì bà mẹ của ông trạng sư run rẩy và sợ hãi, đi qua đi lại, hai tay bưng những đĩa bàn như thánh thể. Lần lượt bà đặt trên bàn một đĩa thịt jambon và xúc xích, bánh mì Đức, thứ bánh mà chúng tôi đã đổi trước kia, một tô canh mì sợi, và cuối bữa là món gà hầm dưa chua. Còn có một chai rượu chát đỏ hảo hạng nữa. Rõ ràng là hai mẹ con ông trạng sư dụng tâm mua lòng người hàng xóm là tên Đức trẻ tuổi kia, và họ cố tình đứng về phía tên này. Nhưng tên Đức xấu nết, vì khi thấy bánh mì, hắn liền sẵng giọng hỏi : — «Thưa ông Trạng sư, làm sao ông lại có thể có được thứ bánh mì này ? » — Viên trạng sư vẫn giữ chiếc áo choàng trên người, làm như đang bị cơn sốt hành, đáp giọng ngập ngừng, vẻ đùa cợt : — « Ồ, quà tặng đấy mà... một người lính đã tặng chúng tôi đấy...và dĩ nhiên về phần chúng tôi, chúng tôi cũng tặng cho hắn một món gì... thưa bà, thời buổi chiến tranh... — « Một cuộc đổi chác... — tên Đức nghiêm nghị nói — Cắm đấy... mà tên lính nào vậy ? — « Ồ ! Ồ ! thưa Trung Úy, chúng ta nói đến tội lỗi chứ không nói đến người phạm tội... Xin Ngài nếm thử món thịt đùi này, món này của chúng tôi đấy ! »

Tên Trung úy ăn và không trả lời.

Bỗng nhiên hắn hướng sự chú ý về phía Michel và bất thình lình hỏi Michel làm nghề gì. Michel đáp không do dự : — « Giáo sư » — « Giáo sư về môn gì ? » — « Văn chương Ý... » Và trước nỗi kinh ngạc của viên trạng sư, tên Đức trầm tĩnh tiếp lời : « Tôi biết văn chương của nước ông, tôi cũng có dịch ra tiếng Đức một quyển tiểu thuyết Ý. — « Quyển nào vậy ? » —Viên trung úy có nói tên tác giả và nhan đề quyển sách (mà bây giờ tôi quên mất biệt). Bấy giờ Michel đã có vẻ chú ý đến câu chuyện, còn viên trạng sư thấy tên Đức nói chuyện với Michel có vẻ kính nể như người ngang hàng, nên đổi thái độ và tỏ vẻ hài lòng về sự có mặt của Michel trong bữa ăn. Một lúc hắn vỗ vai tên Đức và nói : — Này thượng khách của chúng ta là một học giả... một học giả uyên bác... » Nhưng tên Đức làm như không biết viên trạng sư lúc đó là chủ nhà. Và hắn tiếp tục nói với Michel : — Tôi đã sống hai năm ở La Mã và đã học tiếng nước ông... riêng tôi, tôi chuyên về triết học... » — Viên trạng sư tìm cách nhảy vào câu chuyện bằng giọng điệu khôi hài : — « Thế thì Ngài biết tại sao chúng tôi, người Ý chúng tôi, lại xem những biến cố mới đây với tinh thần triết học... » Nhưng tên Đức không buồn ngó ông ta. Hắn đàm luận say sưa với Michel và nhắc đến vô số tên những sách vở, hắn hiểu rõ văn chương và tôi nhận thấy Michel, mặc dù bất đắc dĩ và miễn cưỡng, cũng để lộ cảm tình với tên Đức, nếu không muốn nói là tỏ vẻ kính trọng nó. Rồi dần dà cả hai người nói đến chiến tranh

xem tiếp trang 26 ■

tuyên dương

Trần Thanh Hiệp

gửi T.T.T.

Một kẻ nhận làm hèn mọn
Với tất cả những hèn mọn
Không thấy trong ngôn ngữ
Những kẻ không nhận là hèn mọn
Rất thù gét những hèn mọn
Rất sợ hãi hèn mọn
Và đã chết bởi hẹn mọn

T.T.H. ■

tĩnh vật

Kiệt Tấn

chiếc áo đen ngủ trên lưng ghế
chiếc quần jeans ngủ dưới chân
chiếc sú chiên ngủ trên mặt gối
đôi giầy gót cao ngủ trên sàn nhà
tiếng ca ngủ trong máy hát
điếu thuốc tàn ngủ trong đĩa sành
cơn mỏi mệt ngủ trong đôi mắt
con thú cái ngủ trong cánh tay
nỗi chán chường đứng sững trong đầu thú dực

K.T. ■

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

5

vạch một chân trời

TƯ BÁ đồng ý nhận xét của cụ lục là tinh vi, là đúng. Nhưng cọp không bao giờ ăn thịt kẻ ở ngoài sông. Ba mươi sáu kế, kế bay nhất là đừng cặp xuồng vào bờ. Chú giữ thái độ trầm tĩnh :

— Thứ cọp nầy tôi coi như đồ bỏ... Vậy thì xin lục cụ ra giữa sông mà nghỉ để tụi tôi đi trước dọn đường cho... Chúng tôi quyết trổ tài... và bêu đầu cọp lên ngọn cây cho cụ lục thấy. Chừng ấy, Lục cụ hãy vào bờ...

Tên Mách đáp :

— Dạ... để tôi đưa Lục cụ trở ra ngoài sông... Mấy anh rán đánh cọp dùm...

Tư Bá nhìn theo xuồng của Lục cụ rồi cười dòn :

— Chú Hai phục tôi chưa ?

Hai Tam chưa hiểu rõ :

— Nguy quá ! Làm sao đại ca đánh cọp được ? Mình không đủ khí giới, hơn nữa loại cọp nầy ở vùng sình lầy, chưa biết lợi hại thế nào...

— Đừng lo. Như tôi nói ban nãy, cọp không bao giờ dám lội xuống nước tấn công bọn mình. Xưa nay cọp vẫn làm chúa sơn lâm chứ chưa bao giờ làm chúa Hà bá... Vả lại chim bay hoảng hốt chưa chắc là có cọp tới... Mấy tay thầy bùa bao giờ cũng nhát như thỏ...

Ánh nắng lên cao..

Ven bờ U Minh hiện rõ rệt...

Không có gì lạ : dừa nước, bần, tràm. Cây nào cũng to lớn đến mức ngã nghiêng hoặc tróc gốc. Vậy thôi.

— Đốt lửa lên nấu cơm, anh em ơi !

Tư Bá ra lệnh.

Rồi chú nói với Hai Tam :

— Ăn cho no rồi hãy tính. Phía bên trái dường như có vàm rạch nhỏ. Chờ nước ròng chúng ta hãy xáp vô bờ. Giữa cọp và chúng ta lúc đó cách nhau một bãi bùn khá rộng. Hai bên đều bình an vô sự chúng ta dại gì đánh cọp quá sớm. Vả lại thấy khói nấu cơm của chúng ta, cọp sẽ chạy trốn mất từ lâu rồi... Cắm sào lại rồi anh em mình lo nấu cơm.

Ý kiến của Tư Bá được anh em tán thành. Hai Tam hỏi :

— Mình ở đây yên rồi... nhưng lục cụ ngoài kia, không lẽ bọn họ phải bơi cầm chừng để cho xuồng khỏi trôi...

— Họ sợ cọp nên họ phải mệt như vậy. Chú nghĩ coi, ở gần bờ như bọn mình đây thật vững như bàn thạch. Nước đang lớn, mình ăn cơm dằn bụng. Chừng nào nước ròng mình hãy vào vàm rạch thầy Quơn.

— Sao vậy ? Nước đang lớn mình đi xuôi chớ...

— Nước xuôi nhưng mệt. Cọp ở rừng U Minh ăn uống thất thường. Mấy ổng dám xuống tận mé lá dừa sát bãi sông để kiếm mồi. Bơi xuồng gần bờ, rủi gặp mấy ổng thì mình không chết chóc gì ráo nhưng mà giật mình bất tử. Nước ròng mình đi ngược nhưng giữa mình và mấy ổng có bãi bùn ngăn cách như bức trường thành...

Một người trong bọn cất tiếng hỏi :

— Cọp U Minh xuống tận mé lá dừa nước thiệt sao Đại ca ?

— Tôi nói dóc làm chi... Chuyện nầy tôi nghe bà con mình ở miệt Long Xuyên thuật lại. Phen đó cọp đi len lỏi vào đám dừa nước. Vì thân hình không gọn gàng nên đuôi ông ta mắt kẹt giữa hai bộp dừa. Bỗng đâu có anh tiều phu chạy đến.- Anh ta sợ cọp. Cọp càng sợ hơn, rán sức rút đuôi mà chạy... Anh ta tịch thu được một nắm lông đuôi cọp đem về khoe khoang với bà con hàng xóm...

Cả bọn cười xòa.

Tư Bá thích chí nói tiếp :

— Đó là chuyện nói dóc mà nghe để giải buồn. Người đặt chuyện đó muốn kiêu ngạo mấy ông quan ăn hối lộ... Bây giờ cơm chín chưa anh em ?

Cơm dọn ra. Nói là dọn chớ sự thật đoàn thám hiểm nầy thiếu cả chén, đũa. Họ hái lá cây, hái nhánh cây mà thay thế...

Nước chảy trở lui... Bãi bùn phơi loang loáng dưới ánh mặt trời.

Hai Tam nhổ sào rồi cầm dầm mà bơi.

Tư Bá ngồi trước mũi xuồng... Vào ngọn rạch, chú đứng dậy quan sát.

Hai Tam hỏi :

— Mình phải ra hiệu cho Lục cụ bơi xuồng theo chớ ? Không lẽ để họ

tiếng gọi

Trần Tuấn Kiệt

Lời xưa tiếng vọng hương màu
rừng chim ồ động xôn xao dưới trời
mưa buồn dốc đá chơi vơi
trút đau thương lạnh xuống đời buồn chưa

cánh bằng tha cỏ ngày xưa
đã bay ngàn dặm không vừa nhớ thương

giật mình gió bão tây phương
đầm đìa mặt đất máu xương trộ hồng

quả tròn trái rụng vườn không
người đi qua ngõ tay bồng tay mang
rần rần lửa dục thời gian
thân sa cát bụi hồn tan dặm buồn

bàn tay chín ngón trơ xương
nửa che phận nhỏ còn vươn đến trời
dấn thân trong cõi luân hồi
cũng dành tâm thể bời bời tuyết sương

chung cuộc

tặng Viên Linh

bình thường mộng đó hồ vơi
lá thưa cây ngủ chiều phơi bóng vàng

tiếng sầu gởi với tây phương
với sa mạc thổi nghe buồn thiên nhiên

---

linh đinh ngoài sông Cái . Hơn nữa, chúng mình chưa rành địa thế.

— Vì chưa rành nên mình quan sát trước. Chưa chắc họ thiệt tình với bọn mình.

Dứt lời Tư Bá nhảy lên bờ rạch, tay xách búa. Nhanh như con sóc, chú lên ngọn cây tràm cao nhứt, lấy tay che nắng. Chú không dè rừng U Minh thưa thớt đến thế ấy...

Từng đám tràm mọc xơ rơ giữa cánh đồng xanh rờn đầy giây Choi. Xa xa vài vũng nước, nơi tụ họp hàng trăm con cò, con diệc chú đay qua bên phải. Tận chân trời một tàn cây nhô lên giống như lộng che, chú lẩm bẩm :

— Cây bàng thì phải. Loại cây nầy ít khi nào mọc tự nhiên ở đất ẩm thấp. Nhứt định xưa kia có người đem tới đây trồng...

Hình ảnh của kho vàng bí mật hiện ra trong tâm trí. Chú gật đầu, nhìn kỹ, lần nữa tàn cây xa xôi ấy.

Ngồi dưới xuồng , Hai Tam nóng ruột nên thúc giục :

— Có gì lạ không ? Cho anh em tụi tôi coi với...

Tư Bá trở xuống đất,. bước lên xuồng rồi nói :

Lạ chớ... nhưng thiên cơ bất khả lậu. Nãy giờ mình ở trong ngọn rạch lâu quá ngoài kia Lục cụ chờ đợi, sanh nghi mình trở ra lập tức, mời họ vào...

Vừa thấy dạng xuồng Tư Bá trở ra, Lục cụ mừng rỡ vô cùng. Tên Mách tỏ vẻ tức giận :

— Nãy giờ tụi nó ăn cơm no bụng bỏ mình ngoài nầy. Rồi nhìn Lục cụ, y tiếp ?

— Bọn nầy lợi hại lắm, phải không Lục cụ ?

— Đúng vậy... Vì bọn họ lợi hại nên mình phải đề phòng cẩn thận. Từ nay bất cứ câu chuyện nào giữa chúng mình tôi chỉ nói bằng tiếng Miên... Chú mày nói lại cho bọn nó hiểu. Thỉnh thoảng tôi mới nói tiếng Việt.

Xuồng cụ vào vàm.

Tư Bá cười nói niềm nở :

— Thưa cụ đúng như lời cụ đoán trước ngoài vàm nầy hồi nãy có cọp đi tới đi lui.

Bán tín bán nghi, Lục cụ hỏi :

— Cọp đâu rồi ?

— Cọp sợ tụi tôi... Thừa lúc ấy tụi tôi đuổi theo tận ngọn rạch nhưng cọp chạy mất dạng về phía nầy..

Lục cụ ngồi nhổng tới hỏi tắt ngang :

— Phía nào ?

Để dọ ý Lục cụ, Tư Bá cố tình nói sai lạc :

— Dạ phía tay trái...

Trên gương mặt Lục cụ thoáng gợn nỗi vui mừng.

« Phải chăng phía tay mặt, phía có tàn cây bàng là địa điểm có kho tàng?» Tư Bá mải suy nghĩ nhưng chưa dám quả quyết. Dầu sao đi nữa trong bức màn bí mật đã hé một tia sáng đáng chú ý.

Đoàn xuồng lướt nhẹ trên giòng nước đục ngầu ..

Ngọn rạch nối tiếp vào khu rừng tràm thủy.

Ngọn choai phủ lên mặt nước .. ai nấy đứng dậy chống sào...

Được một khoảng dài, tên Mách nói với phía trước :

— Tới đây nguy hiểm lắm. Lục cụ muốn dẫn đường cho anh em. Không khéo đêm nay không biết ngủ phương nào...

Để tỏ thái độ đàn em, Tư Bá ưng thuận.

Lúc xuồng bơi qua mặt, Lục cụ dặn dò :

— Chú nên căn dặn anh em điều nầy thôi.

— Điều gì xin Lục cụ dạy cho. Anh em chúng tôi là kẻ xa lạ, trăm sự đều trông cậy vào sự bao bọc của Lục cụ

— Coi chừng rắn độc...

Hai Tam và Tư Bá giật mình, quan sát mỡ dây choại xanh lươi bị đè bẹp ngã rạp dưới lườn xuồng.

Tên Mách mở giọng đàn anh :

— Rắn ở phía trước mặt, ở trên ngọn cây.. Mấy anh chim cò vùng U Minh ăn thịt rắn mà sống. Mấy anh sợ hả ?

Sợ thì Hai Tam, Tư Bá sợ thật ! Nhưng không lẽ những người không sợ cọp lại nhút nhát trước những con vật bé bỏng hơn. Tư Bá giữ sắc mặt trầm tĩnh :

— Rắn ở nước nào có cắn chết ai.

Lục cụ nói :

— Đêm nay mình ngủ trên đất khô. Lát nữa tới vùng rắn độc... loại rắn hổ...

Nhờ cố gắng chèo chống, đoàn người nghỉ tay trước mặt trời lặn.

Lục cụ dẫn họ tới một giồng đất khá cao. Cơm chiều vừa ăn xong, họ đốt lửa cho ấm.

Muỗi loạn rừng bay ra ào, lớp thì lửa táp cháy cánh, lớp bị đập... nhưng vẫn chiếm ưu thế.

— Mệt thì mấy chú chung vô nóp ngủ trước — Lục cụ nói.

Tư Bá lắc đầu :

— Lục cụ nên ngủ trước. Anh em tụi tôi canh chừng cọp.

— Tôi chưa buồn ngủ...

Tuy nói vậy chớ Lục cụ cũng ngáp dài. Tư Bá sanh nghi.

Muỗi bay như vải trấu, cớ sao Lục cụ chưa chịu rút vô nóp. Hẳn Lục cụ thừa cơ hội nầy để quan sát địa hình địa vật hoặc âm mưu ám hại. Chú nói :

— Thưa Lục cụ, tôi có tật thức khuya. Nếu vậy thì đêm nay ta cùng thức..

Lục cụ không trả lời, cúi mặt lầm lì nhìn ánh lửa soi sáng trên giồng đất, phản chiếu xuống mặt nước.

Lá choại rung chuyển.

Một con rùa bò lên, ngóng cổ rồi đi quanh giồng

Để giải trí Tư Bá tìm cục đất khô định ném con rùa nọ.

Lạ thay ! Giồng nầy toàn là cát mịn. Quào lớp cát, tay chú đau điếng... chạm vào một vật gì cứng và bén.

Moi lên, chú trố mắt : đó là miếng chén kiểu, tráng men xanh. Giả bộ như không để ý, chú ném miếng chén nọ về phía con rùa.

— Bỏm !

Tiếng động ấy khiến Lục cụ giật mình. Lục cụ liếc thấy miếng chén rơi trước mặt :

— Chưa ngủ sao chú ? Làm gì vậy ?

Tư Bá đáp :

— Buồn quá, tôi liệng rùa.

— Hơi đâu mà liệng. Muốn ăn mấy con, mai nầy mặc sức mà bắt. Xứ nầy nhiều rùa lắm. Thôi mình đi ngủ.

■ còn nữa

vai trò hội họa trong kích thước sân khấu

bài của TẠ TỴ

SÂN khấu là nghệ thuật tổng hợp. Sân khấu là sự gắn bó và điều hòa những con người làm Nghệ thuật. Chưa có một bộ môn Văn nghệ nào có thể bao dung, chứa chấp trọn vẹn từng nỗi niềm đơn côi để nói lên sự đồng nhất trong một kích thước hạn định, trong một không gian thu hẹp và một thời gian chọn lựa.

Giữa những bộ môn văn nghệ góp mặt để hình thành sân khấu, có Hội họa.

Vai trò Hội họa trong kích thước sân khấu là một sự kiện hiển nhiên, tất yếu. Sân khấu không thể vắng mặt hội họa dù cho không gian trình diễn không nằm trong lòng một hý viện, mà nó được dựng lên ở một địa điểm nào đó, một khung cảnh rào đó, từ thung lũng hoang vu với đêm lửa trại đến khoảng đất trống dừng quân bên lề trận địa. Nó là tiếng nói, trong những tiếng nói, của từng đêm trình diễn.

Nhiệm vụ chính yếu của Hội họa trong kích thước sân khấu là tạo «điểm tựa» cho diễn viên, kết hợp màu sắc và ngôn ngữ. Người họa đảm trách công việc, không phải chỉ tin vào sự am hiểu về hội họa mà phải biết dung hòa hai ngành mỹ thuật: hội họa và kiến trúc Vẫn chưa đủ, nếu sự góp mặt chỉ là đem vào cái sẵn có của riêng mình mà không nghĩ đến toàn thể, biến cái riêng thành cái chung tạo nên không khí sân khấu. Chính vì lý do đó, nên tiếng nói của Hội họa luôn luôn hiện diện trong mọi góc cạnh của sân khấu mà chẳng một ai nghe thấy cả. Nó là những hình thể, màu sắc được sắp đặt, phân phối toàn diện kích thước để nâng tiếng nói của nghệ thuật tổng hợp đến chỗ tuyệt đỉnh của kỹ thuật trình diễn.

Vai trò người họa trong kích thước sân khấu giống hệt vai trò Đạo diễn và Tác giả. Cả 3 đều có dấy mà chẳng hề trình diện. Tiếng nói của họ bằng bạc, chập chờn theo hơi thở của toàn bộ sân khấu. Nếu tác giả là kẻ có công sáng tạo, đạo diễn là kẻ có công hình thành sự sáng tạo đó một cách cụ thể qua sự đẽo gọt, uốn nắn mỗi vai, mỗi lớp, thì kẻ làm hội họa phải tạo cho công trình ấy một «điểm tựa» bằng bài trí, hóa trang và ánh sáng, phải nói lên cái đẹp cao sâu nhất của nghệ thuật tạo hình.

Người ta không thể chấp-nhận trên bình diện sân khấu hiện đại — sự vắng mặt của Hội họa, dù ở trong một không gian thu hẹp nhất. Mối liên hệ và ràng buộc giữa những yếu tố tương quan của nghệ thuật, bắt buộc người họa phải tìm hiểu và nghiên cứu đến khía cạnh nhiều khi khó khăn nhất, để cấu tạo cái không khí sân khấu từ lúc mở màn cho tới giây chót của đêm trình diễn. Sự di chuyển của mỗi vai trên một bình diện nào đó phải có sự hỗ trợ của bài trí và ánh sáng. Mỗi một độ màu trình bày không phải vô không thể là ngẫu hứng mà do ước muốn Nếu tác giả quan niệm rằng, không thể có lời nói thừa trong một vở kịch, nhà đạo diễn không chấp nhận động tác thừa trong kỹ thuật trình diễn thì người họa cũng từ chối cái thừa ở mỗi sự vật, mỗi màu sắc hiện diện trong kích thước sân khấu Sự chối bỏ một ý niệm không chính xác, một sắc màu vô ý thức, một hình thể không hàm chứa gì trên kích thước sân khấu được coi như những giá trị căn bản của kỹ thuật bài trí. Kích thước sân khấu có nhiều loại. Từ « bỏ túi » tới Đại hý viện. Đã từ lâu, sân khấu không phải chỉ dành riêng cho Kịch mà còn được xử dụng cho các bộ môn trình diễn khác như ca, vũ, nhạc v.v.. Ở mỗi bộ môn có phương pháp bày trí riêng biệt. Ở đây, chỉ nói đến sân khấu của kịch với những ước lệ hiển nhiên được chấp nhận trong phạm vi tạo hình.

Theo với đà tiến triển, kích thước của sân khấu không còn nằm trong khuôn khổ cố định. Nó có thể tách rời khỏi kiến trúc của Hý viện để đi vào lòng khán giả. Nó chuyển động và biến hóa. Sự chuyển động ấy đòi hỏi một tinh thần mới trong vấn đề bài trí, ánh sáng và hóa trang. Sống ở thời đại chúng ta, không ai có thể thừa nhận sự giả tạo dù cho sự giả tạo được hình thành một cách khéo léo đến tuyệt hảo. Hơn nữa, kịch là một khía cạnh của đời sống, một phần của đại thể Sự hiện diện của nó bất cứ ở nơi đâu, thời gian nào, vẫn là sự phản ánh trung thực của con người góp mặt. Vậy, công việc phía đằng trước, đối diện với tiến hóa, người họa phải làm gì và ý thức ra sao về phương diện chuyên môn ? Sự hợp tác giữa nhà đạo diễn với người họa là lẽ đương nhiên Nhưng không phải chỉ cần sự hợp tác là đủ nói lên tinh thần sân khấu, mà giữa hai người phải có đối thoại, thảo luận và nghiên cứu để khỏi rơi vào thất bại của sự giết hại lẫn nhau giữa kịch và Hội họa.

Trong khuôn khổ sân khấu Việt-Nam từ xưa, ít người quan niệm một cách đứng đắn về vai trò hội họa trong kích thước sân khấu, vì thế, hầu hết các vở đã được trình diễn đều mang tính chất vá víu ở phương diện bài trí Người dựng kịch tin tưởng vào nội dung của sáng tác, vào khả năng của các diễn viên để che lấp lỗ hổng. Nhưng họ có biết đâu, chính vì thiếu hiện diện tích cực của bộ môn hội họa trên sân khấu, đã tạo nên sự mất « điểm tựa » cho diễn viên, làm suy giảm tài năng và làm cho không khí buổi trình diễn tan loãng vào hậu trường hơn là cô đọng ở trong kích thước nhất định để gây « áp lực » tâm lý khán giả. Sự thiếu sót này cần phải qua đi và vấn đề phải giải quyết minh bạch để đi tới trưởng thành.

Tiến hóa là một định luật. Muốn vươn tới chiều cao của nghệ thuật, sân khấu không thể tách rời định luật đó. Điều kiện sân khấu, Việt-Nam không có cái ưu thế của điều kiện sân khấu ở các quốc gia tiền tiến. Nhưng điều may mắn là nó được học nhiều. Những người làm sân khấu ít nhất đã xem, đã biết nghệ thuật trình diễn của các nước bạn ở đây trong những năm qua. Chúng ta có thể thích hoặc không ở một khía cạnh nào đó, nhưng chúng ta không thể chối bỏ sự đồng nhất về tinh thần của buổi trình diễn. Tất cả đều gắn bó để đưa khán giả vào không khí nghệ thuật. Đó là ý thức ở mức độ cao nhất của sân khấu.

Trở lại vai trò của Hội Họa trong kích thước sân khấu nếu muốn đạt được kết quả, chẳng những người họa phải thông suốt các định luật chuyên môn mà còn phải am hiểu rõ ràng nội dung sáng tác để nghiên cứu, ấn định bài trí ở mỗi màn, mỗi cảnh, mỗi chuyển dịch và ở cả từng độ ánh sáng phù hợp với từng mẫu người hóa trang cùng đi vào tinh thần sân khấu.

Người họa phải hiểu rằng, vấn đề bài trí trong kịch bản, tác giả chỉ nêu ý chính về sự vật, lối ra vào của diễn viên, cũng như không gian, thời gian của kịch v.v... Những lời ghi đó chỉ có giá trị trong ý nghĩ tác giả. Trên thực tế, lúc dàn kịch ở một kích thước hạn định của bề mặt sân khấu, người họa sẽ gặp trở ngại về kỹ thuật, hoặc ôm đồm quá, hoặc chống chếnh quá làm mất thăng bằng sân khấu và làm trở ngại cho sự chuyển dịch của diễn viên trong khi trình diễn. Để có một ý niệm xác đáng, dù ở kích thước sân khấu nào, người họa cũng phải tôn trọng 4 nguyên tắc căn bản :

1) Bài trí phải được thực hiện đúng tinh thần vở kịch.

2) Không gây trở ngại cho sự di chuyển của diễn viên, và phải tạo « điểm tựa » cho mỗi di chuyển.

3) Không được che khuất tầm nhìn của khán giả ở bất cứ góc độ nào.

4) Tránh mọi hình thể và màu sắc có hại cho không khí kịch, nhất là lấn áp diễn viên.

Như thế chưa đủ, vì vai trò hội họa không phải chỉ là dựng bài trí. Công trình kiến tạo đó phải được bổ xung bằng ánh sáng. « Nghệ thuật rọi đèn » cũng giữ một cung độ quan trọng và góp phần vào công tác gây không khí kịch. Nó đòi hỏi sự nghiên cứu với khả năng tuyệt kỹ. Một ánh đèn rọi sáng quá hay mờ quá cũng có thể làm tổn hại chẳng những về phía diễn viên mà còn cho phía khán giả nữa. Vẫn chưa hết, vì bài trí dù có đẹp, ánh sáng chiếu vừa độ, nhưng nếu sự góp phần của hội họa không chú trọng đến hóa trang cũng coi như chưa hình thành gì cả.

Nhiệm vụ của Đạo diễn là chọn mẫu người, giọng nói và huấn luyện cho mỗi vai « nhập kịch ». Đạo diễn không thể biến chế nét mặt của người trẻ thành già và già đến độ nào đó, cũng như họ biết mỗi vai phải ăn mặc ra sao, nhưng họ không đủ thẩm quyền để quyết định về màu sắc y phục của mỗi vai cho phù hợp với ánh sáng và bài trí. Vẫn là công việc của hội họa. Nghệ thuật hóa trang là nghệ thuật đặc biệt Nó làm khán giả tưởng như mình đang thấy ở trước tầm mắt một sự thực giống hơn cả sự thực. Nó tạo cho người chơi kịch và người xem kịch một ý nghĩ thuần nhất của nghệ thuật sân khấu. Cả hai phía đều quên mình là diễn viên hay khán giả.

Vai trò hội họa trong kích thước sân khấu là để nói lên cái đẹp chung của ngành Nghệ thuật Tổng hợp.

Người ta thường cho rằng, mỗi màn kịch là một họa phẩm sống là như vậy. ■

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

NHỮNG GHI NHẬN HÀNG NGÀY CỦA VŨ KHẮC KHOAN

Riêng kỳ này gởi Lã Bố Phương

GÂY đạo diễn đập mạnh vào mặt sàn sân khấu. Ba tiếng. Khô, rắn chắc, gọn. Tấm màn nhung từ từ chia đôi. Đèn khán-trường tắt dần và tắt theo là những tạp-âm của cuộc đời thực tế. Khán-trường sửa soạn nhập cuộc, toàn-bộ sinh-khí thu hút vào một trung-tâm nhỏ bé đang tự hiến dâng. Một vũ-trụ vừa khám-phá, rộng mở ngời ngời cánh cửa vàng son.

Hãy vào đây chàng say ơi
Cùng một lứa...

Một vũ trụ ánh đèn điện 500 KW là trời bình minh vàng dợi, trăng Hàn Mặc Tử sóng-soài cành liễu, nắng quái chiều điên tóc rối Kiều Loan, mây xám màu chì mưa bay lất phất giàn dưa. Một vũ-trụ núi làm bằng giấy, sương lam là Vân mỏng Thôn La, thành cao hào sâu là gỗ mỏng phết sơn màu, cung điện nguy-nga dựng lên trong chốc lát, bàn tay chuyên-viên mầu nhiệm hơn cả cây gậy Chử đồng tử đóng khố ngày xưa. Một vũ trụ đôi khi thu gọn lại, giản dị đi, chỉ còn là «một khoảng không Lão tử», khán-trường buộc phải tưởng-tượng ra là rừng bạt ngàn che lấp đèo heo hút gió, là biển thẳm sóng vỗ đều nhịp sóng ngàn năm, là sa-mạc đông tây nam bắc chỉ là cát trắng.

Trong cái vũ-trụ bàn tay con người xây dựng đó, khi ba tiếng gõ đạo-diễn dẫn xuống yên lặng khán-trường, khi khán-trường đã thu gọn lại để chỉ còn là một vành tai, một cặp mắt, thính và thị giác hướng cả về một phía, nơi tấm màn nhung đỏ đang tách đôi như một cuộc chia tay tạm biệt giữa ngoài kia, ồn ào cuộc sống thực tế và trong này, khán-trường, sân khấu và hậu-trường, thì đã an bài, như quyết-định bởi một bàn tay Định-mệnh, trong cái vũ-trụ tỏa hào-quang và hương lạ một thứ hoa nở vội để tàn, trong cái vũ-trụ hoàn toàn giả tạo đó, bỗng một vài con người thật bằng xương bằng thịt như anh như chị như tôi, xuất hiện, lấy ngay chính mình làm chất liệu — như họa sĩ xử dụng màu sắc, nhà thơ xử dụng ngôn ngữ, nhạc sĩ xử dụng âm thanh — đặt mình, toàn bộ con người, ngang hàng một hộp màu, những nốt nhạc, một chất vừa thạch cao, để mà cấu tạo nên một con người khác, một nhân-vật, để rồi gượng nhẹ tự mình đẩy mình, tự mình hiến mình, sống, hành động, làm chồng, làm vợ, làm người yêu muôn thuở, làm vua, làm bề tôi, yêu yêu ghét ghét khóc khóc cười cười.

Kẻ sáng tạo nhập vào tác phẩm của chính mình : diễn-viên.

Một cái không thể thực hơn giữa bề bộn bốn phương toàn thể giả tạo. Hư hư thực thực. Mập mờ. Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm.

Hamlet lang thang ven dãy hành-lang lâu-đài Elseneur đuổi theo một bóng ma. To be or not to be. Là Hamlet, ông Hoàng Đan Mạch hay là Laurence Olivier, chồng cũ của Vivien Leight ? Quan Vân Trường mặt đỏ râu dài tính tình cương trực quen xử thanh Long-đao cưỡi con Xích-thố. Đào viên kết nghĩa giữa thời ly loạn giặc Hoàng Cân với Lưu hoàng Thúc cùng Trương-Dực-Đức. Một vài nét điển-hình phác họa tự thế kỷ nào, mà như một hồn ma chết yêu chưa chịu đầu thai, lần thần tự nẻo Trường thành Vạn lý, ven theo con Hoàng hà, lạc vào Ba Thục, xuôi xuống Hoa nam, vượt biên giới Hoa-Việt, như một hồn ma còn nhiều tâm-sự ủ kín trong lòng, « những nét điển-hình Quan Công » vẫn đêm đêm lang thang nơi hậu-trường sân khấu chờ đợi một người đồng điệu mượn thể-xác để mà thể-hiện. Một vụ lên đồng kinh khủng bắt đầu. Quan Công ngập ngừng nơi đường nhỏ Huê Dung. Quan Công dưới trăng nghiền ngẫm binh thư. Quan Công quất con Xích-thố, Thanh Long đao không vấy máu mà sáu cái đầu võ tướng đã rời khỏi cổ. Quan Công tử chiến Bàng Đức. Quan Công cầm đuốc trắng đêm soi sáng cho tấm lòng trinh tiết hai người vợ một ông anh kết nghĩa,

Quan Công hay cụ Tả Giang ?
Nhân vật hay diễn viên ?
Điêu Thuyền hay Bích Hợp ?

Hãy diễn xuất như thực. Buồn thì khóc. Vui thì cười. Hãy sống trên sân khấu như vẫn thường sống ở cuộc đời. Hãy nhập vào nhân-vật. Nhưng diễn-viên nào sống thực được một tâm-trạng Kinh Kha bên bờ sông Dịch ? Không phải một đêm, mà liên tiếp ba mươi, có khi 365 đêm liên tiếp ? Nếu giọt lệ Kim Cương đã xuất tự tâm thì Kim Cương liệu có thể khóc ròng như vậy mãi mãi được không ?

Hãy giả vờ chọn. Giọt lệ phải xuất tự não và mặc cho giọt lệ khán-giả xuất tự nơi tâm. Diderot chủ trương như vậy. Hãy sáng suốt, tỉnh trí mà cấu tạo trọn vẹn tác phẩm — nhân vật của mình. Cụ Tả Giang phải kiềm-soát nổi Quan Công. Bích Hợp phải coi chừng cô ả Điêu Thuyền. Quan Công rơi đầu ở cổng thành Kinh Châu nhưng cụ Tả Giang khi bộ râu xếp lại chắc chỉ còn nghĩ đến việc ra đường đứng đợi taxi. Điêu Thuyền nửa khóc nửa cười giữa Đổng Trác và Lã Bố nhưng Bích Hợp có thể vẫn đang bận tâm về một món điểm-tâm buổi sáng ngày mai cạnh chồng và con. Phải vô tình. Càng vô tình càng sáng suốt. Càng sáng suốt, diễn xuất càng hay. Nhưng Jouvet, nhưng Bích Hợp, nhưng Thanh Nga chắc là không đồng ý. Không xúc-động trước tiếng sáo Trương Lương thì làm sao mà lừa nổi cái chất hùng tráng ngùi ngùi bao chùm cả khán trường nghẹt thở khi nhân vật Hạng Võ ngùi ngùi lên tiếng :

Thời bất lợi hề truy bất thệ.

Vậy thì, vậy thì sao ? Thực hay vờ ? Hư hay thực ?

Thực làm sao nổi khi phải « sống » trong một vũ trụ hoàn toàn giả tạo, rượu Whisky cất bằng nước vối ? Mà hoàn toàn hư thì hư làm sao được khi giữa cái vũ-trụ hoàn toàn giả tạo đó lại nổi bật lên một chất liệu hoàn toàn thực, hoàn toàn sống : Con người bằng xương bằng thịt ?

Tại sao không chấp nhận ngay cái nửa hư nửa thực đó, cái chất Ambiguité đó là tính căn bản của kịch nghệ ?

kể từ 1-11-65

NHẬT BÁO

Tiền Tuyến

phát hành

8 trang lớn

3 đồng

Với một thế tài đặc biệt và một bộ biên tập hùng hậu :
Hà Thượng Nhân ● Hoàng Hải Thủy ● Hoàng Anh Tuấn ● Phan Lạc Phúc ● An Khê ● Thiệu Võ Huyền Vũ ● Hồng Dương ● Văn Quang ● Hoài Ngọc ● Mai Thảo ● Tiền Phong ● Tô Kiều Ngân Tường Linh ● Huy Vân ● Huy Phương ● Hiếu Đệ Đinh Hiển ● Viêm Hồng ● Hồng Phạm ● Đặng Tâm ● Phạm Huấn ● Việt Hùng ● Lưu Bằng Thạch Lê ● Vũ Công Uẩn ● Viên Linh ● Dương Hùng Cường ● Thiên Khải ● Nguyễn Đạt Thịnh

Số Đặc Biệt Kỷ Niệm Cách Mạng 1.11 Thành Công phát hành chủ nhật 31-10, 8 trang bán 2đ.

THÀNH PHỐ ẤY

kịch

TRẦN LÊ NGUYỄN

NHÂN-VẬT :

(theo thứ tự có mặt trên sân khấu)
Duy, viết báo 27 tuổi,
Hạnh, nữ sinh nội trú, 18 tuổi ;
Diễm, giảy học, 22 tuổi ;
Đạo, người đàn ông không rõ nghề, rõ tuổi ;
Thày, vũ nữ, 30 tuổi ;
và 1 **Đàn bà** 2 **Đàn ông** phụ diễn.

CẢNH TRÍ : — Một tầng lầu tòa building ở khoảng mấy phòng cuối hành lang, chỗ có cầu thang đá mài lên tầng trên và xuống lầu dưới. Chiếc hành lang nằm giữa hai giảy phòng. Hai phòng phía ngoài, căn bên trái chiếm ba phần năm sân khấu, đồ đạc thuộc loại có sẵn ở building, còn căn bên phải chỉ trông thấy chỗ kê chiếc bàn viết chồng chất sách báo và ít vật dụng do người ở tự sắm lấy, nhưng ăn sâu vào trong hơn. Các cửa ra vào được trổ so le ý chừng để người ở khỏi trông rõ bên trong phòng đối diện. Sâu vào cuối hành lang, kế cận căn phòng bên trái còn có thêm một phòng nữa. Tất cả ba cửa phòng đều đóng kín.

Trước khi màn mở, trong khi đèn phía khán giả đang tắt dần, từ phía sân khấu vang ra tiếng động huyên náo của một thành phố lớn. Bỗng nghe còi dẹp đường của xe cứu thương hú liên hồi từ xa chạy đến. Và nghe tiếng người xôn xao :

Giọng Nam : Chắc lại platic nổ ở đâu rồi... ?

Giọng Nữ : Sao không nghe thấy tiếng nổ ?

Giọng Nam : Chắc là ở xa...

Giọng Nữ : Không phải đâu. Platic nổ phải có nhiều xe chạy tiếp cứu chứ ?

Tiếng chiếc xe cứu thương hú còi chạy lại gần.

Giọng nam : Ừ nhỉ. Đằng này chỉ nghe thấy một chiếc xe...

Tiếng chiếc xe cứu thương chạy đến gần, hú còi, đậu lại ..

Giọng nữ : *(Bàng hoàng)* Mà xe cứu thương đậu ngay dưới đường kìa ! *(Hoảng hốt)* Chắc trong building mình có chuyện gì rồi ! ?

Còi xe cứu thương rú lên rồi tắt ngang. Âm nhạc rồn rập dâng cao một lúc lâu...

... **Màn mở lên** *khi âm nhạc dịu lần gây không khí hoang vắng, khuya khuất. Ánh sáng soi sáng khoảng cầu thang và giãy hành lang ; phòng bên trái tối đen phòng bên phải lờ mờ dưới chao đèn trên bàn viết.*

HẠNH chống nạn gỗ mới đang bước quay từ phòng bên trái sang căn phòng bên mặt. Ngọn đèn hành lang soi sáng khuôn mặt trắng xanh của một nữ sinh nội trú. Cô yếu đuối như vừa ở bệnh viện ra, dáng điệu thành khẩn muốn tìm kiếm một cái gì. Hạnh dừng lại trước cửa buồng bên phải, đơ tay gõ cửa.

Im lặng. Ngọn đèn chao trên mặt bàn căn phòng bên phải bên bỗng tắt. Hạnh gõ cửa lần thứ hai. Vẫn không có tiếng trả lời. Hạnh sắp sửa đơ tay gõ cửa nữa thì..

... Từ phía cầu thang, DUY ở tầng dưới chạy lên, đi vội đến căn phòng trong bên trái, định mở cửa thấy Hạnh, quay lại.

Duy : *(Ngạc nhiên, tội nghiệp)* Cô vẫn còn quanh quẩn ở đây sao ?

Hạnh : *(Yếu mệt nhưng tha thiết)* Tôi phải tìm cho ra căn phòng anh tôi đã mất là phòng nào ?

Duy : *(Ái ngại)* Làm sao mà cô tìm cho ra được..? Có biết bao nhiêu là phòng trên mấy từng lầu tòa building này ?

Hạnh : *(Ấm ức)* Tôi biết là không ai muốn cho tôi biết. Ban chiều dưới văn phòng quản lý người ta cũng ngần ngại như ông hồi tối, lúc tôi hỏi thăm.,. *(Yếu mệt)*... Như

cách đây một năm, khi hay tin, tôi đã tìm đến tòa building này lần đầu.

Duy: (*Chợt nhớ*) Tôi nhớ ngày ấy cô...

Hạnh: ... Không tàn tật như bây giờ. Phải. Hôm ấy, ở đây người ta đã sua đuổi đứa em gái đến tìm hiểu về người anh đã mất. Tôi phải quay ra đi lang thang không biết về đâu. Và gặp plastic nỗ tôi trở nên như thế này.

Duy: Tôi rất buồn về chuyện không may của cô và ân hận nữa.

Hạnh: Cảm ơn ông. Anh tôi mất đã quá một năm, tôi cũng đã nằm bệnh viện gần chín tháng, sự xúc động mạnh với tôi không còn. (*Tha thiết*) Bây giờ ông có thể cho tôi biết anh tôi mất ở phòng nào không? Tôi chỉ muốn được thấy chút ít dấu tích.

Duy: (*An ủi*) Tôi nghĩ là không còn gì nữa đâu cô ạ. Chủ tòa building này đã cho quét vôi và sơn lại tất cả các phòng.

Hạnh: Thưa ông vẫn còn. Người ta không sơn quét được kỷ niệm. Tôi sẽ biết được khi vào đúng căn phòng anh tôi đã sống khi xưa. Sự tìm kiếm này cần thiết cho tôi để sống.

Duy: (*Thương xót*) Tôi chắc cô chỉ có hai anh em?

Hạnh: Thưa phải. Và ba má chúng tôi mất sớm... (*xúc động*)... khi chúng tôi còn nhỏ.,.

Duy: (*Lảng tránh*) Chắc là khuya lắm rồi. Cô nên về là hơn...

Hạnh: Về đâu thưa ông? Tôi đã rời khỏi bệnh viện từ ban chiều.

Duy: Về nội trú của cô ngày trước.

Hạnh: Hôm đến đây lần đầu, gần chín tháng trước, tôi đã rời khỏi hẳn nội trú. Nếu ngay khi anh tôi mất mấy soeurs đừng dấu cho tôi được thấy mặt anh tôi thì chắc đã không có chuyện gì xảy ra. Tôi không còn bình an cầu nguyện được nữa. (*Chực bước đi, rồi quay lại*) Cảm ơn ông đã lo lắng về tôi.

Duy: (*Bối rối*) Nếu cô không biết về đâu thì... cô có thể vào nghỉ tạm ở phòng người bạn gái của tôi kia...

Hạnh. Căn phòng ấy hở ông? Tôi vừa gõ cửa và không thấy ai trả lời

Duy: Chắc cô bạn tôi đã ngủ cô ấy đi giảy học và ở có một mình. (*Bước đi*) Để tôi đến gõ cửa...

Hạnh: (*Dơ tay ngăn lại*) Cảm ơn ông. nhưng ông khỏi làm phiền cô ấy. (*Giải thích*). Tôi vừa gõ cửa vì muốn hỏi ấy có phải là căn phòng anh, tôi đã ở ngày trước hay không? (*Lùi lại gần tường, hơi ngã đầu ra sau, yếu mệt*) Tôi đã gõ cửa và đợi chờ để hỏi hết mọi người ở các phòng của tầng lầu này. Chỉ còn có mỗi một căn phòng ấy... (*Tha thiết*) Ông ở xế bên chắc biết là trước đây anh tôi có ở căn phòng ấy hay không?

Duy: (*Ngần ngại*) Không...

Hạnh: Ông hãy nói thật đi!

Duy: Tôi nói thực.

Hạnh (*Vẫn hy vọng xốc lại nạng bước đi*) Vậy tôi lên hỏi tiếp mấy người ở tầng trên. Lầu này là lầu tư phải không ông?

Duy: (*Ái ngại*) Phải.

Hạnh: (*Thất mệt*) Vậy còn ba tầng lầu nữa. (*Tin tưởng*) Tôi sẽ tìm ra bằng được. (*Chân thực*) Xin cảm ơn và chúc ông ngủ ngon.

(*Hạnh xốc nạng đi về phía cầu thang phía trong*).

Duy: (*Chỉ tay ra phía ngoài*) Cô hãy dùng thang máy ở phía này.

Hạnh: (*vẫn đi thẳng, không ngoảnh lại*) Cuộc tìm kiếm phải thành khẩn mới mong gặp gỡ được.

Duy: (*Bước theo đuổi kịp Hạnh*) Mà sao cô không đợi sáng ngày hãy đi tìm (*Chăm sóc*) Bây giờ cô nên đi nghỉ không mệt...

Hạnh: (*Thành tín*) Ban đêm tôi hy vọng anh tôi sẽ dẫn đường cho tôi tìm thấy.

(*Hạnh khó khăn chống nạng leo lên thang gác. Duy dơ tay muốn đỡ giúp nhưng Hạnh từ chối. Duy đành đứng ngó chừng cho đến khi Hạnh đi khuất lên tầng trên mới chậm dãi quay trở lại. Duy ngừng lại trước phòng mình nhưng không mở cửa, rồi bước vội qua căn phòng bên phải. Anh giơ tay gõ cửa.*)

Im lặng.

Duy: (*lên tiếng*) *Anh đây mà...*

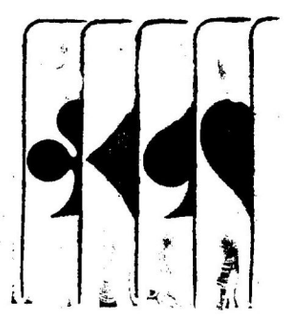

Ánh sáng căn phòng bên phải bật sáng. Diễm đi ra mở cửa. Vẻ mặt cương nghị mà tình cảm, Diễm bận đầm kiểu mấy cô gái trẻ, ảnh hưởng nhiều văn hóa Pháp.

Diễm: (*Hoàn hồn*) Anh làm em sợ quá. Em tưởng là ở nhà đã tìm ra chỗ ở của em ở đây. (*Dơ bàn tay, nhõng nhẹo*) Tay em vẫn còn run đây nè.

Duy: (*Trìu mến nâng bàn tay Diễm lên hôn*) Tội nghiệp cưng của tôi.

Diễm: (*Trách yêu*) Mà sao anh không lên tiếng ngay còn gõ cửa hai ba lần định nạt em nữa?

Duy: Hai lần đầu đâu phải anh gõ cửa.

Diễm: (*Vừa ngạc nhiên, vừa lo sợ*) Vậy chứ sao?

Duy: (*Thấp*) Cô em gái của anh giáo sư Triết học tự tử hôm trước. Cô ấy vừa... đến đây từ chiều đi hỏi từng phòng xem anh cô ấy trước ở phòng nào?

Diễm: Để làm chi vậy?

Duy: (*Nhắc lại*) Để muốn được thấy « chút ít kỷ niệm » có giá trị một « kỷ niệm cần thiết » mà sống. (*Buồn*) Cô ấy đã giông giống như thế.

Diễm: Cô ấy muốn điên hay sao?

Duy: Cô ấy không điên mà hiện như thế, (*Chỉ lên lầu phía cầu thang*) Bây giờ cô đang đi gõ cửa từng phòng một ở lầu trên như đã vừa gõ cửa phòng em.

Im lặng một lát.

Diễm: (*Nhìn theo, hoang mang*) Vậy thì cô ấy điên thật rồi. (*Chỉ sang phòng Duy cao giọng*) Mà sao anh không nói anh cô ấy trước ở bên phòng anh rồi mở cửa cho cô ấy vào xem có còn chút ít « dấu tích, kỷ niệm » chi không?

Duy: (*Giữ lấy tay Diễm lo ngại*) Em đừng có điên mà nói cho cô ấy biết như thế.

Diễm: (*Phản ứng*) Vì sao? Cả anh mà cũng muốn bọc cho sự thực tàn nhẫn thứ nhung lụa kỷ niệm giả tạo ấy sao? (*Rùng mình ghê tởm*) Phải nói cho cô ấy rõ cái cảnh lúc phá cửa phòng thấy một người tự tử xỉnh thối từ mấy ngày nó như thế nào?

Duy: (*Dịu ngọt*) Diễm...

Diễm: (*Bình tĩnh lại*) Em xin lỗi... Nhưng hình ảnh ấy hằn sâu trong đầu hôm em bỏ gia đình trốn tránh đến phòng anh.

Duy thương yêu áp đầu Diễm vào vai, dìu vào trong phòng bên phải.

Duy: Chúng ta nên vào trong này.

Diễm để cho Duy dìu đi. Duy đóng cửa phòng lại. Diễm ngồi xuống chiếc ghế bàn viết nhìn thẳng ra phía trước, vẻ mặt cực kỳ sao suyến.

Diễm: (*Bàng hoàng*) Vẫn còn như hôm qua... Vậy mà đã mấy tháng rồi hở anh?

Duy: Hơn một năm. Đến em mà còn không chịu đựng nổi cảnh tượng ấy huống là một thiếu nữ chỉ quen sống với không khí nội trú do các soeurs trông coi. Sự thực tàn nhẫn ấy mình phải làm quen lần. (*Âu yếm*) Ngay với em, anh vẫn thấy xa lạ với nỗi khổ của riêng em.

Diễm: Có lẽ vậy thiệt. Tình yêu làm gần mà cũng làm xa nhau hơn. Em có những điều chưa nói với anh mà chắc anh cũng có điều còn dấu em.

Duy: Em muốn nói anh dấu em điều gì?

Diễm: (*Ấm ức*) Em biết là anh định đi không còn ở đây nữa.

Duy: Phải. Nội trong sáng mai, Anh đâu muốn dấu nhưng đấy là chuyện riêng anh phải quyết định một mình. Và sẽ nói với em vào phút cuối.

Diễm: Hình như hãng Thông tấn anh làm đã xin được học bổng cho anh đi ngoại quốc khỏi phải động viên lên Thủ Đức vì có cái cô ở một tòa đại sứ vận động cho anh phải không?

Duy: (*Hơi cười*) Làm sao em có thể biết rành rõ như thế được?

xem tiếp trang 22 ■

PHẠM DUY

khóc cười theo mệnh nước

Kỷ niệm 200 năm sinh Nguyễn Du, năm nay chúng ta được đọc nhiều bài rất đặc sắc, viết về thân thế và sự nghiệp của một đại văn hào Việt Nam...

Là một nhạc sĩ, cái băn khoăn nửa tôi, trong khi đọc Kiều, không phải là xét xem Kiều đánh cây đàn gì hoặc tìm hiểu những nhạc khúc do nàng diễn tấu là những bài bản nào ? Có lưu dụng trong xã hội Việt nam xưa và nay không ? điều này, anh Khê cũng đã giảng dạy cho ta biết khá kỹ lưỡng rồi...

Tôi chỉ cho rằng mình đã tiếp nhận được của *Nguyễn Du* một thông điệp : nhạc của nàng Kiều buồn lắm, làm đứt ruột người và đau lòng mình : nhạc Kiều làm nao lòng Kim Trọng, làm say lòng tiểu thơ (Hoạn Thư) làm tan nát lòng Thúc Sinh, làm Hồ Tôn Hiến phải nhăn mày rơi lệ...

Và cho đến khi nhạc Kiều bết sầu thảm và trở nên vui vẻ thì... hết truyện Kiều : sau khi tái ngộ người yêu và, thề theo lời yêu cầu của Kim Trọng, trình diễn xong một khúc nhạc vui, nàng Kiều cuốn dây đàn lại, hứa từ nay xin chừa không đánh đàn buồn nữa...

●

Nguyễn Du còn dạy tôi thêm một điều này : Kiều đánh đàn cho người yêu nghe, cho kẻ thù nghe hay cho người nắm quyền lực nghe... cũng đều trình diễn với một tấm lòng say mê, tha thiết, thành khẩn với mình, với người...

Ngoài ra, ta còn nhận thấy rằng, trong truyện Kiều, kẻ sĩ, nhà buôn, quan lại, biết tài đánh đàn của Kiều và họ thích nghe âm nhạc... Còn vị võ tướng họ Từ, trong xuốt thời gian ở với Kiều, không một lần nào muốn làm Chung Tử Kỳ như Kim Trọng, muốn hỏi đến nghề trúc tơ và bắt dạo đàn cho Thúc Sinh nghe như Hoạn Thư, hoặc muốn ép nàng vặn trục đờn như Hồ Tôn Hiến.

Trượng phu khi xưa không ưa nghe nhạc buồn chăng ? vậy mà ông vẫn phải chết đứng ! tội nghiệp !

●

Ta vẫn có thể nghiên cứu truyện Kiều để tin vào thuyết định mạng, nhưng ta cũng có thể tin rằng thân phận nàng Kiều sẽ không đến nỗi quá bi đát nếu tiếng đàn của nàng đầm ấm từ khi mới gặp Kim Trọng..,

Nhưng nếu vậy, thì lại chẳng có nàng Kiều để nói chuyện dông dài hôm nay...

●

Hôm nay tôi muốn nói chuyện với bạn đọc về nhạc buồn của chúng ta..,

Nước ta có một vốn âm nhạc cổ truyền rất to lớn : dân ca, ca nhạc phòng, ca kịch.., Sau khi nghiên cứu nhạc tính của nhạc Việt. tôi thấy đa số bài bản đều mang tính chất buồn trong âm điệu, tiết điệu và lời ca ! Dường như âm nhạc Việt Nam đã chỉ được dùng để nói lên cái buồn của dân tộc. . ta không thấy cái vui của một dân tộc giàu sang, no ấm, không bị thảm họa chiến tranh... được thể hiện trong nhạc Việt... ta chỉ thấy những tiếng hát gần giống như bà huyện Thanh Quan đã tả :

...nhớ nước đau lòng con quốc quốc
thương nhà mỏi miệng cái gia gia...

Dân tộc ta đánh chiếm nước Chiêm Thành xong thì lập tức quốc hữu hóa loại nhạc buồn của kẻ bại trận ! đó là đặc tính thích buồn của người Việt Nam.

●

Âm nhạc hôm nay, nghĩa là trong một phần tư thế kỷ này, cũng vẫn là nhạc buồn .. tân nhạc tiếp thu được của nhạc Âu Tây kỹ thuật phát triển giai điệu và tiết điệu, nhưng vẫn giữ tinh thần buồn cố hữu...

Trong những năm đầu của kháng chiến, âm nhạc có lửa cách mạng và nhất là có nhiệt tình yêu nước chống xâm lăng nung nấu, cho nên đã thoát ra khỏi nỗi buồn để khoác áo công phẫn và giận dữ ! nhưng chỉ ít lâu sau thì trong cái vinh quang của chiến đấu đã manh nha niềm thống khổ của chiến tranh. . Chúng ta hoan nghênh nhạc hùng,

■ xem tiếp trang 20

CHỜ TỚI ngày, hôm nay, sân khấu cải lương Việt Nam đã có trên nửa thế kỷ lịch sử. Với một sinh hoạt thường trực và mạnh mẽ, bộ môn Cải Lương dù thế nào cũng đã dành lấy sự có mặt quan trọng nhất trong ngành nghệ thuật trình diễn hôm nay. Và hôm nay nói đến sân khấu Việt Nam là phải nói đến Cải Lương kịch nghệ chẳng hạn, chưa đủ để làm thành một sinh hoạt rộng lớn, ngoài những vở kịch hài hước áp chót mỗi chương trình Đại Nhạc Hội, ngoài những vở kịch tập diễn xuất cho các học viên Trường Quốc Gia kịch nghệ ở Saigon. Cải Lương có thủ đô, và còn có ngoài thủ đô, có Saigon, và còn có ngoài Saigon. Cải Lương có đoàn, có gánh, có những chuyến lưu diễn hàng ngàn cây số, có những chuyến đi không định được ngày về. Cải Lương có vận mệnh gắn liền với những con đường đất nước, những con đường

SOẠN GIẢ HOA PHƯỢNG

□ □

điện ảnh :

NGÔN NGỮ CỦA NHỮNG NGƯỜI TUỔI TRẺ ?

HOÀNG ANH TUẤN

ĐIỆN ảnh Việt Nam, từ bắt đầu cho tới nay — kể cả phim tài liệu và phim thời sự — đều : khô cằn, thiếu sinh động vì, ở phía những người thực hiện phim, chưa có những người trẻ tuổi thực sự, những người trẻ được quyền nguyên vẹn trẻ khi làm phim và, do đó, những bộ phim, ở nó, chưa phản ánh tuổi trẻ, bằng ngôn ngữ hình ảnh trẻ.

Điều khiển chi phối bởi toan tính thành công thương mại của những đầu óc máy toán khôn ngoan, nhưng già cỗi, điện ảnh Việt Nam chạy quanh một vòng tròn, để khởi hành từ cái cũ, tới đích vẫn chỉ là cái cũ. Phim sau đúc khuôn theo phim trước đã có thành tích ăn khách. Cốt truyện, diễn viên kỹ thuật. Những người đầu tư vốn liếng vào

SÂN KHẤU Việt-Nam HÔM NAY

VIÊN LINH

mạch máu của dân cư. Cải Lương có những chuyến đi được báo trước hàng tháng, được lưu lại hàng tuần, được tổ chức hàng năm. Một trăm người hôm nay nay sửa soạn lên đường lưu diễn sẽ có hàng ngàn người chờ đợi hay tiếp đón. Một người thôi ốm đau hoạn nạn sẽ làm chục người bên cạnh ngồi đứng không yên. Cho,

BÍCH SƠN
Đoàn Trăng Mùa Thu

nên vấn đề là cải lương, sân khấu Việt Nam, ngành nghệ thuật đông đảo người tham gia và thưởng ngoạn nhất.

Tâm lý của cải lương

Tâm lý của cải lương thường là những xúc động hồn nhiên. Cái hồn nhiên ở đây thật là rõ rệt : Vui là vui đến kỳ cùng, buồn là buồn đến tột độ. Người ta không thể tìm ở cải lương cái vui buồn lẫn lộn, cái băn khoăn nửa chừng. Cho nên trong hí viện, hoặc là tiếng cười ồn ào hả hê, hoặc là sự mũi lòng rơi lệ. Cái gì cũng phải dứt khoát, phải nói đến hết ý, đôi khi lời, nhiều hơn ý nhưng cứ nói nhiều đi, nói nhiều một tý cũng được, miễn làm sao cho khán giả hiểu. Không khai thác hết xúc cảm của người xem là thất bại. Không thể để giọt nước mắt đọng dưng trên mi : phải làm cho nó trào ra, trào bắn ra đã, rồi muốn gì thì muốn, dầu lưỡi gươm đã đưa lên cũng phải đợi giọt nước mắt người xem nhỏ xuống rồi có chém hãy chém. Cải lương cũng không cười thầm. Cười là phải cười lớn, cười chung, cùng cười, tổng nhất cười. Không thể chỉ có năm người cười, năm người không. Phải cười tất cả mười mới được. Cải lương cũng không có những tâm tính nửa chừng, vừa tốt, vừa xấu. Tốt là tốt đến chết. Xấu là xấu đến hông. Có một kẻ oan khiên, kẻ oan đó thế nào cũng phải được giải tội. Kịch thì không thế. Trong kịch, kẻ oan có thể mang tiếng oan mãi, và kịch chấm dứt. Trong kịch, giọt lệ chỉ cần khơi, nhưng ở cải lương, khi màn hạ, đâu đấy phải được ổn định thỏa đáng. Đó là cải lương tính.

Cải lương tính hôm nay tiến bộ hơn. Nếu chèo cổ, Hát Bộ chẳng hạn như khai thác tâm lý tương tự trong cổ tích, lịch sử, truyện Tầu v.v. thì cải lương đã đi vào xã hội. Tuồng xã hội bây giờ là nhất. Tuồng xã hội đang đà dựng lại đời sống. Một Nỗi Buồn Con Gái của Hà Triều Hoa Phượng là một tác phẩm của Đời Sống Miền Nam. Nó có thể là một vở kịch, một truyện ngắn, một tiểu thuyết

BẠCH TUYẾT
Đoàn Dạ Lý Hương

hai cũng đọc được : chất liệu là hiện đại, nhưng nó cải cương hóa, cùng kỹ thuật cải lương để đến với đa số người thưởng ngoạn. Cái nhìn của nó, của cải lương hôm nay, theo tôi đã là cái nhìn đưa những nhân vật có thực ngoài đời mà chúng ta có thể nhấp nhận được. Mặc cảm có sẵn về thị hiếu cải tương, thị hiếu bình dân chẳng hạn, không phải là sai, nhưng không hoàn toàn đúng : thị hiếu là trình độ người xem, và chăng, vấn đề mà sân khấu cải lương đặt ra không bao giờ là những vấn đề siêu hình — vấn đề tâm thức — như kịch. — Vấn đề của cải lương là tình cảm, là đức lý là thực tế hôm nay hay lăng mạn ngày cũ. Không để suy nghĩ tiến tới mỗi người một luận mà suy nghĩ để nghiền ngẫm những định luật vốn có của con người.

Những diễn viên xuất sắc nhất của sân khấu Việt Nam

Cách đây vài ngày, tôi có trao đổi ý kiến về cải lương với các soạn giả Hoa Phượng, Kiên Giang. Suốt hai năm qua phụ trách trông coi bài vở trang trong cho một nhật báo có phụ trương kịch trường, tôi cũng đã có nhiều ý kiến riêng về sinh hoạt của ngành này. Riêng về các diễn viên cũng vậy. Nhưng nói ra ai là người xuất sắc nhất thì thật là khó. Dù vậy, không thể không nói đến cái tốt nhất, đẹp nhất.

Chúng tôi đồng ý rằng về phía nữ, phải kể đầu tiên Ngọc Hương của đoàn Hương Mùa Thu, Bích Sơn của đoàn Trăng Mùa Thu, Bạch Tuyết của đoàn Dạ Lý Hương, và Thanh Nga của đoàn Thanh Minh. Về mặt Diễn xuất, Bạch Tuyết hay Thanh Nga có khả năng của một kịch sĩ đóng được tất cả những vai trò khác biệt. Mới đây tôi đã xem Bạch Tuyết trong Nỗi Buồn con gái, và Thanh Nga trong Người Vợ không Bao Giờ Cưới. Tuyết là một diễn viên vững vàng có những điệu bộ diễn tả khỏe mạnh, nhưng thiếu cái lả lướt của Cải Lương. Và Thanh Nga hôm nay dường như có vẻ thiếu vắng sự nồng nhiệt để làm chủ vai trò Có lẽ dư luận gần đây quanh cuộc sống đã làm Thanh Nga mỏi mệt. Chúng tôi ▶

□ □ □ □

nghĩ rằng không ai có thể đạt được cái bước thành công của Thanh Nga như Thanh Nga bây giờ. Tuy nhiên cô cần những vở tuồng lớn để xuất hiện, để xác định thường trực cái Ngôi Vương Hậu của mình. Với Ngọc Hương, tiếng ca là vàng, diễn xuất là ngọc. Cải ngọc của Cải Lương là lướt lăng mạn.

Về phía nam diễn viên, người ta vẫn phải kể những Việt Hùng, Hữu Phước, Út Trà Ôn, những người chưa thể thay thế được trong Lưu Bình Dương Lễ, trong Đoạn Tuyệt, trong lời vọng cổ tỷ tê hay mùi mẫn. Trẻ hơn thì phải kể Thành Được, Diệp Lang, Thanh Sang, Thanh Tú v.v.

Trường hợp Minh Cảnh là trường hợp của một biến đổi vui mắt vui tai, nhưng không có gì bền đẹp.

■

Để kết luận, cải lương Việt Nam phải được mở những con đường mới đi vào đời sống, theo đời sống để lớn, để hiện đại hóa bản thân và nghệ thuật vốn đã có một lịch sử bền vững và một sinh hoạt rộng lớn hơn bất cứ một ngành trình diễn nào. *V.L.*■

điện ảnh..

■ **tiếp theo trang 19**

tình thế tuyệt vọng, nhưng tôi vẫn không vùng lên — tôi không thể tha thứ cho tôi về điểm này —, chỉ ì ạch lăn theo lối đường người ta đã vẽ trước, một lối đường mòn không có màu sắc, không có ánh sáng, không có cỏ, hoa, lá. Và, cuối cùng, lần nào cũng thế, tôi trai cứng trước tận cùng của tự bất mãn để vẫn phải tiếp tục bất mãn ở những cuốn phim sau.

Nghĩ lại, bây giờ tôi hiểu, vì tôi đi một mình, cô độc, không có hạn, không có đồng chí, không có cả đến những kẻ chịu nghe mình biện bạch, than thở hay chửi rủa chính mình.

Nhưng, tôi vẫn chưa chịu đầu hàng đâu. Những người trẻ thỏa hiệp giai đoạn, chứ không mấy ai chịu đầu hàng nên vấn đề được đặt ra : Điện ảnh Việt Nam phải phát ngôn bằng tiếng nói những người trẻ Việt Nam. Vì vậy, điện ảnh Việt Nam phải do những người trẻ Việt Nam thực hiện.

Đó là sự đòi hỏi đổi mới khuôn mặt, tiếng nói, khuynh hướng điện ảnh Việt Nam. Đó là làm cách mạng trong phạm vi nghệ thuật phim ảnh ở đây. Cuộc cách mạng này cần thiết. Điện ảnh của chúng ta chưa chết, nhưng đang nghẹt thở, thoi thóp ; phải trả về cho nó khí trời : tuổi trẻ say mê, vụng nhưng nhiều quyết tâm.

Phải đòi bằng được cho tuổi trẻ quyền nắm lấy, điều khiển, dựng xây điện ảnh Việt Nam, đồng thời, đặt trách nhiệm điện ảnh Việt Nam tốt hay kém lên đầu thế hệ chúng tôi.

Chúng tôi, những người trẻ, sẵn sàng đem tuổi trẻ phục vụ điện ảnh Việt Nam, để điện ảnh Việt Nam phải là một ngành lớn nghệ thuật, một nghề lớn của thế kỷ này. *H.A.T*■

Khóc cười theo mệnh nước ■ Khóc cười theo . . .

tiếp theo trang 18

nhưng chúng ta cũng công nhận nhạc đau khổ !

Một ví dụ : khi tôi soạn Bà Mẹ Gio Linh (1949) thì chính quyền miền Bắc (hồi đó) cấm... Sau này, một thi sĩ chính thức của họ lại dựa vào nhân vật đau khổ này để làm một bài thơ kêu gọi tôi trở về miền Bắc... Như vậy, có nghĩa là họ cũng phải công nhận có những chuyện thống khổ do chiến tranh đem lại, dù là một cuộc chiến tranh có chánh nghĩa (đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập) Nhưng việc họ công nhận có mẹ Gio Linh hay không, đối với tôi, tôi không quan tâm lắm ! Tôi chỉ biết rằng mẹ là biểu tượng của nước Việt nam trong thời kỳ rất chua xót này... muốn nói đến Việt Nam phải nói đến mẹ, cũng như phải nói đến Anh Quốc 15 năm sau khi có bài hát Bà mẹ Gio Linh, gần đây tôi nhận được bức thư của một anh bạn trẻ, nói rằng khi còn nhỏ anh thường được gia đình ru anh bằng bài ca đau khổ đó, và bây giờ thì anh hiểu vì sao anh càng thấy thương xót nước nhà hơn : *chúng ta vẫn còn bị đau khổ vì chiến tranh.* . Vấn đề đặt ra là : phải giải thích cho anh hiểu ai là kẻ gây ra cuộc chiến tranh hiện tại này...

●

Là người nghệ sĩ muốn được khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, tôi thấy rằng tôi không thể bị cắt rời ra khỏi cuộc sống hôm nay,... tôi không thể ngồi nói đến chuyện tình muôn thuở hay bịa đặt ra những cái đẹp chưa từng có ở cuộc đời này, trong khi mình đang ngồi trên máu lửa...

Hơn nữa, tôi nhận thấy dân tộc ta mất hẳn truyền thống tốt đẹp là ca hát... Người dân Việt không vừa làm việc vừa hát múa nữa, không tỏ tình qua những câu hò, hát địa phương nữa.. Dường như họ thụ động ngồi nghe (hoặc không nghe) loại nhạc trình diễn... họ đã không tham gia vào tiếng hát Việt Nam !

Người mang trọng trách trình diễn hôm nay lại chỉ tự cho mình một bổn phận dễ dàng là làm âm nhạc giải trí mà thôi... Chúng ta thiếu hẳn một loại nhạc mang tính cách giải sầu, giải oan và giải thoát con người Việt Nam ra khỏi định mạng khốn khổ của dân nhược tiểu này,..

Nhạc trình diễn không có can đảm nhìn vào thực tại xã hội, chỉ che dấu sự thực bằng một lớp son phấn mỏng manh, ta hiểu vì sao chúng ta đều đồng ý là tân nhạc xuống dốc...

Nhưng vấn đề quan trọng vẫn là : làm sao phục hồi truyền thống ca hát của dân tộc ta ? Làm sao cho mỗi địa phương hò, hát như xưa.. khi xưa mà ta chẳng bị đau khổ vì chiến tranh hay sao ? Vậy mà ta vẫn có câu hò :

... giặc Tây đánh đến Cần Giờ
biểu đừng thương nhớ đợi chờ uổng công...

... chẻ tre bện sáo cho dầy
ngăn ngang sông Mỹ có ngày gặp nhau...

Phải để cho người dân nói lên tình cảm của họ qua truyền thống dân ca dân nhạc... Hiện nay, trong âm nhạc, không có tiếng nói của người dân...

●

Soạn tâm ca, tôi nuôi một hoài bão nói lên những điều mình muốn nói, dù chỉ là để mình nói riêng cho mình nghe..

Nhưng vì phải nói đến sự thực, tâm ca không khỏi mang tính chất buồn của thời đại : 20 năm chinh chiến, đất nước chia đôi, thần tượng đổ vỡ, tương lai đen tối (Việt cộng dọa đánh 20 năm nữa!!!)...

Tâm ca có thể nói lên sự hiếu hòa cần thiết của chúng ta trước hiểm họa chiến tranh kéo dài, nhưng chắc chắn nó không phản chiếu, vì tâm ca sẽ kéo theo một loạt bài ca phẫn nộ...

Đặc tính của người Việt mình là sự phản ứng mau lẹ trong tình cảm,.. Một câu hát nhỏ sau đây là một ví dụ :

.. đường trơn thì trơn
ta ngã đánh oách

ta ngã đánh oạch
ta đau cha chả
chẳng qua đất mềm
đất mềm vỗ nọ không đau..

Người Việt đi trên con đường trơn như mỡ, trượt chân ngã, thấy đau cha chả là đau... nhưng rồi đứng dậy, phủi đất và bảo rằng : tao ngã đấy, nhưng đất rất mềm, tao chẳng thấy đau gì cả ! ! !

Sự phản ứng của người con gái khi xưa bị thất tình cũng là sự giả điên giả dại như vai trò Túy Vân trong vở chèo cổ Bắc Việt..

Sự phản ứng cần thiết trong lúc này là làm cho ta khóc lên vì tình thế rồi nổi giận... kiểu con dun bị xéo lắm cũng quằn...

★

Hoặc nếu chưa nổi giận được thì hãy cười to lên, như tinh thần câu hát đường trơn ngã xuống đất vừa kể..

Dân tộc ta khi xưa vừa buồn vừa cười (cho nên có danh từ buồn cười chăng ?)... hình như suốt bao niên kỷ chống Bắc phạt Nam người dân bị nhiều thống khổ cho nên phản ứng rất mau lẹ từ khóc đến cười..

Đến ngày nay, ta thường thấy dân chúng cười ầm lên mỗi khi coi kịch, coi cinê thấy cảnh buồn thảm,.. cái cười còn ăn sâu trong tính tình người Việt cho nên ta thấy hát cải lương thành công vì không bao giờ thiếu kép diễu..,

Ban kịch động nhạc AVT (nên gọi họ là bộ ba hài hước AVT thì hơn) rất được hoan nghênh chỉ vì đã phát triển truyền thống cười của dân tộc qua hình thức diễn tấu mới mẻ.. Chỉ tiếc rằng nội dung của AVT chưa thoát ra khỏi những châm biếm xã hội chung. nếu họ biến hóa được cái đang khóc của Việt Nam thành cái cười phản ứng thì... thật là mừng cho họ và cho những người hâm mộ họ...

★

Nói tóm lại, ta có thể học được của nàng Kiều sự trung thực với lòng mình : biết đánh đàn buồn thì mệnh bạc nhưng vẫn đánh đàn rất buồn, dù người nghe là người yêu, kẻ thù hay người có quyền thế...

Ta chưa có thể cuốn dây, xếp đàn lại được, vì ta chưa đến lúc đánh tiếng đàn đầm ấm dương hòa, nhưng ta tích cực hơn nàng Kiều, cương lại định mệnh bằng cách chuyển từ tiếng khóc sang tiếng thét công phẫn hoặc phản ứng bằng tiếng cười...

Ta còn hơn nàng Kiều một bực : không chỉ nhận mình là người trình diễn cho người ngoài thụ động ngồi nghe và khen chê này nọ...

Ta sẽ xin mọi người cùng hát với ta, hát buồn, hát vui, hát giận dữ, hát tha thứ, hát khóc, hát cười .. cho mệnh nước phải theo ta mà trôi nổi..

PHẠM DUY ■

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG THANH LỊCH NHẤT

CỦA SAIGON THANH LỊCH VÀ SAIGON ĂN MẶC

ĐỀU CHỈ MAY QUẦN ÁO Ở

AUX CISEAUX D'ART

76B, LÊ THÁNH TÔN

- **GIAO HÀNG ĐÚNG HẸN**
- **THEO ĐÚNG THỜI TRANG**
- **TIẾP ĐÃI ÂN CẦN**

NHÀ XUẤT BẢN

LÁ BỐI

HỘP THƯ 935 SAIGON

NHÀ XUẤT BẢN **LÁ BỐI** *ĐÃ PHÁT HÀNH*

- VẾT HẰN NĂM THÁNG
  Truyện của VÕ HỒNG
- TRẦM TƯ CỦA MỘT TÊN TỘI TỬ HÌNH
  của HỒ HỮU TƯỜNG
- Ý THỨC MỚI TRONG VĂN NGHỆ VÀ TRIẾT HỌC
  của PHẠM CÔNG THIỆN
- AUJOURD'HUI LE BOUDDHISME
  của NHẤT HẠNH
  bản dịch Pháp văn của
  LÊ VĂN HẢO

SẼ PHÁT HÀNH

- MƯỜI BÀI TÂM CA
  Tập nhạc tuyển của PHẠM DUY
- ẢO TƯỢNG
  Tập truyện của NHẤT HẠNH CHINH BA, THIỀU CHI, SƠN NAM, HỒ HỮU TƯỜNG, TUỆ UYÊN.

MỸ-TÍN

Sách
Nhạc
và nhạc cụ

56-58 Nguyễn Huệ SAIGON

QUITARE ĐIỆN
AMPLI
TRỐNG BỘ

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

Thành Phố Ấy kịch của Trần Lê Nguyễn

■ tiếp theo trang 17

Diễm : Con bạn em cùng làm với anh đã cho biết vậy. (*Ức*) Nó còn bảo cái cô ngoại quốc ấy mê anh lắm. Và cũng sắp được trở về nước nữa.

Duy : (*Cười*) Em thật lắm chuyện. (*Cúi xuống hôn nhẹ vào trán Diễm*) Và ghen tuông không đâu rồi. Cô ấy chỉ là một người bạn không hơn không kém.

Diễm : Em đâu có ghen nhưng em không muốn mất anh.

Duy : (*Đùa*) Em không muốn mất anh, Đằng nãng thông tấn cũng không muốn mất phóng viên. Ai cũng muốn định đoạt dùm cho như thế thì anh còn gì là anh nữa ? !

Diễm : (*Ấm ức*) Em lo hết mình mà anh còn có thể đùa như vậy !

Duy : (*Cười*) Chẳng lẽ em muốn anh phải khóc hay sao ? Động viên đi Thủ Đức đâu đã phải là trơi xập.

Diễm : Nhưng rồi đơi sống anh sẽ ra sao ? Đang đi làm mười may ngàn từ nay anh phải lãnh lương nha bình...

Duy : Đâu phải chỉ có mình anh như thế.

Diễm : Mà anh quen viết báo chứ đâu biết bắn súng ?

Duy : Thì học.

Diễm : (*Muốn khóc*) Và rồi một viên đạn nào...

Duy : (*Dỗ*) Em đừng làm thê thảm câu chuyện của hai đứa trong đêm nay. (*Vui bảo*) Hay chúng mình ra cột cờ Thủ Ngữ ngoài bờ sông ngồi đi.

Diễm : (*Nín khóc*) Anh quên là đã qua giờ giới nghiêm từ lâu rồi a ?

Duy : (*Sực nhớ*) Ừ nhỉ. (*Ngừng*) Đấy, em coi : Sự thật là đất nước này đang có chiến tranh.

Diễm : (*Hơi gằn giọng*) Nhưng là thứ chiến tranh nào mới được chứ ?

Duy : (*Cười độ lượng*) Thứ chiến tranh nào là do mình nhận định. Anh không muốn để chính trị len vào câu chuyện của em và anh đêm nay.

Diễm : Anh không muốn đề cập đến trong khi chính trị nằm ngay giữa không khí chúng mình đang thở.

Duy : Điều ấy có liên quan gì đến chuyện em yêu anh, anh yêu em.

Diễm : Sao không ? Nếu không còn anh thì em đâu sống được giữa cái building đầy gái nhảy và văn sĩ feuilleton này !

Duy : Anh đi rồi em nên trở về với gia đình.

Diễm : (*Buồn nản*) Để sống lại cái không khí quá cũ bên một người cha ngày đi giảng triết học, đêm hành lạc ; ba con coi nhau như người dưng... (*đột nhiên lớn*) Không.. Không. Một ngàn lần không.

Duy : Dù thế vẫn còn là có gia đình. *Thấp* Anh không hề biết cha anh là ai. Mẹ anh ở đâu, hiện ra thế nào ? Anh không có gì ràng buộc ở đây nên có lúc muốn đi ra khỏi đất nước này.

Diễm : (*Mủi lòng*) Vậy, nếu anh ra đi không phải là để qua Pháp tìm mẹ ?

Duy : Tất nhiên mục đích ra đi không phải là như thế. (*Ngừng*) ngồi ngoài bờ sông mỗi lần thấy một con tàu biển ghé bến, anh muốn được ra đi một lần. Anh thèm những trời đất khác.

Diễm : (*Hơi lớn*) Muốn vậy, cơ hội đã đến, sao anh không thực hiện ?

Duy : Anh cũng không biết nữa... (*Trầm*) Có lẽ anh biết rằng nếu đi khỏi đất nước lần này là sẽ đi luôn.

Diễm : (*Hờn dỗi*) Sao anh không đi luôn đi ! Anh chẳng vừa nói không có gì ràng buộc anh ở đây đó sao ?

Duy : (*Xa vắng*) Đúng thế. (*Ngước nhìn ra xa một giây, đột nhiên cúi xuống nhìn Diễm, tha thiết*) Ngoại trừ em...

Diễm đang hờn dỗi gục xuống bàn ngẩng vội lên, đứng giậy ôm choàng lấy Duy hôn như mưa vào mặt, Duy vẫn đứng yên bình lặng.

Diễm : (*Nồng nàn*) Không... Em không chịu để mất anh đâu.

Duy : (*Đỡ nhẹ đầu Diễm ôm sát vào ngực*) Anh cũng đâu muốn mất em. (*Một lát*) Nhưng sống không có nghĩa chỉ có riêng hai đứa mình.

Diễm : (*Hơi nhích ra, ngước nhìn Duy*) Vậy anh định bỏ ra ngoại quốc hay lên trường võ bị Thủ Đức trình diện ?

Duy : Giờ phút này anh chưa nhất định điều gì cả.

Diễm : (*Hồn nhiên*) Hay em tính thế này... Anh đừng bỏ ra ngoại quốc mà cũng không đi trình diện gì hết. Anh về ăn trú đang nhà ba em ít lâu. Ba em đang cần một người dịch Pháp sang Anh văn mà anh lại giỏi sinh ngữ...

Duy : (*Cười*) Sao em vừa bảo không muốn trở về nhà ba kia mà ?

Diễm : Có anh thì em chịu. Cả ba em cũng chịu nữa vì thiệt tình, ba em cũng cưng em.

Duy : Rồi anh sống như một kẻ trốn tránh, ẩn náu sợ hãi cả đêm, cả ngày, một cách vô nghĩa lý ?

Diễm : Thế trước đây một năm em trốn tránh đến đây ẩn náu thì đã sao ?

Duy : Trước đây khác, bây giờ khác.

Diễm : Khác ở chỗ nào ?

Duy : Khác ở chỗ hơn một năm trước chúng mình đồng ý với nhau cần phải lật đổ một cái gì.

Diễm : Vậy bây giờ chắc đã có một cái gì khác tốt hơn, rõ chắc, đẹp hơn rồi chắc ? Em thấy người ta đàn áp còn tàn nhẫn hơn trước nữa. Con bạn em học Luật vừa bị bắt hồi chiều. Chính vì vậy mà vừa rồ nghe tiếng gõ cửa em sợ là họ ập đến đây. (*Uất ức*) Em chỉ thấy khác là ở chỗ ấy.

Duy : Tất người ta không thể đổi mới trong một sớm một chiều. Sự lựa chọn, gây dựng nào cũng có va chạm. Vá người ta càng phải cương quyết hơn với những ai lợi dụng sự rối loạn ấy vì một mục đích khác.

Diễm : Anh muốn ám chỉ điều gì ?

Duy : Anh muốn nói đến sự hoạt động bí mật cho ngoài kia của em và một số bạn em. Đấy là điều em muốn dấu lâu nay mà anh muốn nói rõ trước khi lên đường.

Diễm : (*Giận dỗi*) Trời ơi, em đâu dè anh mà cũng « cách mạng » quá như vậy ? !

Duy : (*Bình tĩnh*) Anh không cách mạng, cách miệng gì hết. Có điều khi anh nhường căn buồng này cho em, anh đã mở cửa đon em vào vì yêu em. Cũng như khi anh dọn sang căn phòng anh giáo sư Triết vừa tự tử kia là anh muốn ở đấy, bên em. Chúng mình ở đây, có nhau. Đây là nhà mình.

Diễm : (*Ấm ức*) Căn phòng building này mà có thể kêu là nhà ?

Duy : Là nhà của thời đại này, thế hệ nay, nếu thực tình mình muốn.

Diễm : Để sống với những rác rưởi, cặn bã...

Duy : Và cả xác chết nữa. Nhưng em nên nhớ : tự mình, không một ai muốn là rác rưởi, cặn bã hay xác chết.

Diễm : Vậy do xã hội nào mà có ?

Duy : Có lẽ nên bớt đó tiếng nào đi đúng hơn. Do tất cả chúng ta. Do em. Do anh. Và mình nên dọn dẹp lại mà ở. (*Khen ngợi*) Như căn phòng này, từ ngay có bàn tay em, nó đâu còn phải là gian buồng building như trước nữa. (*Một lát*) Chính vì vậy anh không thể đem ẩn náu đang nhà ba như em bảo được.

Diễm : Em thấy anh có vẻ như lưu luyến cái không khí chết chóc ở đây.

Duy : Đâu phải. Khi dọn sang bên phòng ấy ở anh muốn đem sự sống qua đây.

Diễm : Em con thấy hình như anh có cảm tình với cái chết của anh giáo sư Triết. Em cho tự tử là một thái độ tiêu cực.

Duy : Ai lại có cảm tình với cái chết bao giờ. Nhưng đối với một người đã phải mang sự tự do tối hậu duy nhất của một đời là cái chết để bảo đảm cho sự thực của đời mình được thành sự thực với những người khác » như anh ấy, mình không nên kết luận quá vội vàng.

còn 1 kỳ nữa

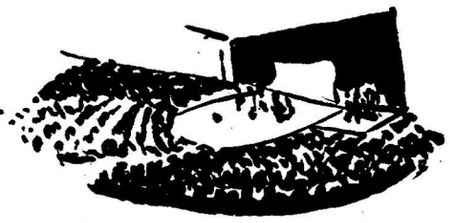

sân khấu và tiếng hát vào thơ tạ tỵ đỗ quý toàn

NÀNG

I

gửi Nguyễn Trung

Đã xong rồi
những mặt trời đã lặn
những đỉnh núi đã tắt
những đêm dài đã qua đi

Trong gian nhà trống trơn
nàng đã tắt đi những ngọn nến
người khách cuối cùng đang bỏ về
sau cánh cửa khép
nàng trở vào cùng căn phòng
tâm hồn riêng
con đường vượt qua trập-trùng kỷ-niệm

Ngọn nến cuối cùng đã tắt đen
trí tưởng nhớ
nàng chói lọi trên sân-khấu
những đèn rọi vô hình
những tròng mắt rỗng không

Tắt chìm theo ngọn lửa nhỏ
nàng đứng im thành bóng
tan thấm dần trong đêm
lặng-lẽ như bóng đêm
lặng-lẽ và bao la.

như những cơn sóng biển anh
dồn trí tưởng chạy tới chân nàng
như đống củi lửa thóp-thoi những ngôn ngữ
của anh
cố vươn lên tới chạm khuôn mặt nàng
rạng hồng
trong đêm giá đen buốt

II

Trong gian nhà vắng vẻ chàng tự hỏi
tại sao những đóa hoa
những bức tranh những bàn ghế
vẫn ở đó cùng chàng
bất-động và nôn-nao

Chàng vẫn ngồi đó và chờ đợi
trong im lặng những cửa kính
những màu sắc cùng từ ngữ
rực-rỡ âm-thầm.

Ở giữa bức tranh và đôi mắt đó
khoảng cách đủ cho chàng hiện lên
đủ cho chàng lên tiếng
ôi sự vắng mặt của em
sự tưởng nhớ hờn oán của em
đã là nguồn sáng tạo vô biên

Chàng vẫn ngồi đó và chờ đợi
những cơn sóng vỗ đầy trí tưởng tượng
chạy vòng theo ngọn hải lưu
những chùm cây như nam châm hút gió
sập xuống trong chiều tà

Khi chàng tỉnh dậy lúc bình minh
em đi trên bãi biển
dưới chân em chàng như bọt sóng
tan vỡ xóa nhòa
những vết chân em qua rồi sẽ biến mất Đ.Q.T.■

thơ Đỗ Quý Toàn • Tạ Tỵ • Đỗ Quý Toàn

TIẾNG HÁT

Hãy hát lên
Bằng trái tim với tình yêu rộng lớn
Bằng tủi hờn đam mê rờn rợn
Bằng đau buồn vỡ nát lời ca
Cho thành phố vào đêm đừng tối màu Địa Ngục
Hãy hát lên để đuổi đi ô nhục
Hơi thở dài từ buổi biết thương đau
Thời gian trôi khỏa lấp bóng tinh cầu
Úp mặt xuống xô máu vào khát vọng
Nhịp gõ đó tiếng ca nào đằng đẵng
Tiếng ca nào đè nặng xuống đôi tay
Năm tháng về đâu nửa kiếp lưu đầy
Để tưởng nhớ trũng gầy len mắt đục

Hãy hát lên
Bằng buốt tê tủi nhục
Bằng nghẹn ngào tha thiết mấy tao nôi
Bằng tình thương khi đứa nhỏ chào đời
Ru giấc ngủ bồi hồi bên chiến lũy
Vết thương ấy từ nửa vòng thế kỷ
Vượt bức tường câm nín suốt không gian
Tiếng hát lênh đênh rạn vỡ cung đàn
Nghe tơi tả ý đời xa lánh

Hãy hát lên
Gửi niềm đau cô quạnh
Về ngõ lầy đan bóng lá âm u
Bốn cõi giăng giăng lớp lớp sa mù
Tìm phương hướng trên bàn tay gầy guộc
Ai hát đó lời yêu không hẹn trước
Mà âm thanh nấn nuối đậu bờ môi
Theo gió đi hoang lãng đãng cuối trời
Suốt cả đêm dài dạt về xa lạ

Hãy hát lên
Hát vào băng giá
Xua đuổi bóng ma tan rã hình hài
Tiếng trầm buông dìu dặt lạnh đầu vai
Tóc xanh mướt nụ cười vừa mở
Đã khép lại từng nguồn vui bé nhỏ
Danh vọng xa lìa thể xác bi thương
Quạ hú tầng cao bóng ngã bên đường
Mắt ẩm ướt đêm vũ trường tang tóc

Em đang hát hay là em đang khóc
Tiếng buồn ôi đọng mấy ngả chia ly
Lạc cung thương hoa úa tuổi trăng quỳ
Em chết sững giữa vòng đai thép nhọn. TẠTỴ■

anh meaulnes

5

Ông hàng bánh đáng lẽ thứ ba nào cũng qua, vừa vặn sáng nay không thấy tới.

Augustin đang hy vọng ở gần một làng mạc nào, nghe vậy hoảng sợ. Anh hỏi :

— Ông hàng bánh ở đâu thế bà ?

Người đàn bà ngạc nhiên đáp :

— Ô kìa, ông nàng bánh ở Vieux Nancay ấy mà ?

Meaulnes càng lo ngại, hỏi tiếp.

— Từ đây tới Vieux-Nancay đích xác thì bao xa, hả bà ?

— Tôi không thể nói đích xác được, nhưng theo đường lộ thì chừng ba dặm rưỡi,..

Rồi người đàn bà kể chuyện có cô con gái làm công ở đó, mỗi chủ nhật đầu tháng bà ta lại đi bộ tới đó thăm con, ông chủ bà chủ ở đó

Nhưng Meaulnes hoàn toàn bối rối, ngắt lời bà ta để hỏi :

— Vieux-Nancay có phải là làng gần đây nhất hay không ?

— Không làng Les Landes gần hơn chừng năm cây số. Nhưng ở đó chẳng có hàng quán gì, không có lò bánh mì nữa. Mỗi năm vào bữa lễ thánh Martin là có hội nhỏ một lần.

Meaulnes chưa hề nghe nói tới làng Les Landes. Nhận ra mình đi lạc xa quá anh đâm ra gần như thấy vui vui. Nhưng người đàn bà lúc đó đang bận rửa cái chén trong chậu, quay đầu lại, bắt đầu trở nên tò mò, ngó thẳng anh Meaulnes mà chậm rãi hỏi :

— Thế ra cậu không phải người vùng này sao ?

Lúc đó một nông dân đã có tuổi hiện ra trước cửa, tay ôm một mớ củi đem liệng xuống sàn gạch. Người đàn bà nói rất lớn coi bộ ông ta điếc, giải thích cho ông ta biết điều yêu cầu của chàng trai trẻ. Ông ta đáp, bộ dễ dãi ;

— Ồ, thế thì khó gì. Nhưng cậu lại gần đây, cậu không sưởi nóng đi ?

Lát sau hai người ngồi gần mớ củi đang cháy : ông già bẻ củi chất thêm trong lò, Meaulnes uống một chén sữa với bánh mì bà chủ nhà giọn ra cho anh. Chàng lữ khách, khoan khoái được ngồi trong căn nhà xuềnh xoàng này sau bao nhiêu lo lắng, đã tưởng rằng cuộc phiêu lưu kỳ cục của mình chấm dứt, vội dự tính sau đó sẽ đem các bạn trở lại thăm gia đình tốt bụng này. Anh đâu biết rằng đó chỉ là một dịp ngừng chân, và lát nữa anh sẽ tiếp tục lên đường.

Lát sau anh nhờ chỉ đường cho để về La Motte. Lần lần phải nói thật, anh kể chuyện đi xe bị lạc đám anh em cùng săn, hiện bây giờ anh không biết đường về.

Nghe vậy hai ông bà chủ nhà hết sức giữ anh nán ở lại ngủ đêm đó sáng mai hãy đi. Meaulnes đành phải nhận lời và đi kiếm con ngựa dẫn về chuồng. Ông chủ nhà dặn ;

— Cậu coi chừng hai bên đường mòn có nhiều hố đấy.

Meaulnes đâu dám thú thật rằng anh không tới đây do lối đường mòn. Anh toan nhờ ông già đưa đi, Anh lưỡng lự một giây trên bực cửa, sự do dự của anh mạnh đến nỗi anh thấy gần như muốn lảo đảo. Sau anh lao mình ra ngoài sân tối đen.

Ở đây anh không thấy gì hết, không nghe thấy gì hết, ngoài tiếng gió thổi ào ào trong những cây dương cao. Anh đi vòng quanh nhà, gọi con ngựa, nhưng không thấy nó đâu. Anh nghĩ rằng nó đã chạy về chuồng, và anh đi theo nó. Nhưng anh không thấy chuồng ngựa đâu cả. Anh đi vòng quanh nhà, đi vòng quanh sân, đi vòng quanh khu đất trũng, và anh thấy mình đã trở lại chỗ cũ. Anh gọi, không ai trả lời. Anh đi vào nhà, không thấy ai hết. Anh đi ra, đi vào, đi ra, đi vào

gái chăn chiên, xa xa mãi chân trời, đang dẫn bày cừu trở về. Anh cố hết sức gọi cô ta, rán chạy lên, nhưng cô ta không nghe tiếng và đã biến đâu mất.

Anh tiếp tục mãi về hướng đó, chậm chạp một cách đáng thất vọng... Không hề có một mái nhà, không hề gặp một người. Không có cả đến một tiếng kêu của con mõ nhác trong đám lau sậy ở dưới đầm. Bên trên khung cảnh hoang vắng hoàn toàn đó, mặt trời tháng chạp trong trẻo và lạnh lẽo chiếu sáng.

Lúc đó phải vào khoảng ba giờ chiều, anh bất chợt trông thấy bên trên một khu rừng thông cái ngọn cao vút của một cây tháp màu sám. Anh tự nhủ :

— Chắc hẳn một trang viện cổ bỏ hoang hay một chuồng chim cú đã hết nuôi chim !...

Và cứ lững lờ bước, anh tiếp tục đi tới. Tới ven rừng, giữa hai cây cột trắng, có một lối đi. Meaulnes đi lên, nhưng vừa được mấy bước anh bỗng đứng sững lại kinh ngạc và xao xuyến một cách lạ. Anh mỏi mệt bước đi, gió lạnh làm khô cứng cả môi anh, đôi khi anh muốn nghẹt thở ; đồng thời một sự thỏa mãn lạ lùng làm cho anh nao nức, đó là một sự êm tịnh hoàn toàn, như có men say, một mối tin chắc rằng mục đích của anh đã đạt và bây giờ anh chỉ còn hi vọng nơi hạnh phúc đang tới. Xưa kia, bữa trước những ngày hội mùa hè, khi chiều tối người ta bắt đầu trồng những cây thông hai bên các phố trong làng và cửa sổ phòng anh bị cành cây che khuất, anh cũng cảm thấy như vậy, như muốn té xỉu.

Anh nghĩ !

— Sung sướng biết bao chỉ vì ta sắp tới cái chuồng chim bỏ hoang, đầy những cú vọ và lộng gió !...

Rồi, giận mình, anh ngừng lại, tự hỏi có nên quay trở lại và đi tới một làng xóm nào. Từ nãy anh bắt đầu suy nghĩ, đầu cúi xuống, bỗng anh nhận thấy rằng lối đi được quét sạch còn để lại những vòng tròn đều đặn, đúng như người ta vẫn làm ở quê nhà vào những ngày hội. Anh đang đứng trên một con đường giống như phố chính ở La Ferté, buổi sáng ngày lễ Thăng Thiên ! Giá tới đầu đường anh có gặp một đám đông bận quần áo đẹp đang làm bụi đường tung bay như vào dịp tháng sáu, anh cũng sẽ không lấy làm lạ. Anh tự hỏi :

— Ở nơi hoang vắng này cũng có hội sao ?

Đi mãi tới khúc rẽ đầu tiên anh nghe có tiếng người nói đang tiến lại gần. Anh vội lủi sang bên, giữa bụi thông rậm lá, anh ngồi xổm, nín thở mà nghe ngóng Đó là tiếng trẻ con. Một đoàn con nít đi ngay gần anh. Một đứa trong bọn, dường như là một cô bé, nói với một giọng ngoan ngoãn và thông thạo khiến cho Meaulnes không thể không mỉm cười, tuy anh không hiểu ý nghĩa câu nói đó :

— Tôi chỉ lo một điều — lời cô bé — là vấn đề ngựa. Chẳng hạn như không ai cấm Daniel cỡi con ngựa vàng cao lớn.

Một tiếng nói con trai, có vẻ chế nhạo, đáp :

— Không ai cấm tôi hết ! Chúng mình chẳng được toàn quyền là gì ?.. Nếu chúng mình thích, mình cũng có thể chơi những trò chơi làm cho mình đau nữa là...

Những tiếng nói xa đi, khi một đoàn trẻ em khác tiến tới. Một cô bé nói :

— Nếu băng tan, sáng mai chúng mình sẽ đi chơi thuyền.

Một cô bé khác hỏi lại :

— Nhưng chúng mình có được phép không ?

— Cô cũng biết rằng chúng mình tùy ý tổ chức ngày hội cơ mà.

— Nếu ngay đêm nay Frantz cùng với cô vợ sắp cưới trở về đây ?

— Ồ, cậu ấy cũng sẽ chiều ý chúng mình !...

Augustin tự nhủ : « Chắc hẳn một đám cưới. Nhưng dường như trẻ con đứng đầu ở đây hay sao ? Trang trại gì mà lạ vậy ! »

Anh toan ra khỏi nơi ẩn trốn để hỏi chúng xem anh có thể kiếm nơi nào ăn uống được. Anh đứng lên nhưng đoàn trẻ cuối cùng đã đi xa. Đó là ba cô gái bận những chiếc áo bó sát vào người, dài tới đầu gối. Mỗi cô đều đội một cái nón rất xinh có dây buộc. Cô nào cũng có một cái lông chim trắng vắt vẻo ở sau gáy. Một cô trong bọn, quay người lại, đầu cúi xuống một chút, đang nghe một cô bạn đang đưa ngón tay lên giải thích một vụ gì ra vẻ hăng hái lắm. Meaulnes ngó chiếc áo nông dân bị rách cùng chiếc dây lưng kỳ cục của anh học trò ở Sainte-Agathe và tự nhủ :

« Mình sẽ làm cho bọn chúng sợ mất ».

Sợ rằng trở ra lối đi ban nãy anh sẽ đụng đầu với lũ trẻ, anh tiếp tục tiến tới chỗ « chuồng chim » bằng cách băng qua đám cây thông, cũng chẳng bận tâm nghĩ sẽ ăn nói ra sao khi tới đó. Ra khỏi rừng anh bị một bức tường thấp rêu phủ chắn ngang. Phía bên kia, giữa bức tường và các nhà phụ thuộc trong trang viện có một cái sân dài và hẹp đậu đầy xe, khác nào một sân hàng quán những ngày phiên chợ. Đủ các thứ xe và đủ các kiểu : có những chiếc xe xinh sắn bốn chỗ ngồi, hai cái gọng chổng lên trời ; có những chiếc xe thồ mộ ; có những xe kiểu *bourbonais* cồ lồ với những đường chạm nổi, và có cả những chiếc xe có mui rất xưa, kính cửa được dựng cao lên.

Meaulnes núp sau rặng thông, chỉ sợ có người trông thấy, đang ngắm cái vẻ lụộm thuộm của nơi đó thì anh chợt trông thấy một khung cửa sổ hé mở trong dãy nhà phụ thuộc, đúng ngay trên hàng ghế của một chiếc xe thồ mộ kiểu cao lênh khênh Hai thanh sắt đáng lẽ phải chắn ngang khung cửa đó, giống như ta vẫn hay nhận thấy ở phía sau những trang viện luôn luôn đóng kín cửa, chỗ chuồng ngựa, nhưng vì lâu năm những thanh sắt đã long ra mất.

còn nữa

TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI LỊCH SỰ, NHỮNG

KHÁCH HÀO HOA, ĐỀU GẶP GỠ NHAU TẠI :

VÂN CẢNH

184, Calmette Saigon — **Đ.T. 20.963**

KHIÊU VŨ TRƯỜNG — PHÒNG TRÀ CA NHẠC

LẦU NHÌ : **Sàn nhảy tối tân.** Không khí ấm cúng. Ban nhạc điêu luyện. Mỗi tuần 1 chương trình **biểu diễn** mới lạ do những **nghệ sĩ ngoại quốc** đem tới.

LẦU BA : Phòng trà ca nhạc tập trung đủ hết những giọng ca quen thuộc của thính khán giả. Thức ăn ngon, thanh khiết — Đủ cả cơm Tây cơm Tàu.

CÓ MÁY LẠNH và CÓ ĐIỆN RIÊNG

thời giặc giã thời giặc giã thời giặc giã

tiếp theo trang 11 ■

và về cái mà chiến tranh có thể phô bày cho một học giả hay một nhà triết học. Tên trung úy sau khi đã nhận xét rằng kinh nghiệm chiến tranh rất quan trọng và cần thiết nữa, bèn nói với chúng tôi :

— « Cái cảm giác tân kỳ nhất mà tôi bắt gặp, cái cảm giác thầm mỹ nhất—hắn cứ nói nói đi lại hai chữ « thầm mỹ » mà hồi đó tôi không hiểu gì cả, nhưng cho đến nay nó vẫn còn nằm trong ký ức tôi — tôi đã tìm thấy trong suốt mặt trận Balkans, và ông có biết bằng cách nào không ông bạn giáo sư ? Bằng cách dùng súng phun lửa quét sạch một hầm đầy ních những lính địch .. — Nghe nói câu đó, cả bốn chúng tôi, viên trạng sư, bà mẹ ông ta, Rosetta và tôi, bỗng rụng rời. Tôi nghĩ có lẽ đó chỉ là lời khoe khoang phách lối, không có thật, tên Đức nhậu rượu chát khá nhiều, mặt hắn đỏ hực và đôi mắt sáng ngời ; nhưng lúc đó tôi cảm thấy hãi hùng và máu tôi như đọng lại tôi nhìn mọi người. Rosetta ngó xuống, bà mẹ viên trạng sư tay run rẩy, mân mê một xấp khăn bàn, viên trạng sư rụt đầu vào chiếc áo choàng như một con rùa. Chỉ có Michel mở to mắt nhìn tên Trung úy và nói : — « Thích thú... không còn gì để nói nữa, thật là thích thú... nhưng phải chăng điều đó chưa mới lạ và thầm mỹ bằng cảm giác của người phi công thả bom xuống một làng quê và sau đó nhìn thấy nhà cửa tan tành cát bụi dưới lộ trình mình... » — Tên Đức quá thông minh để hiểu là Michel mỉa mai mình ; sau một phút im lặng hắn nói : — « Chiến tranh là một kinh nghiệm không thể thay thế được, nếu không có chiến tranh một người đàn ông không thể gọi là đàn ông được... à, mà thưa ông giáo sư, làm sao ông lại không phải ra mặt trận nhỉ ? — « Mặt trận nào ? » Michel trầm tĩnh hỏi lại, và lần này tên trung úy không trả lời, chỉ ném cái nhìn giận dữ cho Michel rồi cúi xuống ăn. Nhưng hắn vẫn chưa bằng lòng và cảm thấy rõ không khí khó thở nếu không muốn nói là thù hận. Không thuyết phục được Michel, hắn quay sang tấn công viên trạng sư lần nữa : — « Ông trạng sư — tên Đức đột nhiên chỉ xuống bàn ăn — ở đây ông sống phè phỡn trong khi hầu hết mọi người xung quanh đều chết đói... Làm thế nào ông có thể có được những món ăn ngon như thế này ? — Viên trạng sư và bà mẹ nhìn nhau lo ngại, bà mẹ thì sợ hãi, còn viên trạng sư thì vững tâm đáp : — « Tôi chứng nhận với Ngài là không phải bữa ăn nào cũng giống như bữa ăn hôm nay... nhưng chúng tôi muốn làm vinh dự Ngài... » Tên Đức lặng thinh, rồi hỏi : — « Ông là sở hữu chủ cả vùng này phải không ? » — « Dạ, gần gần như vậy... ».

— « Gần gần như vậy là thế nào ?... người ta nói với tôi rằng nửa vùng thung lũng này là của ông mà... » — « Ồ ! thưa trung úy, quân nào đã nói với trung úy điều đó là đồ láo khoét, quân đố kỵ... thực ra tôi chỉ có một vài ngôi vườn... chúng tôi gọi là ngôi vườn, những cụm cam đó mà.. .

— « Dường như số lợi tức nhiều lắm... ông là phú-hộ rồi... » — « Phú hộ, ồ ! không đâu trung úy, tôi chỉ sống về những gì tôi có...

— « Và ông có biết những người làm công cho ông sống như thế nào không..? » Viên trạng sư biết tên Đức muốn hướng câu chuyện về đâu, nên ông ta bình tĩnh trả lời :

— Họ sống dễ chịu... trong thung lũng này. Họ là những kẻ được chiều đãi và sống sung sướng ». Tên trung úy khi đó đang cắt miếng thịt gà, liền chĩa mũi dao về phía viên trạng sư, nói không cười : — « Nếu những người đó sống sung sướng, tại sao những người khác sống khổ sở... tôi đã thấy họ sống như thế nào rồi, những dân cày của ông đó... như là trâu bò... trong những căn nhà giống như những chuồng ngựa, ăn uống như súc vật, và mặc áo quần rách rưới... ở nước chúng tôi, không một nông dân Đức nào sống như thế, chúng tôi xấu hổ lắm .. »

Bà mẹ viên trạng sư đưa mắt van lơn nhìn ông ta như muốn nói : con im đi, đừng chọc tức nó, vì thế viên trạng sư nhún vai không trả lời. Nhưng tên Đức dằn giọng : — « Ông nói sao bây giờ, ông trạng sư, sao ông không trả lời ? » — « Bởi họ thích lối sống đó.. tôi dám chắc với trung úy là... trung úy không hiểu họ đâu... »

Nhưng tên Đức, giọng cứng rắn : « không chính ông, chính những kẻ có tài sản đã ép buộc họ phải sống một cuộc đời như thế... tất cả đều phát xuất từ đó — và hắn chùi tréo — Các ông là đầu não của nước Ý cho nên nếu những người dân quê của ông sống như súc vật thì đó chính là lời của các ông... »

Rõ ràng là viên trạng sư hổng giò, hắn ăn uống miễn cưỡng, ngốn từng miếng khó nhọc như gà vịt được người ta tộng đồ ăn. Bà mẹ ông ta có điệu bộ hung dữ, tôi thấy hai bàn tay bà đan vào nhau dưới bàn ; chắc hẳn bà cầu nguyện xin Thượng Đế phù hộ. Tên Đức nói tiếp : — « Ngày xưa, tôi chỉ biết có một vài thành phố nước Ý, những thành phố đẹp nhất, và trong những thành phố đó, tôi chỉ biết có những đền đài... Nhờ có chiến tranh nên bây giờ tôi biết tường tận quê hương ông, tôi đã đi đây đi đó... và ông có biết tôi nghĩ gì không, ông trạng sư khả kính, tôi nghĩ rằng ở quí quốc giữa những giai cấp xã hội có những cách biệt kỳ lạ... »

Viên trạng sư không nói năng gì, chỉ hơi nhún vai như có ý nói : tôi có thể làm gì được ? Đọc được cử chỉ đó, tên Đức chụp lấy cơ hội :

— Không... không ; sự kiện đó quan hệ đến ông, cũng như có quan hệ đến hết thảy mọi người, trạng sư, kỹ sư bác sĩ, giáo sư, trí thức... Người Đức chúng tôi thực xấu hổ khi thấy những cách biệt quá lớn lao giữa sĩ quan và binh sĩ Ý... sĩ quan mang đầy ga lông, quần phục bằng vải đẹp, ăn thức ăn đặc biệt, được đãi ngộ đặc biệt, ưu tiên, trong khi lính các ông khổ sở và y phục thô sơ, ăn thứ căn loài vật và được đối xử như trâu bò... về điểm này ông có điều chi phân đối tôi chăng ? »

— « Điều chi trung úy nói dĩ nhiên là đúng... nhưng một mình tôi, tôi có làm được gì ? ». Nhưng tên Đức vẫn nằng nặc :

— « Đừng nói như vậy... ông có trách nhiệm, còn nếu như ông và tất cả những người như ông thực tình muốn thay đổi tình trạng đó, cứ tin tôi đi, tình trạng đó sẽ được đổi thay... Ông có biết tại sao nước Ý bại trận không ? cái điều khiến người Đức chúng tôi phí bỏ những đoàn quân ưu tú ở mặt trận nước Ý, chính là vì sự cách biệt đó, sự cách biệt giữa binh sĩ và sĩ quan, giữa người dân và giai cấp lãnh đạo. Người lính Ý không chiến đấu bởi họ nghĩ rằng cuộc chiến tranh này là của các ông, không phải của họ ; và họ đã chứng tỏ cho thấy lòng phản kháng đó bằng cách không chiến đấu... ông trạng sư, ông có điều gì để nói không ? »

Nỗi căm giận đã thay thế lòng sợ hãi. Viên trạng sư kêu lên :

— « Đúng vậy, người dân không muốn chút nào cuộc chiến tranh này... nhưng tôi, tôi lại càng không muốn hơn nữa .. chính quyền phát-xít đã đặt nó lên đầu chúng tôi... và chính quyền đó đâu phải là tôi, trung úy cũng biết vậy mà... »

Tên Đức cao giọng trả lời :

— « Thực tiện lợi quá, ông bạn, chính quyền phát-xít là chính quyền của ông. »

— « Trung úy nói đùa... »

Bà mẹ viên trạng sư chen vào :

— « Francesco, mẹ van con... »

Nhưng tên Đức vẫn không chịu lùi :

— « Vâng, chính quyền của ông, ông muốn có bằng chứng chăng... »

— « Bằng chứng nào ? »

— « Tôi biết tất cả về ông, Ông bạn ạ, chẳng hạn như tôi biết ông là một đảng viên tự-do một người chống phát-xít... nhưng trong vùng này, ông không hề giao thiệp với người dân quê và thợ thuyền mà trái lại, ông đi liên lạc mật thiết với viên thư ký của đảng... này ! ông phải nói sao đây ?

Viên trạng sư lại nhún vai lần nữa :

— « Cứ biết tôi không phải là người chống phát-xít, không phải đảng viên tự-do, tôi không quan tâm đến chính trị .. công việc của tôi cũng bề bộn rồi... mà không biết trung úy muốn ám chỉ gì ? Người thư ký « fascio » của thành phố này là một trong những bạn học cũ của tôi, chúng tôi còn có chút liên hệ khác nữa, em gái tôi là vợ của một người có họ hàng với anh ta... Có những điều mà người Đức các ông không thể nào hiểu được, Trung úy chưa hiểu rõ nước Ý... »

— « Xin lỗi ngài trạng sư, thực là một bằng chứng hùng hồn... các ngài, phát-xít và chống phát-xít, tất cả đều liên hệ với nhau, bởi vì các ngài cùng một giai cấp... và chính quyền này là chính quyền của các ngài, phát-xít cũng như chống phát-xít, bởi đó là chính quyền của giai cấp các ngài... Ông bạn, sự kiện rành rành ra đó, nói nhiều cũng thế thôi... »

Mặc dù trong nhà trời lạnh mồ hội cũng đọng trên trán viên trạng sư, bà mẹ ông ta không biết xoay phương nào bèn đứng dậy nói :

— « Tôi đi pha cà phê nóng đây »... rồi bà trốn biệt luôn trong nhà bếp.

Tên trung úy nói tiếp :

— « Tôi không phải như phần lớn đồng bào của tôi, họ thật ngu ngốc bên những người Ý... họ thích nước Ý vì đền đài, phong cảnh nước Ý đẹp nhất thế giới.,. Khi họ nghe một người Ý nói tiếng nước họ là họ động lòng liền... Đôi khi được người ta mời bữa ăn ngon như bữa ăn hôm nay thì chung quanh chai rượu họ liền kết nghĩa bạn bè .. Tôi không có được sự ngây ngô đó.. Sự vật thế nào tôi nhìn như thế đó, và tôi nghĩ điều gì thì tôi nói thẳng với ông điều đó, ông bạn... »

Lúc bấy giờ, tôi cũng không biết tại sao nữa, có thể viên trạng sư khốn khổ làm tôi mủi lòng, bỗng nhiên tôi nói mà không suy nghĩ :

— « Ông có biết tại sao ông trạng sư mời ông bữa cơm này không ? »

— « Tại sao vậy ? »

— « Tại vì người Đức các ông làm cho mọi người kinh sợ... ai cũng khiếp hãi các ông... vậy thì ông trạng sư tìm cách vuốt ve ông tìm cách làm quen với ông cũng như người ta làm quen và vuốt ve một con thú dữ bằng cách cho nó ăn một cái gì ugon ngon... »

xem tiếp trang 32

BỆNH THÀNH PHỐ của Bình Nguyên Lộc

■ tiếp theo trang 9

trí; thời kỳ thứ nhì là thời kỳ mà hứng bịnh bạo hành, con bịnh lên cơn sốt dữ cứ ngứa ngái tích trử không có mục đích giải trí nữa, tích trử chỗ để mà tích trử, cốt lấy nhiều mê man trong cái công việc mà họ không còn biet vì sao mà họ làm, và làm, để làm gì; thời kỳ thứ ba trầm-trọng vô cùng, đó là thời kỳ chợt nhớ ra và tự hỏi mình sẽ dùng kho tàng ay để làm gì đây.

Bắt giác, Thường nghĩ đến bọn thu-tàng. Thu-tang cũng chỉ là tích-trử mà thôi, va việc thu-tàng được phổ biến hơn hết la thu-tàng tem gởi thơ cũ.

Chàng nhớ đọc báo ngoại quốc mấy năm trước có thấy kể chuyện một nha tỷ-phú nổi danh từ bộ bưu hoa của ông ta. Nhà tỷ-phú ấy đã am-sát một tư chức hiền lanh và nghèo túng, chỉ để chiem hoạt một bưu hoa độc nhứt vô nhị trên đời mà chỉ có viên tư chức ấy là có thôi, nhưng hắn khư khư ôm giữ lấy, nài mua mấy triệu bạc, hắn cũng không khứng bán.

Con người lanh mạnh tâm-trí, vẫn có thể giết người, nhưng không bao giờ giết vì một lý do như vậy.

Ngay trong nước, Thường cũng đã biết hai vụ tương tợ như thế.

Thuở chàng còn bé, đâu Iối năm 1934 gì đo khong nhớ nữa, ở Saigon có một ông Chưởng Khế rất uy tín về bề thế, tên là Ma Thiên.

Ông ấy được đầy đủ hạnh phúc gia đình và sức khoẻ, vậy mà một hôm ông ấy dùng súng lục để bắn vào đầu ông.

Sau cái chết thê thảm đó, nhà chức trách điều tra ra thì mới hay ông ày đã thục hằng triệu bạc Đong Dương thuở ấy mà bây giờ đáng ra hằng trăm triệu, của nhiều gia đình giao phó cho ông cất giữ.

(Chưởng-Khế theo Pháp được quyền nhận cất và quản-trị những tài sản riêng).

Ông Ma Thiênthục số tiền đó để mua tem hiếm có mà một con giá có thể lên đến hằng triệu bạc ngày nay.

Ban đầu ông ta cũng chơi bưu hoa một cách tài tư thôi, nhưng về sau, ông ta trở nên một nha thu-tàng mê mẩn.

Còn đây là vụ thứ nhì:

Một hôm, vào lúc nữa đêm, người ta bắt được trong cái sau con của một nếp nhà lá nơi một khu-phố bình dân kia ở một ngoại-ô Saigon một tên trộm... bảy mươi tuổi.

Điều tra ra thì tên trộm nầy là một đại-điền-chủ ở Hậu giang, tản cư lên Saigon từ ngày trong nước loạn lạc, ông ấy bỏ nông nghiệp xoay qua doanh thương và vẫn tiếp tục làm giàu, còn giàu hơn xưa nữa, coa cái đều làm ông nọ ông kia.

Tên trộm kỳ dị này trộm một món đồ còn kỳ dị hơn nữa một món đồ mà ngày xưa người ta mua hai xu một chiếc, bây giờ thì giá đã lên đến bảy chục đồng, nhưng bảy chục đồng cũng chỉ là tiền bố thí ăn mày hằng tháng của nhà tỷ phú đó mà thôi.

Đó là một ngôi chùa bát-giác nhiều tầng, bằng sứ nhiều màu do kỹ-nghệ đồ sứ Trung-hoa sản-xuất, để gắn lên những bộ giả sơn.

Chẳng, ngôi chùa ấy, trên bộ giả sơn của ông nhà giàu đó, đã rủi ro bể đi. Những ngôi chùa ngày nay bán ngoài chợ Bến Thành, to quá, to gần bằng qua núi giả của ông ta không hiểu vì dân Trung-hoa bổng dưng kém thẩm-mỹ hay sao không rõ, mà lại sản-xuất một món đó sai tỷ-lệ thước tấc không dùng được nữa, thế nên nhà tỷ-phú ấy, đã nghĩ ra cách tìm mua lại các hòn non bộ tiền-chiến, mua cả bộ cũng được mà chỉ cần lấy một ngôi chùa thôi, và với bất cứ giá nào cũng được.

Ông ta đã gởi thơ cho bạn hữu ở tỉnh nhờ họ lục lạo giùm, nhưng suốt một năm trời, không ai tìm ra của hiếm ấy cả vì chiến-tranh đã tàn phá cả đến nhà cửa nữa, chớ đừng nói là một món đồ chơi để ngoài trời như vậy.

Sau nhờ tình cờ, ông ấy đã bắt gặp bộ giả sơn lâu đời ở xóm bình dân đó, và rủi ro cho ông là, ông cũng rơi phải vào tay một kẻ khư-khư giữ của lạ, thành thử ông bị đẩy vào cái thế đi ăn trộm.

Việc ăn trộm của hai ông nhà giàu nói trên không phải là cái bịnh tham của mà Y-học thái-tây gọi là Cleptomanie dâu. Hai ông ấy bịnh ở ý-chí thu-tàng của lạ, chớ không phải bệnh như một số nhà giau kia, vào hiệu tạp hoa ăn cắp một chiếc dao con, một lọ nước hoa đâu.

Xa thật xa trong thời gian, một hình ảnh nổi lên. Đó hình-ảnh của bà ngoại chàng, đã qua đời năm chàng lên bảy, gần ba mươi năm rồi.

Bà cụ là người nội trợ lo xa nhứt nhì thế giới, không có thứ gì mà bà không dự trữ và trong gia đình, ngoài thôn xóm, không ai cần thứ gì bất kỳ lúc nào mà không tìm được nếu đến gõ cửa nhà bà.

Bà có sừng và móng chơn của con tê-giác, lưỡi tầm sét, nước mắm cất hai mươi năm, các thứ mà người mình cho là có được-tánh lạ, nhưng không ai buồn sắm cả, đùng một cái, trong nhà có người đau ốm nặng thì tá-hỏa lên, không còn biết tìm đâu cho ra của hiếm ấy.

Bà cụ lại cũng thường tích-trữ những món tầm thường hơn, như là những chiếc lọ con, những cái hộp, những sợi dây gai, những món hèn-hạ ấy coi vậy mà cũng khó kiếm lắm, lắm khi ta cần một cái lọ để mua một đồng xu dầu gió, nhưng lọ đâu, lục lạo khắp nhà cũng chẳng thấy.

Bà cụ về núi năm bà thọ tám mươi chín tuổi, và một tuần lễ trước khi bà qua đời, bà vẫn còn lụm cụm chùi rửa một lọ thuốc dán cho nó sạch chất dầu.

Ngày bà mãn phần, gia đình mở buồng gói của bà, loại buồng kín che buồng hai lớp vách của những ngôi nhà cổ miền Nam, người ta phải lấy thúng gia mà hốt những chiếc lọ, những cái hủ, còn hộp thì chồng lên trong đó thành nhiều chồng cao hơn thân người, phải một chiếc xe bò mới chở hết số hộp ấy để đổ xuống sông.

Thế mà một hôm trước khi theo ông theo bà — ấy, bà chết rất tốt, không đau ốm gì, ngủ một đêm tới sáng là không còn nữa — thế mà hôm ấy, một thằng cháu nội của bà nó xin một chiếc hộp để đựng dế, bà vẫn làm khó dễ, bảo rằng nó phí hộp lắm.

Nghĩ xong và nhớ xong những điều trên đây. Thường hơi sợ sợ. Những chứng bệnh tâm thần mà ta có thể mắc phải, luôn luôn làm cho ta sợ, vì biết đâu bịnh ấy lại không hóa nặng và ta sẽ chìm đắm hẳn trong điên loạn, phương chi Thường nghe rằng mình đã nhuốm bịnh rồi, chớ không phải chỉ « có thể » mắc bệnh mà thôi.

Nhưng chàng tự trấn an: « Nhưng cũng chẳng sao. Bà ngoại mình, đến ngày cuối cùng, vẫn còn sáng suốt, và ông tỷ phú say non bộ kia, chỉ đi ăn trộm là cùng.

Nhưng một ý nghĩ vừa thoáng qua bổng làm cho chàng kinh hãi đến suýt đứng tim: chàng đã đi tới thời kỳ thứ ba của chứng bệnh. Đó là thời kỳ mà con bệnh ngứa dùng số đồ tích trữ.

« Nguy mất rồi, trời ơi! Mình sẽ đi tới đâu, nếu chứng ngứa sử dụng y-phục cũ tích-trử không thuyên giảm? » Thường kêu thầm lên như vậy rồi vội chạy đi mở tủ, toan hốt quần áo chứa trong đó để vứt ra ngoài.

Nhưng chàng bật cười, đóng tủ lại ngay.

Không, bịnh ở trong ý-chí tích-trử và ý muốn sử dụng đồ tích-trữ chớ không nằm trong các món đồ ấy, có vứt đi đâu cũng chẳng xong, bởi rồi

■ xem tiếp trang 33

truyền kỳ

Trần Đức Uyển

Lũ sâu đen đục ruỗng thân thể nàng
Những phiến lá xanh
Chiếc cuối cùng đã rớt
Như trái tim em không còn thở
Như ngực em nín thinh
Trời mùa hạ vẫy bàn tay nhiệt đới
Ngoắc tôi đi
Tới miền xa thăm thẳm lạnh lùng
Với hai vì sao chết
Với một phường nhạc câm
Tôi dửng dưng không khóc không cười
Nhánh độc vô tri mọc khắp hồn nhói buốt
Cùng nước mắt
Một bóng người soi gương
Chính là tôi kẻ thù thành thất bại TĐU■

người đội mũ

Vương Nguyện

tặng Đoàn Như Hiệp

chiếc kèn đồng cất lên
mày đó. Hiệp. hỡi Hiệp
quân áo súng và giầy
bí tất và bảng tên

mày đó. Hiệp. hỡi Hiệp
khi lưỡi lê vừa rút

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI 5

viên đạn đồng chữ nổi

TỪ trên mặt đề cao, những ánh đèn pha thình lình lóe sáng. Vệt pha quét lia lịa. Tiếng một đoàn xe nặng nề tiếp theo là những tiếng giầy đinh rầm rập. Niệm tái mặt, thu mình thật nhỏ dưới mái hiên tối. Không thể thận trọng nữa. Y đấm cửa hối hả :

— Nữ ! Nữ. Mở cửa.

BẾP than đỏ hồng. Những cục than chín đến tận cùng độ lửa, bao bọc bởi một lớp tàn rung rinh trắng sốp như tuyết. phát ra những tiếng nổ khô gọn lách tách. Thiếu nữ đứng trước ánh lửa hắt lên. Ánh lửa chập chờn vờn múa trên mặt nàng. Hơi lửa linh động tạo cho khuôn mặt một vẻ đẹp hư ảo, thoáng nét huyền bí của những pho tượng nữ thần Ai-Cập. Lửa bếp truyền thấm hơi nóng lan suốt qua cái áo vải phin ngắn tới da thịt, Nữ không lạnh nữa và nàng lãng quên được mùa đông buốt lạnh bên ngoài, chỉ cách biệt một vách đất mỏng manh. Mái tóc Nữ cuốn cao một vòng tròn trĩnh quanh trán. Đài trán phẳng mịn. Khuôn mặt bầu bĩnh, nhưng đôi mắt xâu u uẩn, gò má cao, sống mũi cao nổi hình đẫm nét tạo thành một toàn thể thanh thoát và sắc sảo, khiến cho khuôn mặt có một vẻ gì thành phố, ở rất xa những khuôn mặt thường là đằn độn của những người con gái miền quê. Đẹp nhất ở Nữ là đôi mắt. Khêu gợi nhất ở Nữ là bộ ngực. Tròng mắt ấy mơ màng, lửa chiếu vào làm ngời lên những thoáng dữ dội chìm lặn chưa có cơ hội phát hiện. Đó là một cặp mắt biết nhìn thấy sự đam mê liều lĩnh và một khi đã nhìn thấy giám sống với đam mê liều lĩnh đến tận cùng. Đó là một cặp mắt người ta muốn uống, như uống một giòng suối ngọt chết đuối và ngây ngất trong chúng, thấy một lần là khó không thể lãng quên. Bộ ngực dậy thì, nổi hình toàn vẹn sau lần vải mỏng

Lửa vờn trên mặt ran rát kỳ thú, nàng đứng đó một mình và lặng lẽ theo dõi 2 con mực khô đang được nướng chín trên than hồng.

Căn nhà bếp sau lưng, bóng Nữ án ngữ hướng lửa, chìm vào bóng tối. Một cái giá tre trên bếp lổng chổng mấy chồng bát. Góc buồng, gần cửa đi lên nhà trên, một cái ổ rơm toát ra mùi ngai ngái, trên đó trải một cái chiếu trũng xuống hình dáng thân thể người nằm

Hai con mực chín dần. Thịt mực đỏ hồng và trong suốt, lẫn với màu than đã cháy hết. Nữ đưa 2 ngón tay kẹp thật mau từng đầu con mực lấy ra khỏi lửa, đặt lên một cái đĩa nhỏ. Trán Nữ lấm tấm mồ hôi.

Người con gái chăm chú nướng mực trong im lặng. Nét mặt lặng lờ không phát hiện một niềm vui buồn nào ngoài sự mơ màng bất động kéo dài.

Lọt vào tai Nữ, tiếng nói chuyện của mấy người đàn ông trên nhà trên. Những tiếng nói quen thuộc của cha và em trai, nghe từ hồi nhỏ, hàng ngày không thể nào trộn lẫn. Nữ lắng tai theo dõi câu chuyện cha và em trai đang nói về người quận trưởng Nữ nhìn thấy xuống xe, trên mặt đê, hồi chiều. Tiếng cha, khàn khàn :

— Thằng cha quận trưởng này trẻ quá, hả Phác ?

— Chắc nó chưa có vợ à thầy.

— Trông nó hiền khô như học trò.

Tiếng em, nghi ngờ :

— Hiền bộ mặt, tâm địa thì chả biết được. Sợ dăm bữa nửa tháng lại ác như chồn như sói.

— Tao lo lắm.

Nữ không nghe thấy em trai trả lời. Cũng không hiểu cha nói lo là lo gì. Nàng chỉ cảm thấy vui vui trong lòng, một niềm vui mới nhú, mơ hồ không tự thú, nhưng Nữ cảm thấy rõ rệt và không hiểu được tại sao. Tưởng như sự hiện hữu đột ngột của người đàn ông lạ mặt như một hòn đá vừa ném xuống một mặt hồ phẳng lặng là lòng nàng, làm ngân đi và tỏa rộng những vòng nước sao động lóng lánh. Lúc bảo chính Phẩm đòi khám va-ly quận trưởng, Nữ cũng có mặt ở đó, đứng lẫn trong đám đông hiếu kỳ. Nàng đã bưng miệng cười trước thái độ thản nhiên ung dung như trêu nghịch của người quận trưởng mới, trước cử chỉ lúng túng hoảng hốt của bảo chính Phẩm khi phát giác ra người bị khám là ai. Suốt buổi chiều, từ trên mặt đê cao trở xuống căn nhà tiều tụy, cảnh tượng ấy không rời khỏi tâm trí Nữ,

trên lòng bàn tay đen
có một con gián chết
đã hai mươi ba năm

chiếc kèn đồng cất lên
là một người đội mũ
sắp hàng dọc đứng nghiêm
bên hông có lựu đạn
và một bi đông nước

chiếc kèn đồng cất lên
mày đó. Hiệp. hỡi Hiệp
hãy đứng thẳng mà nhìn
bên trong chiếc kèn đồng
có một con gián chết

đã hai mươi ba năm
mày đó. Hiệp. hỡi Hiệp

V.N. ■

3 đoản khúc ngựa hoang

Du Tử Lê

1.

bây giờ con cũng điêu linh
lối xưa vùi dập bãi mòn xương phơi
máu ngang tầm hái tay người
lệ se từng bước ngậm ngùi nẻo trông
bây giờ củi chở đầy sông
kinh hoàng đầy giấc bập bùng lửa reo

2.

Sóng chân ba móng chia trời
đêm nghiêng vách đá giọng cười đáy sâu

3.

Lênh đênh lớp gió đi về
bặt âm tiếng nhạc mù mù bóng loang
thôi qua dặm ấy miên trường
nghe xa tiếng gọi lời không vọng ngàn

Đấy em ! ngựa đã tan đàn
Chúng la càng lớn khôn càng chia xa.

□ □

cho đến lúc này, đứng trước bếp lửa đỏ hồng, nàng nướng mực tươi làm đồ nhắm bữa tối cho người cha nghiện rượu.

Lúc Nữ bưng đĩa mực đi lên cũng là lúc nàng nghe thấy tiếng xe cơ giới chuyển động rầm rầm trên đê và tiếng gõ cửa. Nàng cầm nguyên đĩa mực tỏa mùi thơm ngào ngạt, đứng lại trên thềm cửa. Cánh cửa trước mở hé và Niệm lách vào.

Gió lạnh ùa vào căn nhà, cánh cửa đóng nghiến lại. Kinh dị và bất ngờ đọng sững trên mọi nét mặt trước sự xuất hiện bất thần của Niệm. Nhưng Nữ vẫn giữ được bình tĩnh. Nàng nhìn Niệm, không nói một lời nào, tiến đến, đặt đĩa đồ nhậu trước mặt cha, đoạn quay gót đi xuống bếp.

— Nữ !

Kẻ gọi giật nàng là Niệm. Ngoài cánh đồng mênh mông hồi chiều, y chỉ là một cái chấm bé nhỏ, nhưng trong căn nhà thấp, mới thấy y khá lực lưỡng và cao lớn.

Ở Niệm toát ra sự tàn bạo. Bộ quần áo đen dữ dội làm nổi lên những bắp thịt tròn lẳn và rắn đanh. Ông lão già nhìn thấy khoảng gồ ghề bên hông người mới về, và biết nơi đó là khẩu súng, khẩu súng là vũ khí phòng thân Niệm không rời, ngay cả trong giấc ngủ. Nhưng ông lão già lặng thinh không nói gì. Ông lão xé những miếng mực nướng thành những phiến thật nhỏ, đưa lên miệng, nhai chậm chạp, mỗi miếng mực lại nhấp một chút rượu trắng. Đối diện, Phác bó gối nhìn cha, như không biết đến Niệm mà y vừa mở cửa cho vào. Gió thổi ào ào ngoài trời đêm đoán thấy tối đặc thăm thẳm. Trên đê không còn vọng xuống tiếng thiết giáp và giầy đinh của những toán lính tuần tiễu chuyển vận. Đoàn xe và toán lính đã về sếch tơ.

Niệm nghĩ hẳn vừa thoát khỏi một cái chết thảm khốc. Y ra cửa, ghé tai nghe ngóng động tĩnh. Sự im lặng đã trở lại hoàn toàn trong khu xóm lá ngủ thiếp, ngoại trừ tiếng gió rít soáy từng hồi trong những gờ mái, gợi ra sự buốt lạnh dằng dặc của những cánh đồng hoang bên kia đê, đến cánh rừng phi lao rũ rượi lướt thướt trong sương đêm giờ này chắc đã chập chờn trắng xóa. Sự mỏi mệt thình lình xâm chiếm, và Niệm nhớ đến cái ổ rơm ấm áp của Nữ, trong nhà bếp, nơi Nữ vừa đi trở vào. Y hơi bực mình. Y về, và Nữ không biểu lộ một thoáng mừng vui nào. Cụ Ba Bảng cũng vậy, thằng Phác cũng thế. Đón tiếp Niệm là một sự kinh ngạc thảng thốt, rồi là sự lạnh lùng tạo thành bầu không khí lạnh lùng tạo thành bầu không khí nặng nề, Niệm thấy rõ rệt đang nặng nề thêm. Trên mặt phản, ngọn đèn dầu leo lét lay tạt.

Niệm đi lại và ngồi ghé xuống:

— Con về đêm nay có sao không ?

Cụ Bảng ậm ừ trong miệng,

— Anh đã về rồi còn nói gì nữa.

Niệm cúi đầu. Sự mỏi mệt rã rời lại xâm chiếm lấy y như ở y không còn một sức phản chống nào hết. Giọng Niệm trầm xuống :

— Con phải về, bắt buộc phải về.

— Có ai thấy anh ?

— Không.

— Thế thì được. Anh có thể ngủ lại đây đêm nay. Nhưng mai anh phải đi chỗ khác. Đi thật sớm.

— Tại sao?

— Anh đang bị truy nã.

Niệm đứng lên, đi đi lại lại trước mặt ông lão già. Tiếng lanh canh của báng súng đập vào sườn đội lại và vang lên, theo từng bước chân bực tức. Y như một con thú học hặc trong một giam nhốt bất thần không ngờ trước. Y có cảm tưởng như bị sua đuổi. A, đâu có dễ dàng như thế được. Y còn phải ở lại xóm lá này, không phải chỉ một đêm nay mà cho đến khi nào y muốn đi.

— Con không làm gì hết. Con chỉ đi vắng trong một tuần lễ. Ai cũng có quyền đi vắng trong một tuần lễ.

— Tại sao anh phải đi vắng trong một tuần lễ ? Quận trưởng bị giết. anh mất tích luôn. Cả quận này sì sào bàn tán chính anh đã hạ sát ông quận trưởng đêm đó. Chính anh từ dưới cái hố đầu con đường hẻm nhảy lên đâm quận trưởng ba nhát rồi chạy tuốt ra bưng.

— Cụ tin hay không tin ?

— Tôi không có ý kiến gì. Tôi già rồi. Người già uống rượu cho qua ngày đề chờ chết. Nhưng tôi không thích chuyện ấy. Anh làm gì mặt anh. Vâng theo lệnh ai mặc anh, Thời thế này, người ta giết người như đùa nghịch. Có điều, ai làm người ấy chịu lấy trách nhiệm, đừng để phiền lụy đến gia đình tôi.

Niệm hiểu cụ Ba Bảng muốn ám chỉ đến ai. Y nín thinh, và ông lão già lại yên lặng với bữa rượu thanh đạm. Đêm rơi hẳng vào khuya khoắt bất chợt. Ba cái bóng bất động in trên nền vách đất chập chờn. Tiếng chó sủa lẻ loi ở đầu ngõ, phía hướng về phía con đường hẻm nơi người quận trưởng bị giết chết. Niệm rùng mình, trong đáy cùng thân thể ớn lạnh một cảm giác kỳ lạ, khi y chồm lên như một con thú điên, lưỡi dao sáng lóe trong bóng đêm giới tuyến, và cái thây người nặng nề ngã xuống chân y. Hạ sát thật ngọt, thật đúng kế hoạch. Người bị giết không kịp kêu lên một tiếng nào. Toán lính bảo chính đi trước có mấy thước mà cũng không hay. Niệm cầm chặt lưỡi dao vấy máu trong tay, thở hồn hển vì sức lực đã được tận dụng trong hành động giết người tàn bạo chớp nhoáng. Y phải đứng yên một lát, định thần và lấy lại hơi thở đều hòa. Đêm đó trời đen đặc, vòm trời lác đác những vì sao lạnh tê, gió thổi mạnh hơn đêm nay. Niệm rét run người, hàm răng đánh vào nhau lập cập. Đèn pha trên kia, sau những lùm cây, đèn pha trên những tháp canh sếch tơ chiếu soi những vệt tìm kiếm sâu thẳm vào bí mật bóng tối. Một ánh đèn lướt trên đầu Niệm. Y cúi gập xuống. Cái xác người quận trưởng còn nóng hổi. Khi ngã cái xác như ôm lấy hai chân Niệm không cho bỏ chạy. Niệm nghiến răng đạp mạnh tử thi. Xác chết lăn ra, cỏ động lạt sạt. Bàn chân Niệm đẫm máu Y liệng con dao vào một bụi rậm, đoạn lần bước đi về phía bãi sông. Nước lạnh buốt như kim nhọn đâm suốt. Niệm rửa sạch vết máu. Phút ấy y cảm thấy lẻ loi cô đơn lạ thường, tưởng như hành động giết người vừa tạo y thành một loại người riêng biệt — loại sát nhân — chỉ sống được với lần quất thường trực và bóng đêm vĩnh viễn.

Y đứng lần ngần trên bãi lầy một lát. Bỏ đi không dứt. Y muốn trở về xóm lá, đập cửa nhà Nữ, lẻn vào, ôm nàng trong tay, ngửi mùi da thịt nồng nàn gây gây của nàng và ngủ thiếp trện ổ rơm ấm áp. Nhưng y không giám về. Giết người, y như đổi khác, linh hồn mọc lông lá, mặt mũi cũng biến hình, tay chân thành vuốt nhọn. Khi đó, y tưởng tượng ra Nữ đang ngủ say, thân thể nàng ấm áp hơi người nàng tỏa ra, và y phải cưỡng chống với một ham muốn ghê gớm đột ngột.

còn nữa ■

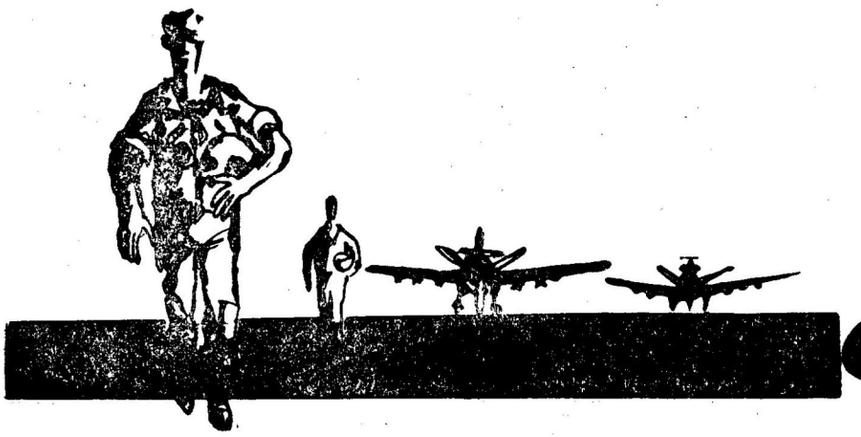

cúi đầu

doãn quốc sỹ

doãn quốc sỹ

KHOẢNG trưa, xe hồng thập tự mang về khu cấp cứu quân sư ba xác người, thì Thuận giật mình, và khi biết thêm chiếc phi cơ ngộ nạn là chiếc Cessna thì không còn hồ nghi gì nữa, Thuận xin vào khu cấp cứu ngay. Thuận là người đầu tiên nhìn thấy xác chết cháy đen và co quắp của chú Quát. Trưa hôm đó Thuận ở lại câu lạc bộ và cũng cùng các bạn uống bốn chai bia như hôm nay, rồi hai giờ chiều, ước lượng Huyền đã được báo cho hay tin dữ, Thuận mới tới. Đúng như dự tính, Huyền đương khóc. Huyền nói với Thuận là người ta có dặn mai hãy đến nhà thương Gia Định nhận xác, hiện giờ xác còn ở khu nhà thương quân sự, thường dân không thể vào được. Thuận không hề tiết lộ mình đã thấy xác chú Quát,Tuhận chỉ nói để Thuận hoàn toàn cáng đáng mọi công việc : xin giấy tờ, khai giấy tờ, khâm liệm v.v... Cả dịp nghỉ cuối tuần đó, xin nghỉ thêm ngày thứ hai nữa, Thuận đã thu xếp xong xuôi mọi việc cho đến lúc áo quan chú Quát đưa về chùa Phổ Qnang. Thuận bằng lòng với mình nhất là suốt thời gian này. Thuận đã cầm chân được Huyền, tránh cho Huyền thấy cái chết thê thảm của chồng. Thuận coi đó là bổn phận thiêng liêng của mình, và Thuận đã làm tròn bổn phận thiêng liêng đó.

« Ba thằng khốn nạn chúng ngáy gì mà ngáy dữ ! » — Thuận cất đầu nặng như chì của mình lên và cố dướn mắt nhìn ba chiếc ghế bố có nệm trắng tinh kế bên — « Ba thằng khốn nạn thi nhau kéo gỗ, chúng nó thật vô tư ! »

Cái ngày anh Bảng, chị Ninh đến đáp lễ chú Quát, Thuận có đi... tháp tùng.

Nơi sống và cách sống của Huyền thật thần tiên. Không phải chỉ chú Quát chiều Huyền, mà cả cuộc đời chiều Huyền, cả khung cảnh nơi đây chiều Huyền. Chiếc nhà ba từng ngăn nắp dành cho vợ chồng Huyền ở nằm giữa một khung cảnh bát ngát nhìn rõ cả bốn phương tám hướng chân trời như giữa biển khơi. Những cột điện cao lớn là vậy mà đặt giữa khung cảnh này cũng trở thành bé bỏng mong manh như trò trẻ ; những phi cơ qua qua lại lại trên đỉnh trời không làm vẩn đục bầu không khí yên tĩnh của thiên nhiên nơi đây những phi cơ đó nhiều khi lẫn vào những cánh diều hâu bay lặng lờ ; chiếc phi cơ trực thăng bay thấp nghiêng nghiêng vội vã rồi cùng mờ dần về phía xa cho tới khi chỉ còn là một chấm lay động mơ hồ. Những tiếng động cơ khác từ xa lộ vẳng lại có đấy mà không đấy, thiên nhiên ở đây quả đã đủ rộng lớn để làm chủ những tiếng động ngu xuẩn của máy móc !

Trong khi chị Ninh anh Bảng nói chuyện với chú Quát, Huyền đưa Thuận đi xem chỗ nuôi gà của Huyền, mới được hai tháng nay. Huyền giải thích huyên thuyên, trong phòng nuôi gà đôi chỗ tranh tối tranh sáng tiếng Huyền như tiếng dòng suối xuân đương lách vào rừng sâu kể lể những chuyện đâu đâu với hoa và lá :

— Tôi chỉ khởi sự nuôi có hai trăm năm mươi gà con thôi, nuôi hai trăm năm chục mà rồi tổng số sẽ là một nghìn, vì sau mỗi tháng lại đổi sang một chuồng khác một lần, anh để ý sẽ nhận thấy ngay là mỗi chuồng một cỡ gà ; chuồng này gà được gần hai tháng rồi đấy ; sang tháng thứ ba tôi sẽ chuyển chúng sang chuồng này (*Huyền chỉ một chuồng còn bỏ trống*) ; sang tháng thứ tư chuyển một lần chót sang chuồng này (*Huyền chỉ một chuồng trống khác ở góc trong*).

— Sang tháng thứ tư là bán được rồi ư hở thím Huyền ?

— Ba tháng rưỡi trở đi gà trên một kí là *nhậu* tạm được rồi, hết tháng thứ tư gà đã được một kí rưỡi, lúc đó chúng ăn tốn mà lên cân chậm, bán là vừa. Kể ra nếu thật sự muốn nuôi gà để bán thì phải nuôi một vạn con mới bõ ; đây tôi nuôi để thí nghiệm phương pháp khoa học, việc bán là phụ, mỗi lứa 250 có là bao.

— Cũng có bị chết nữa chứ thím Huyền ?

— Có chết thì chết vào tháng tư nhất lúc chúng còn bé. Chỉ mất hai hay ba phần trăm là cùng, vì tôi nuôi cẩn thận và đúng khoa học lắm. Anh Thuận có thấy đèn tôi mắc trong này không ?

— Để soi sáng cho chúng chứ gì thím Huyền !

— Để soi sáng sau tôi lại chụp vào trong những ống guizoz ? Chính là để giữ cho khí hậu bên trong luôn luôn ấm-áp ! Thức ăn của chúng nghiền ra như cám là mua của chính phủ, trong có đủ các loại vitamine, nước uống có pha thêm những chất trụ sinh. Anh nhận thấy không, chỗ cho chúng uống là chiếc ống cao đổ đầy nước rồi lật úp xuống một cái đĩa sâu lòng, tức là áp dụng theo nguyên tắc của chiếc *tube Torricelli* đấy, uống đến đâu nước xuống đến đấy.

— Không còn toi vào đâu được nữa thím Huyền nhỉ.

— Tuần lễ đầu mới mua về là đã nhỏ thuốc trừ tả vào mũi rồi, tuần lễ thứ hai trồng trái ở cánh, rồi ăn như vậy làm sao mà toi được, chỉ con nào yếu lắm mới chết.

Huyền đã dẫn Thuận ra khỏi phòng nuôi gà. Thuận ngửa mặt nhìn trời cao rồi đảo mặt về bốn phía, cả vòm trời như chiếc vung mênh-mông chụp xuống tạo vật, xa-lộ là một đường kỷ hà kẻ thẳng, những nét đồi nhấp-nhô nhưng không hề che khuất chân trời, xa xa vài xóm dân cư với hàng rào tre thưa thớt, với những hàng dừa nước thấp lè-tè soi mình trên bờ lạch. Thuận quay nhìn lại Huyền nói :

— Kể ra có cử nhân vạn-vật-học như thím Huyền thì vào dạy trường công lập nào mà họ không chuộng, nhưng thím Huyền hãy giữ lấy tự do nuôi gà và giữa vùng thiên nhiên

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đất Biên giới

3

doãn quốc sỹ

rộng thênh-thênh này thêm năm nào hay năm ấy.

— Anh cũng thú, thế hả ? — Huyền hỏi.

— Tôi thấy thần tiên lắm, nhất là nuôi gà cốt để thể nghiệm phương pháp khoa học, thật vô tư lợi ! Khi gà đã trên một kí thì chiều chiều ta có thể làm lông một chú cho vào lò gaz, một tiếng đồng hồ sau mang đặt ra bàn ăn, trời !

Huyền cười khanh-khách :

— Trời, thật vô tư lợi hả ? Các chính khách thật lòng yêu nước thương dân làm được cho nước giàu dân mạnh cũng chỉ vui đến thế là cùng nhỉ ?

Thuận nghĩ thầm thì ra người dân Việt nào của mình ngày nay cũng biết nói mỉa tụi chính khách, và Thuận gật đầu nghiêm trọng một cách không cần thiết :

— Vô tư lợi thật ấy chứ thím Huyền !

Huyền khẽ vuốt tóc rồi nói :

— Anh có biết chú Quát của anh thường bảo tôi ra sao không ?

— Bảo sao thím ?

— Ổng thường bảo tôi mỗi khi tôi bướng không nghe lời ổng : « Này cô, tôi nói thật cho cô hay chứ giá tôi lấy vợ sớm thì đẻ rốn cũng có cô rồi ! »

— Thế thím trả lời ổng ra sao ?

— Tôi tra lời : « biết thế tôi lấy cái thằng Tây trẻ cùng học với tôi ở *Faculté des Sciences*, nó vẫn theo đuổi tôi hoài. »

Thuận cười lớn nói ngay với Huyền :

— Ấy ấy nếu thế thím Huyền lấy Tây ở lại Paris, cả thanh niên Việt-Nam chúng tôi sẽ thành lập một thứ đoàn quân quyết tử còn cuồng tín hơn đoàn thập-tự-quân thời Trung-cổ, vượt trùng dương sang đánh chiếm thủ đô nước Pháp chỉ để bắt cóc thím về.

Huyền ngửa cổ cười, bộ ngực thanh tú rung động một cách đáng yêu. Thuận vẫn biết chắc Huyền kém mình ít nhất hai tuổi và tiếp :

— Tất cả con gái Việt-Nam cỡ tuổi thím Huyền cứ việc mà lấy ngoại nhân, trừ thím Huyền! còn nữa

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

Nguyễn Trung : từ biểu hiện đến siêu thực

TUẦN lễ từ 14 đến 24-10 vừa qua, tại Pháp Văn Đồng Minh Hội, họa sĩ Nguyễn Trung đã trình bày 30 họa phẩm sơn dầu. Điều mà mọi người đều ghi nhận là các họa phẩm của Nguyễn Trung đều thuộc bộ môn biểu hiện và một số họa phẩm khác nghiêng sang trường phái siêu thực.

Đặc biệt các họa phẩm diễn tả về thiên nhiên, Nguyễn Trung đã áp dụng kỹ thuật màu sắc thật tài tình và linh động khiến cho người xem có cảm tưởng họa sĩ đã diễn tả trung thực tâm tư mình trước thực tại thiên nhiên. Nguyễn Trung là một họa sĩ còn trẻ, có nhiều khuynh hướng trừu tượng, nhưng không mất hẳn tinh thần cũng như giá trị của Đông Phương.

Diễn thuyết về triết lý của Teilhard

Chiều 20-10, linh mục Gaulthier (giáo sư Triết Học tại đại học Văn Khoa Saigon) đã diễn thuyết về đề tài *Thuyết Teilhard như thế nào và có giá trị gì?* tại trụ sở Pháp Văn Đồng Minh Hội.

Diễn giả Gaulthier nhận định rằng Teilhard quan niệm chính sự xuất hiện của con người đã hướng dẫn công cuộc tiến hóa của mọi sinh vật và hiện tượng loài người thống trị mọi hiện tượng khác. Cũng theo diễn giả thì Teilhard cho rằng con người là một con vật có ý thức, biết điều mình biết và do đó là một thứ ý thức phản tỉnh. Nhờ đó con người dự phóng các sự thay đổi bộ mặt xã hội trên lãnh vực văn hóa, chính trị, kinh tế v.v... Teilhard cũng thừa nhận là thượng đế sáng tạo và điều khiển mọi sự tiến hóa khác (vì Teilhard là người có đạo và vững lòng tin ở đạo).

Một cuộc diễn thuyết hữu ích cho những ai nghi ngờ giá trị triết lý của Teilhard.

Tác phẩm tiểu thuyết mới của Francoise Sagan và 10 nhà phê bình văn chương Pháp

Francoise Sagan lại có mặt trên văn đàn Pháp với tác phẩm tiểu thuyết mới nhất *La Chamade*. Việc Sagan trở lại là một đề tài hấp dẫn cho các nhà phê bình gia Pháp trong suốt tháng 10 năm nay. Sau đây là 10 nhà phê bình Pháp nhận định về *La Samade* của Francoise Sagan.

— Jean Freustié : không ngần ngại hạ bút viết số điểm là 9/10. (*Le Nouvel Observateur*).

— Philippe Sénat : bảo với *La Chamade*, Francoise Sagan đã trưởng thành khi năm 30 tuổi và không còn là ảnh tượng cũ, bèn cho 8/10. (*Combat*).

— Francois Nourissier : chỉ khen vẻ đẹp quyến rũ của *La Chamade* và tặng Sagan 7/10. (*Les Nouvelles Littéraires*).

— Matthieu Galey : nhận định *La Chamade* dài hơn các tác phẩm tiểu thuyết trước và suy nghĩ phê 6, 5/10. (*Arts*).

— Robert Kanterns : nhận định Sagan đã có một đường lối tiểu thuyết riêng khi viết *La Chamade*, không còn tù túng trong ao tù của James Joyce, Frank Kafka hay Céline hoặc Robbe-Grillet, tuy khen như vậy ông chỉ cho có 6/10 thôi (*Le Figaro Littéraire*).

— André Billy : trung bình là 5/10. (*Le Figaro*).

— Anne Villelaur : chê Sagan khi viết *La Chamade* dù Sagan có một đường lối tiểu thuyết và kỹ thuật mới mẻ, chính vì sự chê bai này bà đã hạ bút cho 4, 5/10. *Les Lettres Francaises*).

— Francoise Giroud : nhận định Francoise Sagan đã mượn màu sắc của Delly để làm đẹp nhân vật tiểu thuyết của mình, chưa đạt đến được chiều rộng cũng như chiều sâu của thực tại xã hội. Chê hỏng bèn cho 4, 5/10, (*L'Express*).

— Jacqueline Piatier : xỉ vả ghê gớm và cho rằng *La Chamade* thiếu hẳn sinh khí, cho 4/10. (*Le Monde*).

— Kléber Haedens : nhận định nhiều lần, hoàn toàn chê bai Sagan và sổ toẹt tác phẩm mới của Sagan, cho 0/10. (*Candide* và *Paris-Presse*).

Như vậy, tổng hợp số điểm phê bình và nhận định tác phẩm *La Chamade* của Francoise Sagan chỉ còn lại là 4, 58/10 mà thôi. Như vậy dư luận văn học Pháp chê Sagan với tác phẩm mới.

tiếp theo trang 26 ■

Điều kỳ lạ là một thoáng buồn bã và chua chát đi qua trên gương mặt tên trung úy cho dù là một người Đức đi nữa thực chẳng thích thú gì khi nghe người ta nói rằng mình là một vật kinh khủng, và người ta tiếp đãi mình chỉ là vì lòng sợ hãi. Sửng sốt vì câu trả lời của tôi,, viên trạng sư chen vào :

— « Xin trung úy đừng quan tâm... đàn bà họ chẳng biết gì đại sự đâu... »

Nhưng tên Đức ngắt lời ông ta :

— « Mà tại sao chúng tôi, người Đức chúng tôi lại làm cho các người sợ hãi chứ ? Chúng tôi không phải là con người như những người khác sao ? »

Tôi muốn trả lời hắn ta rằng một con người là một con người, nghĩa là một con chiên không nên tìm sự vui thích trong hành động phun lửa giết sạch một căn hầm đầy lính...

Nhưng may mắn sao (bởi tôi cũng không biết cái gì đã xảy ra) tôi chưa kịp trả lời thì thình lình trong thung lũng, tiếng ầm ầm làm rung chuyển bầu không khí, những tiếng nổ khô khan rời rạc của đội phòng không xen lẫn những tiếng nổ kinh hồn từ trên trời. Đồng thời, bầu không khí tràn đầy tiếng ì-ầm, lúc đầu xa, sau đến càng lúc càng rõ ràng. Tên trung úy phóng ra khỏi ghế kêu lên :

— « Máy bay !... tôi chạy về pháo đội... » và xô ngã một chiếc ghế trên lối đi, hắn chạy bay ra ngoài. Người đầu tiên trở lại bình tĩnh là viên trạng sư. Ông ta nói :

— « Nhanh lên... Nhanh lên xuống hầm trú ẩn... » Và ông ta chạy ra ngoài trước chúng tôi. Cách nhà vài bước là một lỗ hổng trên mặt đất, phủ bằng những cây đà kết lại, phía trên đề những bao cát. Viên trạng sư chạy đến lỗ hổng đó, leo xuống thang và lập lại :

— « Nhanh lên... mấy người nhanh lên, tụi nó tới trên đầu mình bây giờ đó... »

Giữa những tiếng đại bác phòng không, tiếng vù vù lúc sau trở thành tiếng sét điếc tai. Rồi nó tắt mất. Trong bóng tối, chúng tôi thấy mình ngồi dưới một góc hầm, có lẽ được đào dưới chỗ rừng thưa. Viên trạng sư giải thích :

— Chỗ trú đạn này khốn khổ là không đủ để tránh bom, nó chỉ giúp ta tránh được đạn liên thanh... Chúng ta ở dưới một thước đất, bên trên còn có mấy bao...

Tôi không biết là mình đã ở tại đó trong bao nhiêu lâu, đứng trong bóng tối và gần như không thở ; Chúng tôi nghe vài tiếng súng đại bác nhỏ dần rồi không nghe gì nữa. Sau cùng viên trạng sư giờ nắp hầm, nhận rằng bình yên đã trở lại, chúng tôi ra khỏi hầm. Chúng tôi thấy nhiều bao cát bị thủng lỗ và viên trạng sự cúi xuống lượm một viên đạn đồng. Lão nói :

— « Nếu của này mà đụng vào mình là mình đi đời ». — rồi ngước mắt nhìn trời hắn tiếp — ... « Cầu cho mấy chiếc máy bay này.. cứ đến đều đều... Lạy trời cho tụi bay thanh toán tên trung úy thú dữ kia đi ».

Bà mẹ ông ta nói giọng khiển trách :

— « Đừng nói vậy Francesco, hắn cũng là một con chiên như ta... đừng nên chúc sự chết cho người nào hết ».

Viên trạng sư trả lời giọng hằn học :

— « Một con chiên : tôi nguyền rủa nó, nó pháo đội của nó và cái ngày mà nó đến trú đóng đây... khi nào nó ra đi tôi sẽ làm một bữa tiệc ngàn lần thịnh soạn hơn hôm nay. Và dĩ nhiên là tôi mời tất cả mọi người... »

Cuối cùng chúng tôi vào nhà, uống cà phê và bà mẹ viên trạng sư đổi một ít bột mì và đậu lấy trứng chúng tôi. Rồi chúng tôi cáo từ.

Trời đã tối và tôi hấp tấp trở về Sant-Eufemia.

NGUYỄN XUÂN HÒA dịch ■

VIỆT NAM DỆT SỢI
HOÀN TẤT CÔNG TY
VIỆT NAM TEXTILE
FINISHING Co. LTD

VINATEFINCO

PHIẾU TRẮNG — NHUỘM
IN BÔNG — HOÀN TẤT VẢI
HÀNG NHƠN TẠO

■

41, Bến Chương Dương
Cable : VIFINCO
Tél : 21.080 — 22.308
SAIGON

hộp thư bạn đọc

■ **Tòa soạn Nghệ Thuật đã nhận được thơ và truyện của các bạn :**

Chung Văn — Nghiêm Lệ Ngọc — Hương Đào Thị — Thy Lệ Huiền Vân — Vĩnh Đỗ — Vũ Đình Phương — Mạc Hoài Vũ — Lâm Chương — Yên Bằng — Bùi Ngọc Tuấn — Nhy — Nguyễn Bạch Dương — Tư Kế Tường — Hoàng Trinh Tâm — Song Anh Thảo Uyên — Phương Thảo Lệ Mai — Đằng Giang Đình Mù — Thanh Hải Sơn Thanh — Sỹ Tấn — Mạnh — Ngô Bạch — Trần thị Kim Anh — Hoài Xuân Long — Mã Ngọc — Trần My Huyền — Tôn Thất Huyến — Lê Nguyên Dạ Thảo — Quang Hoài — Ngô Nguyên Nghiễm — Mai Thanh Tuyền — Mai Tường Giang — Phạm Văn Sửu — Từ Thế Mộng — Từ Diễm Phương — Trần Thy Dã Tràng — Đoàn Mộng Ý — Hoài Diễn Từ — Mặc Giang — Sa Chi Lệ — Xuân Thanh Huyền — Trynh — Mạc Yên Trang — Tuyết Mai — Thiên Nhất Phương — Thanh Khoa Thủy — Phượng Liên — Ngọc Xuân — Hoài Ziang Duy — Triều Uyên Phương — Yên Uyên Sa — Hoài Diễm Từ — Quỳnh Châu — Phương Lý — Phương Trầm Mặc — Phương Ngọc Mai — Trúc chân Giang — Chu Sinh — Hải — Mạc quan Huyền — Nghiêm Tuân — Vũ Uyên Giang — Thạch Kim. T.Đ.T.O.

■ **Bạn Cao Thoại Chân** — Đã đăng tờ di chúc viết giữa thời chiến trên số 4. Gởi tiếp. Thân!

■ **Anh Ngọc Minh Thu** — Đã nhận được thư và thơ. Rất tiếc không thể gởi báo lên chỗ anh được.

■ **Ông Nguyễn Viết Phổ (Đànẵng)** — Báo năm, chúng tôi chỉ có thể nhận bán được trong phạm vi Saigon — Gia Định.

■ **Thiên Lan** — Sẽ đăng « Hương vị mầu lá úa ».

■ **Thái Tú Hạp, Sương Biên Thùy** — Sẽ đăng một phần những bài đã nhận được. Riêng S B.T, nên viết thế nào cho có thể đăng được thì hơn. Hiểu chứ !

■ **Hoàng Thanh** — Cứ gửi tiếp.

■ **Hứa Thị Tuyết Mai và các bạn** — Viết và gửi về những đoạn văn ngắn (xem mục Đoản văn nhiều người viết). Không nhận mua dài hạn ở các tỉnh vì gửi báo phiền phức và chậm trễ.

Còn rất nhiều thư từ và bài vở của bạn đọc mà tòa soạn chưa kịp trả lời tuần này, vì công việc quá bề bộn. Thành thực xin lỗi. Chúng tôi sẽ cố gắng trả lời tất cả các bạn trong hộp thư tuần sau. ■

ĐOẢN VĂN • ĐOẢN VĂN

■ tiếp theo trang 7

Con ốc và cây hường

Cây hường đáp :

— Cậu làm tôi sợ quá, tôi chưa từng nghĩ đến việc ấy.

— Lẽ dĩ-nhiên là cô không hề chịu bỏ công suy-nghĩ gì hết. Cô có biết tại sao cô lại đơm bông và như thế nào không ? Tại sao như thế này mà không như thế khác ?

Cây hường đáp lại :

— Không, tôi đơm bông trong lòng hớn-hở, vì không biết làm gì khác hơn. Ánh nắng thật ấm-áp, không-khí thật bổ-sức. Tôi uống những giọt sương trong-sạch, những giọt mưa rào mát-dịu, tôi hít không-khí đầy buồng ngực, tôi sống vui-vẻ. Có một sức mạnh từ dưới đất xông lên và một sức mạnh khác từ trên cao tỏa xuống thấm-nhập vào người tôi. Tôi cảm-thấy có một nguồn hạnh-phúc luôn-luôn đổi-mới, luôn-luôn lớn-rộng chảy trong người tôi, cho nên tôi mới đơm bông. Đời tôi như vậy, tôi không thể làm khác hơn được.

— Cô đã sống một cuộc đời nhàn-hạ đó !

— Thật vậy, đời tôi khá đầy-đủ, nhưng đời cậu còn đầy-đủ hơn. Cậu là một kẻ biết suy-nghĩ, hiểu xa một trong những kẻ tài cao trí rộng sẽ làm cho đời ngạc-nhiên thán-phục.

— Đó không phải là ý-định của tôi, đời không dính-dáng gì đến tôi hết, tôi có chuyện gì liên-quan với nó đâu ? Một mình tôi với tôi cũng đủ mệt nữa là !

— Nhưng, trên đời này, bổn phận mọi chúng-ta không phải là hiến cho đời những gì tốt nhất của mình — đem lại những gì có-thể đem lại được sao ? Vâng, tài hiến cho đời chỉ có hoa hường mà thôi, nhưng còn cậu ? Cậu là người được hưởng bao-nhiêu đặc-ân, cậu đã hiến gì cho đời ? Cậu đang hiến gì cho nó ?

— Tôi đã hiến gì à ? Tôi đang hiến gì à ? Tôi khạc-nhổ lên mình nó. Nó không ra gì hết, nó không dính-dáng gì đến tôi. Cô cứ tạo ra hoa hường, vì cô không làm khác hơn được Cũng như cây phỉ cứ nặng-trĩu những phỉ. Cũng như các cô bò, cô trừu cứ hiến cho đời sữa tươi, họ mỗi người đều có công-chúng của mình. Riêng tôi, tôi cũng có công-chúng của tôi ngay trong người tôi. Tôi thâu mình vào trong tôi rồi ở luôn trong ấy, đời không dính-dáng gì đến tôi hết.

Nói xong, con ốc liền rút vào nhà mình, gài chặt then lại.

●

Cây hường nói thầm một mình :

— Nghĩ mà buồn thật ! Dầu có muốn bao nhiêu đi nữa, mình cũng không thể thâu rút mình vào một xó được, mình cũng phải khai hoa, khai hoa hường. Cánh mình rụng xuống, rồi bay theo gió. Nhưng mình có thấy một trong những đóa hường của mình được đặt nằm trong quyển kinh thánh của bà chủ nhà, một đóa khác thì được ấp trên bộ ngực một cô con gái xinh thật là xinh, một đóa khác nữa thì được một đôi môi trẻ thơ hôn hít trong niềm vui ngon ngọt Mình lấy thế làm sung sướng vô cùng như vừa được ban phúc. Đó chính là kỷ niệm, mình lưu lại cho người đời, đó chính là đời mình.

Rồi cây hường lại đơm bông một cách ngây thơ, còn con ốc thì rút mình vào trong vỏ, đời không dính dáng gì đến hắn

●

Rồi con ốc trở về với cát bụi, cây hường cũng trở về với cát bụi, cả đóa hường nằm trong quyển kinh thánh cũng tiêu tan theo thời gian, nhưng trong khu vườn có một cây hường khác đang đơm bông, trong khu vườn cũng có nhiều con ốc khác đang lớn sức, chúng thâu rút vào trong nhà mình, đời không dính dáng gì đến chúng hết.

hẻm vũ trọng phụng

tiếp theo trang 6 ■

Đồ nhắm chỉ là rượu trắng và thức nhắm tuy không đạm bạc mấy trái mơ xanh nhưng cũng không có gì đáng kể. Tôi uống rượu rất kém nhưng đêm đó tôi cũng đã cố uống cho thật say. Cho đến khi ly rượu cầm trên tay không còn vững nữa, tôi đánh ngã người vào cái thân hình đồ sộ của Phạm Mạnh Phương để rồi thấy mình được dìu đi những bước khó khăn, choạng vạng, thấy mình được đưa lên cao và được đặt nằm xuống giường, ngửi thấy mùi béo ngậy của dầu lạc, mùi thơm nồng nàn của khói thuốc...

Đêm hôm đó, ngủ lại căn lầu một người bạn Trung Hoa của Sỹ Tiến trong ngõ Sầm Công, tôi đã cười nói như một đứa trẻ thơ giữa một không khí già cỗi héo hon.

Đêm đó cách đây đã mười bốn năm, Tôi nghĩ nếu có ngày nào được trở lại Hà Nội, chắc cũng chẳng thế nào sống lại được một đêm như đêm ấy nữa. Lòng em như nước trường giang ấy, sớm tối theo chàng tới Phúc Châu. Những người bạn cũ của tôi, những người bạn đang sống trong Hà Nội bây giờ, biết có còn ai nhớ lại hai câu thơ đó ? Và biết có còn không, giữa một Hà Nội cách biệt, con đường hẻm Vũ Trọng Phụng với tiệm trà Phúc Châu ? Đoản văn này tôi viết để tặng những người bạn đang có mặt ở đây, những người đã có một thời thường lui tới chốn đó. ■

bệnh thành phố

tiếp theo trang 27

chàng lại tích trữ, rồi lại ngứa « làm phước », và đâu sẽ trở lại đấy y hệt như bây giờ.

Vợ chàng, từ sau nhà bếp bước lên, thấy chàng còn đang tần-ngần đứng trước tủ kho, nàng liên-tưởng đến mớ y-phục trong đó và nói :

— Anh nè, sao lâu quá không có bão lụt, không có hỏa-hoạn để mình cứu trợ đồng bào ?

Thường vụt cười lớn lên : cả nhà chàng đều mắc bịnh, và biết đâu cả nước, cả nhân loại lại không mắc bịnh, không phải bịnh của chàng, mà bịnh khác, cũng kỳ dị không kém, và bề ngoài họ cũng có vẻ rất lành mạnh như chàng.

Chẳng hạn như bệnh cuồng-hiếu-đại. Ấy chàng có một thằng bạn đồng sở nó mơ làm bộ-trưởng.

Chẳng hạn như bịnh... lành mạnh. Ừ, đó là một chứng bịnh. Ở sở chàng có một ông phán già, ông ấy đọc tiểu thuyết trong báo hằng ngày, hễ thấy nói đến chuyện hai đứa yêu nhau thì ông ta vứt tờ báo và than «Ôi, phong hóa suy đồi ! »

Vợ chàng ngơ ngác hỏi :

— Anh cười gì ?

Thường đáp láo :

— Anh cười một ông giáo sư văn phạm kia. Ông ấy soạn mớ chương-trình cải lương mà thằng con ông gom nhặt, thu tàng, để cặm cụi sửa lỗi văn phạm trong đó.

Vợ chàng cười hỏi :

— Bộ ông ấy hóa điên rồi hả ?

— Ừ, nhưng ai lại không điên, cả thành phố này, cả quả địa cầu, ai cũng điên tuốt hết. BNL ■

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MẦU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

KỸ NGHỆ IN BÔNG SAIGON

nhận Lãnh in bông và nhuộm tẩy các loại hàng vải

■ **VĂN PHÒNG :**
47 đường Tôn Thất Đạm
SAIGON
Điện thoại 23188

■ **CƠ XƯỞNG :**
1614, Hương lộ 14
Xã Phú Thọ Hòa,
GIA ĐỊNH

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số . . . . . 7 đồng
Sáu tháng . . . . . 180 đồng
Một năm . . . . . 300 đồng
Công sở giả gấp đôi
Thư từ bài vở gửi **THANH NAM**
Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOẢN

NHÀ XUẤT BẢN

TIA SÁNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

NẮNG SỚM MƯA CHIỀU	*Ngọc-Linh*
CHO MƯỢN CUỘC ĐỜI	*Thanh-Nam*
BƠ VƠ	*An-Khê*
NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH	*Văn-Quang*
TUỔI TÌNH YÊU	*Hoài-điệp-Tử*
YÊU TRONG HOÀNG HÔN	*Ngọc-Linh*

SẮP PHÁT HÀNH :

ĐỪNG HỎI TẠI SAO
Truyện dài của Bình nguyên Lộc
DANH GIÁ
Truyện dài của bà Tú Hoa

MƯA ĐÊM TỈNH NHỎ
GIÒNG ĐỜI

ĐANG IN :
Thanh-Nam
bà Tùng-Long

LIFA METAL WORKS LTD.
(LIFAMEWO)

GIÂY KẼM GAI □
LƯỚI KẼM SÁU GÓC □

Văn phòng
52 Lương như Học
Chợ lớn. ĐT : 36331

Xưởng
660-662 Phạm.v.Chí
Chợ Lớn

In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 933 Phạm ngũ Lão Saigon

GPXB số 4860/BTTTLC/BC. 4 ngày 29-7-65

NHẠC HAY CỦA BẠN

Tuyển tập âm nhạc chọn lọc do TRẦN THIỆN THANH và các bạn chủ trương xuất bản.

NHAC HAY CUA BAN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của những nhạc-sĩ tăm tiếng, được mến chuộng hiện nay : TRÚC PHƯƠNG — TRẦN THIỆN THANH — ĐỖ KIM BẢNG — HOÀNG THANH — NHẬT BẰNG — ANH CHƯƠNG CH — HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU — ANH THY — HOÀNG BAO — KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC KỲ.

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC, CỦA BẠN KHÔNG THỂ THIẾU :

● 11 ấn phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN
ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 ấn phẩm chọn lọc : HAI SẮC HOA TI GÔN. Trần thiện Thanh — GIÂY PHÚT TẠ TỪ. Trần thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM. Duy Yên Quốc kỳ — HÃY TRẢ LỜI EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn — CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bảng — ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA LÍNH. Anh Chương CH — TRƯỚC MẶT TÌNH YÊU. Trúc Phương — KỶ NIỆM BUỒN Nhật Bằng — MỘT ĐỜI YÊU ANH. Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CỦA BẠN

● Sẽ phát hành trong tháng 11-1965 :

● CHỈ MỘT LỜI THÔI
Hoàng Thanh

● HOA BIỂN
Anh Thy

SAIGON THANH LỊCH, SAIGON BAN ĐÊM
HỌP MẶT ĐÔNG ĐẢO TẠI

PARAMOUNT NIGHT CLUB

● BAN NHẠC HUỲNH ANH

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA CÂY TRỐNG SỐ MỘT

HUỲNH ANH

● MỘT BAN NHẠC GỒM TOÀN NHỮNG DANH TÀI QUEN THUỘC

● *VỚI NHỮNG GIỌNG CA CHIỀU ĐƯỢC CẢM TÌNH NỒNG NHIỆT NHẤT*

● KHÔNG KHÍ TAO NHÃ, SÀN NHẢY TÂN KỲ.

● **TRANG TRÍ LỘNG LẪY, MÁY LẠNH TỐI TÂN.**